

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1629/QĐ-UBND**

Hà Nội, ngày **09** tháng **3** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục các tuyến thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải sinh hoạt do Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 80/1014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kỹ thuật, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Xây dựng - Kế hoạch và đầu tư - Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 422 /TTrLN: XD-KHĐT-TN&MT ngày 30/ 12 /2016 về việc phê duyệt danh mục quản lý các tuyến thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải sinh hoạt sau đầu tư trên địa bàn Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các tuyến thoát nước, hồ nước, các trạm xử lý nước thải sinh hoạt do Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội

(có phụ lục kèm theo).



Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các sở, ngành Thành phố có liên quan, UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây tổ chức bàn giao các tuyến thoát nước, hồ nước, các trạm xử lý nước thải sinh hoạt theo danh mục tại Điều 1 để thực hiện việc quản lý, duy tu duy trì theo quy định hiện hành bắt đầu từ ngày 01/01/2017.

2. Các Quyết định về giao thực hiện quản lý, duy tu, duy trì các tuyến thoát nước, hồ nước, các trạm xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp, các sở, ngành, UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố xem xét, Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

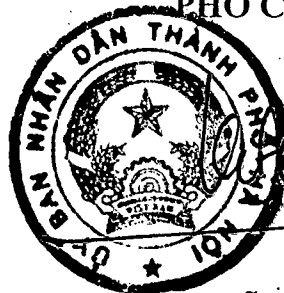
Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUBTTP: Các đ/c PCVP, các Phòng: ĐT, KGVX, NC, KT, TH, TKBT;
- Lưu VT, ĐT Quyết

Đề báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng

**DANH MỤC CÁC TUYẾN THOÁT NƯỚC, HỒ NƯỚC, CÁC
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT DO THÀNH PHỐ
QUẢN LÝ SAU ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Quyết định số...1629/QĐ-UBND ngày...09/3/2017 của
UBND Thành phố Hà Nội)*

Phụ lục 1: Danh mục hệ thống thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn quận Hoàn Kiếm

(Kèm theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 09/3/2014 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
A	Hệ thống thoát nước Thành phố quản lý	29	Hàng Thiếc
I	Hệ thống cống, rãnh	30	Hàng Trống
1	Đường Thành	31	Hàng Vải
2	Bát Đàn	32	Hàng Đồng
3	Bà Triệu + ngã 5 Bà Triệu	33	Hàng Cân
4	Chân Cầm	34	Hai Bà Trưng
5	Chả Cá	35	Hội Vũ
6	Cửa Đông	36	Hòa Lò + Khu di tích Hòa Lò
7	Cửa Nam	37	Lò Rèn
8	Dã Tượng	38	Lương Văn Can
9	Hà Trung	39	Lãn Ông
10	Hàng Đào - Hàng Ngang - Hàng Đường	40	Lê Văn Linh
11	Hàng Đậu	41	Liên Trì
12	Hàng Mã	42	Lý Nam Đế
13	Hàng Điếu	43	Cổng Đục
14	Hàng Bông	44	Lý Quốc Sư
15	Hàng Bồ	45	Lý Thường Kiệt
16	Tô Tịch	46	Nam Ngự
17	Hàng Cót	47	Ngô Văn Sở
18	Hàng Da	48	Ngõ Hạ Hối
19	Hàng Gà	49	Ngõ Huyện
20	Hàng Gai	50	Ngõ Túc Mạc
21	Hàng Hành - Bảo Khánh	51	Ngõ Trạm
22	Hàng Hòm	52	Nguyễn Gia Thiều
23	Hàng Lược	53	Nguyễn Văn Tố
24	Hàng Nón	54	Nguyễn Quang Bích
25	Hàng Mảnh	55	Nhà Chung
26	Hàng Phèn	56	Nhà Thờ
27	Hàng Quạt	57	Phan Bội Châu
28	Hàng Giấy	58	Phố Thợ Nhuộm

TT	Tên tuyển	TT	Tên tuyển
59	Phùng Hưng	94	Chợ Gạo - Đông Thái
60	Phù Doãn	95	Chương Dương Độ
61	Quán Sứ	96	Gầm Cầu - Trần Nhật Duật - Hàng Đậu - Phan Đình Phùng
62	Quang Trung	97	Gia Ngư
63	Tôn Thất Đàm	98	Hàm Long
64	Tổng Duy Tân	99	Hàm Tử Quan
65	Thọ Xương	100	Hàng Bài
66	Thuốc Bắc	101	Hàng Bạc
67	Tràng Thi	102	Hàng Bè
68	Trần Bình Trọng	103	Hàng Buồm
69	Trần Hưng Đạo	104	Hàng Chiếu - Ô Quan Chưởng
70	Trần Quốc Toản	105	Hàng Chĩnh
71	Triệu Quốc Đạt	106	Hàng Dầu
72	Ấu Triệu	107	Hàng Khay
73	Nhà Hòa	108	Hàng Khoai
74	Đồng Xuân	109	Hàng Mắm
75	Trương Hán Siêu	110	Hàng Muối
76	Yết Kiêu	111	Hàng Thùng
77	Cổng qua trường Đại học Mỹ thuật	112	Hàng Tre
78	Khu vực chợ 19/2	113	Hàng Vôi
79	Hàng Rươi	114	Hồ Hoàn Kiếm
80	Hàng Cá - Bát Sứ - Hàng Bút	115	Hồng Hà
81	Đào Duy Từ	116	Lương Ngọc Quyến
82	Đinh Công Tráng	117	Lê Lai
83	Đinh Liệt	118	Lê Phụng Hiểu
84	Đinh Lễ	119	Lê Thái Tổ
85	Đinh Tiên Hoàng	120	Lê Thánh Tông
86	Đặng Thái Thân	121	Lê Thạch
87	Bảo Linh	122	Lê Văn Hưu
88	Bạch Đằng	123	Lò Sứ
89	Cổ Tân	124	Lý Đạo Thành
90	Cao Thắng	125	Lý Thái Tổ
91	Cầu Đất	126	Mã Mây
92	Cầu Đông	127	Ngô Quyền
93	Cầu Gỗ	128	Ngõ Đào Duy Từ

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
129	Ngõ Gạch	1	Hồ Hoàn Kiếm
130	Ngõ Nguyễn Hữu Huân	III	Trạm Bơm
131	Ngõ Phát Lộc	1	Trạm bơm Phan Bội Châu
132	Ngõ Trảng Tiền	2	Trạm Bơm Tôn Đản
133	Nguyễn Chế Nghĩa	B	Danh mục hệ thoát nước Quận bàn giao theo Quyết định 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016
134	Nguyễn Hữu Huân	I	Cống, rãnh
135	Nguyễn Khắc Cần	I.1	Phường Cửa Nam
136	Nguyễn Siêu	1	Ngõ 73 Hai Bà Trưng
137	Nguyễn Tư Giản	2	Ngõ 79 Hai Bà Trưng
138	Nguyễn Thiện Thuật	3	Ngõ 91 Lý Thường Kiệt
139	Nguyễn Thiệp	4	Ngõ 87 Lý Thường Kiệt
140	Nguyễn Xí	5	Ngõ Vạn Kiếp
141	Nguyễn Khiết	6	Ngõ 36 Phan Bội Châu
142	Nguyễn Khoái	7	Ngõ 40 Phan Bội Châu
143	Phạm Ngũ Lão	8	Ngõ Hàng Cỏ
144	Phạm Sư Mạnh	9	Ngõ 195 Lê Duẩn
145	Phan Chu Trinh	10	Ngõ 29 Nguyễn Thái Học
146	Phan Huy Chú	11	Ngõ 90B Trần Hưng Đạo
147	Phúc Tân	I.2	Phường Trảng Tiền
148	Tông Đản	1	Ngõ 22A Hai Bà Trưng
149	Tạ Hiền	2	Ngõ 14 Hai Bà Trưng
150	Thanh Hà	3	Ngõ 16 Hai Bà Trưng
151	Thanh Yên	4	Ngõ 5 Lê Lai
152	Trảng Tiền	5	Ngõ 1A Trảng Tiền
153	Trần Hưng Đạo (từ Hàng Bài - Lê Thánh Tông)	6	Ngõ Trảng Tiền
154	Trần Khánh Dư	7	Ngõ 49-51 Trảng Tiền
155	Trần Nguyên Hân	8	Ngõ TT số 1A Lê Phụng Hiểu
156	Trần Nhật Duật	I.3	Phường Chương Dương
157	Trần Quang Khải	1	Ngõ 15 Vọng Hà
158	Vạn Kiếp	2	Ngõ 51 Vọng Hà
159	Vọng Đức	3	Ngõ 67 Vọng Hà
160	Vọng Hà	4	Ngõ 69 Vọng Hà
161	Đình Ngang	5	Ngõ 81 Vọng Hà
II	Hồ	6	Ngõ 85 Vọng Hà

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
7	Ngõ 89 Vọng Hà	41	Ngõ 23 Bạch Đằng
8	Ngõ 97 Vọng Hà	42	Ngõ 27 Bạch Đằng
9	Ngõ 99 Vọng Hà	43	Ngõ 31 Bạch Đằng
10	Ngõ 101 Vọng Hà	44	Ngõ 33 Bạch Đằng
11	Ngõ 105 Vọng Hà	45	Ngõ 113 Bạch Đằng
12	Ngõ 117 Vọng Hà	46	Ngõ 160 Bạch Đằng
13	Ngõ 613 Hồng Hà	47	Ngõ 175 Bạch Đằng
14	Ngõ 633 Hồng Hà	48	Ngõ 177 Bạch Đằng
15	Ngõ 659 Hồng Hà	49	Ngõ 186 Bạch Đằng
16	Ngõ 695 Hồng Hà	50	Ngõ 188 Bạch Đằng
17	Ngõ 597 Hồng Hà	51	Ngõ 196 Bạch Đằng
18	Ngõ 707 Hồng Hà	52	Ngõ 200 Bạch Đằng
19	Ngõ 715 Hồng Hà	53	Ngõ 210 Bạch Đằng
20	Ngõ 717 Hồng Hà	54	Ngõ 234 Bạch Đằng
21	Ngõ 725 Hồng Hà	55	Ngõ 240 Bạch Đằng
22	Ngõ 819 Hồng Hà	56	Ngõ 264 Bạch Đằng
23	Ngõ 823 Hồng Hà	57	Ngõ 290 Bạch Đằng
24	Ngách 823/6 Hồng Hà	58	Ngõ 322 Bạch Đằng
25	Ngõ 847 Hồng Hà	59	Ngõ 328 Bạch Đằng
26	Ngõ 875 Hồng Hà	60	Ngõ 338 Bạch Đằng
27	Ngõ 949 Hồng Hà	61	Ngõ 360 Bạch Đằng
28	Ngõ 955 Hồng Hà	62	Ngõ 364 Bạch Đằng
29	Ngõ 971 Hồng Hà	63	Ngõ 368 Bạch Đằng
30	Ngõ 1009 Hồng Hà	64	Ngõ 372 Bạch Đằng
31	Ngõ 1035 Hồng Hà	65	Ngõ 407 Bạch Đằng
32	Ngõ 1039 Hồng Hà	66	Ngõ 410 Bạch Đằng
33	Ngõ 1061 Hồng Hà	67	Ngõ 430 Bạch Đằng
34	Ngõ 1081 Hồng Hà	68	Ngõ 436 Bạch Đằng
35	Ngõ 575 Hồng Hà	69	Ngõ 462 Bạch Đằng
36	Ngõ 719 Hồng Hà	70	Ngõ 482 Bạch Đằng
37	Ngõ 933 Hồng Hà	71	Ngõ 488 Bạch Đằng
38	Ngõ 881 Hồng Hà	72	Ngõ 492 Bạch Đằng
39	Ngõ 949 Hồng Hà	73	Ngõ 495 Bạch Đằng
40	Ngõ 955 Hồng Hà	74	Ngõ 527 Bạch Đằng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
75	Ngõ 533 Bạch Đằng	14	Ngõ 557 Hồng Hà
76	Ngõ 639 Bạch Đằng	15	Ngõ 565 Hồng Hà
77	Ngõ 661 Bạch Đằng	16	Ngõ 573 Hồng Hà
78	Ngõ 182 Bạch Đằng	17	Ngõ 1 Phúc Tân
79	Ngõ 43 Bạch Đằng	18	Ngõ 3 Phúc Tân
80	Ngõ 53 Bạch Đằng	19	Ngõ 29 Phúc Tân
81	Ngõ 95 Bạch Đằng	20	Ngõ 57 Phúc Tân
82	Ngõ 229 Bạch Đằng	21	Ngõ 339 Phúc Tân
83	Ngõ 267 Bạch Đằng	22	Ngõ 349 Phúc Tân
84	Ngõ 264 Bạch Đằng	23	Ngõ 357 Phúc Tân
85	Ngõ 270 Bạch Đằng	24	Ngõ 143 Phúc Tân
86	Ngõ 300 Bạch Đằng	25	Ngõ 305 Phúc Tân
87	Ngõ 312 Bạch Đằng	26	Ngõ 151 Phúc Tân
88	Ngõ 350 Bạch Đằng	27	Ngõ 175 Phúc Tân
89	Ngõ 16 Chương Dương Độ	28	Ngõ 177 Phúc Tân
90	Ngõ 42 Chương Dương Độ	29	Ngõ 183 Phúc Tân
91	Ngõ 115 Chương Dương Độ	30	Ngõ 193 Phúc Tân
92	Ngõ 109 Chương Dương Độ	31	Ngõ 195 Phúc Tân
93	Ngõ 2 Cầu Đất	32	Ngõ 277 Phúc Tân
94	Ngõ 75 Cầu Đất	33	Ngõ 291 Phúc Tân
I.4	Phường Phúc Tân	34	Ngõ 325 Phúc Tân
1	Ngõ 203 Hồng Hà	35	Ngõ 333 Phúc Tân
2	Ngõ 435 Hồng Hà	36	Ngõ 367 Phúc Tân
3	Ngõ 463 Hồng Hà	37	Ngõ 377 Phúc Tân
4	Ngõ 195 Hồng Hà	38	Ngõ 383 Phúc Tân
5	Ngõ 301 Hồng Hà	39	Ngõ 405 Phúc Tân
6	Ngõ 373 Hồng Hà	40	Ngõ 411 Phúc Tân
7	Ngõ 495 Hồng Hà	41	Ngõ 62 Bảo Linh
8	Ngõ 495A Hồng Hà	42	Ngõ 74 Bảo Linh
9	Ngõ 503 Hồng Hà	43	Ngõ 83 Bảo Linh
10	Ngõ 515 Hồng Hà	44	Ngõ 33 Nguyễn Khiết
11	Ngõ 517 Hồng Hà	45	Ngõ 34 Nguyễn Khiết
12	Ngõ 527 Hồng Hà	46	Ngõ 44 Nguyễn Khiết
13	Ngõ 565 Hồng Hà	47	Ngõ 61 Nguyễn Khiết

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
48	Ngõ 75 Nguyễn Khiết	20	Ngõ 81 Lý Thường Kiệt
49	Ngõ 77 Nguyễn Khiết	21	Ngõ 67 Lý Thường Kiệt
50	Ngõ 83 Nguyễn Khiết	22	Ngõ 2F Quang Trung
51	Ngõ 102 Nguyễn Khiết	23	Ngõ 5 Quang Trung
52	Ngõ 103 Nguyễn Khiết	24	Ngõ 29 Quang Trung
53	Ngõ 118A Nguyễn Khiết	25	Ngõ 2 Trần Quốc Toàn
54	Ngõ 39 Hàm Tử Quan	26	Ngõ Dã Tượng
55	Ngõ 44 Hàm Tử Quan	27	Ngõ 7A Dã Tượng
56	Ngõ 51 Hàm Tử Quan	28	Ngõ Liên Trì
57	Ngõ 75 Hàm Tử Quan	29	Ngõ 14 Trương Hán Siêu
58	Ngõ 109 Hàm Tử Quan	30	Ngõ 31 Trương Hán Siêu
59	Ngõ 114,128 Hàm Tử Quan	31	Ngõ 9 Trương Hán Siêu
60	Ngõ 135 Hàm Tử Quan	32	Ngõ 21 Ngô Văn Sở
61	Ngõ 36 Thanh Yên	I.6	Phường Hàng Bông
I.5	Phường Trần Hưng Đạo	1	Rãnh ngõ Cẩm Chi
1	Ngõ 64A Quán Sứ	2	Ngõ Hà Trung
2	Ngõ 66 Quán Sứ	3	Ngõ Hội Vũ
3	Ngõ 70 Quán Sứ	4	Ngõ Trạm
4	Ngõ 74 Quán Sứ	5	Ngõ 30 Phùng Hưng
5	Ngõ 78 Quán Sứ	I.7	Phường Đồng Xuân
6	Ngõ 48 Thợ Nhuộm	1	Ngõ Gầm Cầu
7	Ngõ 42 Thợ Nhuộm	2	Rãnh ngõ 12 Gầm Cầu
8	Ngõ 44 Thợ Nhuộm	3	Ngõ 17 Hàng Khoai
9	Ngõ 46 Thợ Nhuộm	4	Rãnh ngõ Hàng Khoai I
10	Ngõ 56 Thợ Nhuộm	5	Rãnh ngõ Hàng Khoai II
11	Ngõ 72 Thợ Nhuộm	6	Ngõ 40 Trần Nhật Duật
12	Ngõ 74 Thợ Nhuộm	I.8	Phường Phan Chu Trinh
13	Ngõ 76 Thợ Nhuộm	1	Ngõ 33 Phạm Ngũ Lão
14	Ngõ 82 Thợ Nhuộm	2	Ngõ Vạn Hạnh
15	Ngõ 91 Thợ Nhuộm	3	Ngõ I Hàm Long
16	Ngõ 83 Thợ Nhuộm	4	Ngõ Hàm Long II
17	Ngõ 77 Thợ Nhuộm	5	Ngõ 3B Đặng Thái Thân
18	Ngõ 72 Trần Hưng Đạo	6	Ngõ Phan Chu Trinh
19	Ngõ 79 Trần Hưng Đạo	7	Ngõ Phan Huy Chú

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
8	Ngõ 27B Trần Hưng Đạo	4	Ngõ 12 Hàng Phèn
9	Ngõ 27A Trần Hưng Đạo	I.15	Phường Hàng Mã
10	Ngõ 24D Trần Hưng Đạo	1	Ngõ 82 Hàng Khoai
11	Ngõ 20 Lê Thánh Tông	2	Ngõ qua SN8 dãy E8 Lý Nam Đế
12	TT 23 Lê Thánh Tông	3	Ngõ 18 Hàng Cót
13	Ngõ 6 Lê Thánh Tông	4	Ngõ Hàng Hương
I.9	Phường Hàng Trống	I.16	Phường Hàng Gai
1	Ngõ Thọ Xương	1	Ngõ Yên Thái, Tạm Thương
2	Ngõ Nhà Chung	2	Ngõ Hàng Chi
3	Ngõ 109 Phủ Doãn	I.17	Phường Cửa Đông
4	Ngõ Phủ Doãn	1	Ngõ 16 Phố Cửa Đông
5	Lê Thái Tổ	2	Ngõ 18B Cửa Đông
I.10	Phường Lý Thái Tổ	3	Ngõ 67B Lý Nam Đế
1	Ngõ 20 Hàng Vôi	4	Ngõ TT 69 Lý Nam Đế
2	Lê Lai	5	Ngõ 79C - 79 - 81 phố Lý Nam Đế
3	Lê Thạch	6	Ngõ 30 phố Hàng Điều
4	Đình Tiên Hoàng	7	Ngõ 39 Hàng Điều
I.11	Phường Hàng Bạc	8	Ngõ 5 Hàng Da
1	Rãnh ngõ Trung Yên		
2	Rãnh ngõ Cầu Gỗ		
I.12	Phường Hàng Bài		
1	Ngõ Hàm Long 3		
I.13	Phường Hàng Buồm		
1	Ngõ Nội Miếu		
2	Ngõ 38 Hàng Giấy		
3	Ngõ 28 Nguyễn Siêu		
4	Ngõ Hải Tượng		
5	Ngõ Phát Lộc		
6	Ngõ 50 Đào Duy Từ		
I.14	Phường Hàng Bồ		
1	Ngõ 37 hàng Vải		
2	Ngõ 35 Hàng Vải		
3	Ngõ 57 Hàng Bồ		

Phụ lục 2: Danh mục hệ thống thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn quận Ba Đình

(Kèm theo Quyết định số 1629../QĐ-UBND ngày 19/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
A	Hệ thống thoát nước Thành phố quản lý	33	Nguyễn Cảnh Chân
I	Hệ thống cống, rãnh trên các tuyến phố	34	Nguyễn Khắc Nhu
1	Ông Ích Khiêm Khu Vực Lê Trực - Sơn Tây - Ông Ích Khiêm	35	Nguyễn Trường Tộ
2	Đặng Dung	36	Nguyễn Tri Phương
3	Đường Yên Phụ	37	Phạm Hồng Thái
4	Đặng Tất	38	Phó Đức Chính
5	Đốc Ngừ	39	Phan Đình Phùng
6	Đội Cấn	40	Quán Thánh - Khu Vực Công Viên Lý Tự Trọng
7	Tuyến TN Phố Đội Cấn Qua Ngõ 194	41	Trần Phú + Khu Vực Trước Vườn Hoa Lênin
8	Điện Biên Phủ	42	Trúc Bạch
9	Bà Huyện Thanh Quan	43	Trúc Lặc
10	Cao Bá Quát	44	Yên Ninh
11	Cổng Sơn Tây	45	Giang Văn Minh
12	Cổng Vườn Ươm	46	Văn Cao
13	Châu Long	47	Liễu Giai
14	Chùa Một Cột	48	Nguyễn Văn Ngọc
15	Chu Văn An	49	Linh Lang
16	Cửa Bắc	50	Kim Mã Thượng
17	Hàng Bún Và Ngõ Hàng Bún	51	TT Ban Vật Giá Chính Phủ (Ngõ 35 Kim Mã Thượng)
18	Hàng Than	52	Vạn Phúc
19	Hồng Phúc	53	Vạn Bảo
20	Hoàng Diệu	54	Đào Tấn
21	Hoàng Hoa Thám	55	Trần Vũ
22	Hoàng Văn Thụ	56	Khu Di Dân Cống Vị
23	Hoè Nhai	57	Khu Vĩnh Phúc
24	Khách Sạn Quốc Tế Hồ Tây	58	Nghĩa Dũng
25	Khúc Hạo	59	An Xá
26	Lạc Chính	60	Khu Vực Phúc Xá(Phố Tân Ấp)
27	Lê Hồng Phong	61	Khu Di Dân Phúc Xá li
28	Lê Trực	62	Xây Dựng Mương Tn Phúc Xá (GĐ I)
29	Tuyến TN Điều Hòa Hồ Bảy Gian, Hồ Đàm Đi Qua Ngõ 135 Đội Cấn	63	Xây Dựng Mương Tn Phúc Xá (GĐ II)
30	Ngọc Hà	64	Khu di dân 1A Hoàng Văn Thụ
31	Ngũ Xá	65	Bờ trái Sông Tô Lịch (Từ H.Q.Việt đến Cầu Giấy)
32	Nguyễn Biểu	66	Cống La Phơ (CP9)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
67	Cổng Tam Đa (CP9)	1	Mường Vĩnh Phúc
68	Nguyễn Thái Học	2	Mường Ngọc Hà
69	Kim Mã	3	Mường Liễu Giai - Cổng Vĩ
70	Cầu Giấy Mới (Trước Đền Voi Phục)	4	Mường Ngũ Xã
71	Cổng Trên Mường Ngọc Hà	5	Sông Tô Lịch (từ Hoàng Quốc Việt đến Cầu Mới)
72	Phan Kế Bính	6	Mường Phúc Xá
73	Thanh Báo	III	Hồ
74	Cổng Trên Mường Phúc Xá	1	Trúc Bạch
75	Đội Nhân	2	Thủ lệ
76	Nguyễn Công Hoan	3	Giảng Võ
77	Cổng Hóa Mường Ngọc Khánh	4	Ngọc Khánh
78	Ngọc Khánh	5	Thành công
79	Phạm Huy Thông	6	Hồ Đầm
80	Giảng Võ	7	Bảy Gian
81	Trần Huy Liệu (Cổng Bao Hồ Giảng Võ)	8	Hồ Ao Đình Ngọc Hà
82	Núi Trúc	IV	Trạm Bơm
83	Ngõ Núi Trúc	1	TB. Hồ Thành Công
84	TT Giảng Võ - Nam Cao	2	TB. Hồ Giảng Võ; 3. TB hồ Ngọc Khánh
85	TT Giảng Võ	V	Trạm xử lý nước thải
86	TT Ngọc Khánh	1	Trạm xử lý nước thải Trúc Bạch
87	Phó Thành Công	B	Danh mục hệ thoát nước Quận bàn giao theo Quyết định 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016
88	Cổng Hóa Sân Golf	I	Hệ thống cống, rãnh
89	Láng Hạ	I.1	Phường Nguyễn Trung Trực
90	Nguyễn Hồng	1	Ngõ 10 Hàng Bún
91	Nút Voi Phục Cầu Giấy	2	Ngõ 16 Hàng Bún
92	Tt Thành Công Bắc	3	Ngõ 29 Hàng Bún
93	Bệnh Viện Phụ Sản	4	Ngõ 33 Hàng Bún
94	Tôn Thất Thiệp	5	Ngõ 6 Nguyễn Trường Tộ
95	Cổng Trên Mường Vườn Me	6	Ngõ 18 Phan Huy Ích
96	Cổng hóa mường Phụ Sản	7	Ngõ 26 Phan Huy Ích
97	Cổng tách nước thải hồ Ngọc Khánh	8	Ngõ 28 Hàng Than
98	Nguyễn Phạm Tuấn	9	Ngõ 12C Hàng Than
99	Trần Phú - Kim Mã	10	Ngõ 196 Phó Đức Chính
100	Cổng hóa mường Đại Yên	11	Ngõ 208 Phó Đức Chính
101	Cổng hóa mường Ngọc Khánh	12	Ngõ 9 Hồ Nhái
102	Cổng hóa mường Vườn Me	13	Ngõ 9B Hồ Nhái
103	Cổng hóa mường Thành Công	14	Ngõ 18 Hồ Nhái
II	Mường Sông	15	Ngõ 20 Hồ Nhái

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
16	Ngõ 38 Hòe Nhai	13	Ngõ 70 Linh Lang
17	Ngõ 15T Hòe Nhai	14	Ngõ 71 Linh Lang
18	Ngõ 44 Hòe Nhai	15	Ngách 71/7
19	Ngõ 33 Nguyễn Khắc Nhu	16	Ngõ 81 Linh Lang
20	Ngõ 35 Hồng Phúc	17	Ngách 81/35
I.2	Phường Trúc Bạch	18	Ngách 81/25
1	Ngõ 20 Cửa Bắc	19	Ngõ 76 Linh Lang
2	Ngõ 40 Cửa Bắc	20	Ngõ 94 Linh Lang
3	Ngõ 35 Châu Long	21	Ngõ 95 Linh Lang
4	Ngõ 74 Nguyễn Trường Tộ	22	Ngõ 266 Đội Cấn
5	Ngõ Châu Long	23	Ngách 266/20
6	Ngõ Yên Ninh	24	Ngõ 294 Đội Cấn
7	Ngõ 29 Cửa Bắc	25	Ngách 294/8
8	Ngõ Trúc Lạc	26	Hẻm 294/8/40
9	Ngõ 101 Nguyễn Trường Tộ	27	Ngách 294/11
10	Ngõ 28 Nguyễn Trường Tộ	28	Hẻm 294/11/6
11	Ngõ 32 Cửa Bắc	29	Ngõ 316 Đội Cấn
12	Ngõ Yên Thành	30	Ngõ 340 Đội Cấn
13	Ngõ 50 Châu Long	31	Ngõ 430 Đội Cấn
14	Ngõ 19 Phó Đức Chính	32	Ngõ 394 Đội Cấn
15	Ngõ 62 Phó Đức Chính	33	Ngách 394/1
16	Ngõ 64 Phó Đức Chính	34	Ngách 394/3
17	Ngõ 17 Phó Đức Chính	35	Ngách 394/5
18	Ngõ 180 Phó Đức Chính	36	Ngách 394/7
19	Ngõ 150 Phó Đức Chính	37	Ngách 394/18
I.3	Phường Cống Vị	38	Ngõ 432 Đội Cấn
1	Ngõ 49 Linh Lang	39	Ngách 432/1
2	Ngõ 53 Linh Lang	40	Ngách 432/25
3	Ngõ 84 Linh Lang	41	Ngách 432/20
4	Ngõ 112 Linh Lang	42	Hẻm 432/20/31
5	Ngõ 39 Linh Lang	43	Ngách 432/16
6	Ngách 39/1 Linh Lang	44	Ngách 432/18
7	Ngõ 41 Linh Lang	45	Hẻm 432/18/4
8	Ngõ 47 Linh Lang	46	Hẻm 432/18/2
9	Ngõ 60 Linh Lang	47	Hẻm 432/18/10
10	Ngõ 40 Linh Lang	48	Ngõ 434 Đội Cấn
11	Ngõ 46 Linh Lang	49	Ngõ 342 Đội Cấn
12	Ngách 62/1 Linh Lang	50	Ngõ 444 Đội Cấn

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
51	Ngách 444/41	89	Ngõ 58 Đào Tấn
52	Ngách 444/55	90	Ngách 58/12
53	Ngách 444/16	91	Ngách 58/26
54	Ngách 444/32	92	Ngách 58/72
55	Ngách 444/15	93	Ngách 58/30
56	Ngách 444/34	94	Ngõ 92 Đào Tấn
57	Hẻm 444/34/5	95	Ngõ 104 Đào Tấn
58	Hẻm 444/34/17	96	Ngách 104/7
59	Ngách 444/49	97	Ngõ 118 Đào Tấn
60	Ngách 444/96	98	Ngách 108/1
61	Ngách 444/76	99	Ngách 108/14
62	Ngõ 518 Đội Cấn	100	Ngách 108/19
63	Ngách 518/6	101	Ngách 108/34
64	Ngõ 2 Kim Mã Thượng	102	Ngách 108/56
65	Ngõ 66 Kim Mã Thượng	103	Ngõ 120 Đào Tấn
66	Ngõ 35 Kim Mã Thượng	104	Ngõ 54 Đào Tấn
67	Ngõ 37 Kim Mã Thượng	105	Ngõ 4 Liễu Giai
68	Ngõ 7 Kim Mã Thượng	106	Ngõ 8 Liễu Giai
69	Ngách 7/4 Kim Mã Thượng	107	Ngõ 20 Liễu Giai
70	Ngõ 10 Kim Mã Thượng	108	Ngõ 28 Liễu Giai
71	TT Nhà XBST số 10 Kim Mã Thượng	109	Ngõ 42 Liễu Giai
72	Ngõ 76 Kim Mã Thượng	110	Ngõ 20 Phan Kế Bính
73	Ngõ 12 Đào Tấn	111	Ngõ 32 Phan Kế Bính
74	Ngách 12/21	112	Ngõ 254 Đường Bưởi
75	Ngách 12/37	113	Ngách 254/1
76	Hẻm 12/37/2	114	Ngách 254/42
77	Ngách 12/47	115	Ngách 254/29
78	Ngách 12/48	116	Ngách 254/56
79	Ngách 12/58	117	Ngách 254/62
80	Ngách 12/73	118	Hẻm 254/62/1
81	Hẻm 12/73/1	119	Ngách 254/45
82	Ngách 12/78	120	Ngõ 186 Đường Bưởi
83	Ngách 12/85	121	Ngách 186/1
84	Hẻm 12/85/6	122	Ngách 186/4
85	Ngõ 24 Đào Tấn	123	Ngõ 224 Đường Bưởi
86	Ngõ 36 Đào Tấn	124	Ngõ 212 Đường Bưởi
87	Ngách 36/31	125	Ngõ 2 Nguyễn Văn Ngọc
88	Ngách 36/41	126	Ngõ 24 Nguyễn Văn Ngọc
		127	Ngõ 92 Kim Mã Thượng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
I.4	Phường Ngọc Hà	38	Ngõ 33 Hoàng Hoa Thám
1	Ngõ 135 Đội Cấn	39	Ngõ 115 Hoàng Hoa Thám
2	Ngách 135/26	40	Ngõ 30 Hoàng Hoa Thám
3	Ngách 135/35	41	Ngõ 77 Hoàng Hoa Thám
4	Ngách 135/73	42	Ngõ 179 Hoàng Hoa Thám
5	Ngách 135/63	43	Ngõ 173 Hoàng Hoa Thám
6	Hẻm 135/73/1	44	Ngách 173/35
7	Hẻm 135/73/3	45	Ngách 173/59
8	Ngách 135/6	46	Ngách 173/63
9	Ngõ 209 Đội Cấn	47	Ngách 173/63/17
10	Ngõ 227 Đội Cấn	48	Ngách 173/137
11	Ngõ 231 Đội Cấn	49	Ngách 173/151
12	Ngõ 249 Đội Cấn	50	Ngách 173/175
13	Ngách 249/20	51	Ngách 173/191
14	Ngõ 279/22 Đội Cấn	52	Ngách 173/24
15	Ngõ 158 Ngọc Hà	53	Ngách 173/24/7
16	Ngách 158/2	54	Ngách 173/38
17	Hẻm 158/2/1	55	Ngách 173/68
18	Hẻm 158/2/5	56	Hẻm 173/68/40
19	Hẻm 158/2/13	57	Hẻm 173/68/39
20	Hẻm 158/2/49	58	Hẻm 173/68/41
21	Ngách 158/124	59	Hẻm 173/68/73
22	Ngách 158/13	60	Hẻm 173/68/81
23	Ngách 158/21	61	Hẻm 173/68/147
24	Ngách 158/193	62	Ngách 173/84
25	Ngách 158/21A	63	Ngách 173/110
26	Ngách 158/23	64	Ngách 173/114
27	Ngách 158/51	65	Ngách 173/134
28	Ngách 158/69	66	Ngõ 189 Hoàng Hoa Thám
29	Ngách 158/95	67	Ngách 189/1
30	Ngách 158/111	68	Hẻm 189/112
31	Ngách 158/177	69	Ngách 189/61
32	Ngách 158/169	70	Hẻm 189/61/6
33	Ngõ 170 Ngọc Hà	71	Ngách 189/80
34	Ngõ 186 Ngọc Hà	72	Ngách 189/81
35	Ngõ 160 Ngọc Hà	73	Ngách 189/81/13
36	Ngõ 168 Ngọc Hà	74	Ngách 189/81/33
37	Ngõ 172 Ngọc Hà	75	Ngõ 97 Hoàng Hoa Thám

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
76	Ngõ 117 Hoàng Hoa Thám	20	Ngõ 150 Quán Thánh
77	Ngõ 135 Hoàng Hoa Thám	21	Ngõ 152 Quán Thánh
78	Ngõ 55 Hoàng Hoa Thám	22	Khu nhà 80
79	Ngách 55/13	23	Khu nhà 83
80	Ngách 55/24	24	Ngõ 84B Quán Thánh
81	Ngách 55/35	25	Ngõ 87 Quán Thánh
82	Ngách 55/37	26	Ngõ 90 Quán Thánh
83	Ngách 55/38	27	Ngõ 170 Quán Thánh
84	Hẻm 55/38/16	28	Ngõ 174 Quán Thánh
85	Ngách 55/42	29	Ngõ 176 Quán Thánh
86	Ngách 55/48	30	Ngõ 182 Quán Thánh
87	Ngách 55/51	31	Ngõ 186 Quán Thánh
88	Ngõ 49 Hoàng Hoa Thám	32	Khu TT 188
89	Ngõ 139 Hoàng Hoa Thám	33	Khu TT 190B
90	Ngõ 167 Hoàng Hoa Thám	34	Ngõ 194 Quán Thánh
91	Ngõ 169 Hoàng Hoa Thám	35	Ngõ 113 Quán Thánh
92	Ngõ 59 Hoàng Hoa Thám	36	Khu nhà 23
1.5	Phường Quán Thánh	37	Khu nhà 29
1	Khu TT số 4 Hoàng Diệu	38	Ngách 105/4
2	Khu nhà số 4	39	Ngõ 192A Quán Thánh
3	Ngõ 8 Trần Vũ	40	Khu nhà 85
4	Ngõ 110 Quán Thánh	41	Ngõ 156 Quán Thánh
5	Ngõ 118C Quán Thánh	42	Ngõ 16
6	Ngõ 77 Quán Thánh	43	Ngõ 24
7	Ngõ 63 Quán Thánh	44	Ngõ 26
8	Ngõ 112 Quán Thánh	45	Ngõ 40
9	Ngõ 4 Quán Thánh	46	Ngõ 45
10	Ngõ 6 Quán Thánh	47	Ngõ 20
11	Ngõ 9 Quán Thánh	48	Ngõ 18
12	Ngõ 17 Quán Thánh	49	Ngõ 35
13	Ngõ 20 Quán Thánh	50	KHU TT 25
14	Ngõ 25 Quán Thánh	51	Ngõ 10
14	Ngõ 116 Quán Thánh	52	Ngõ 28
15	Ngõ 118 Quán Thánh	53	Khu nhà 52
16	Ngõ 47 Quán Thánh	54	Khu nhà số 22
17	Ngõ 49 Quán Thánh	55	Khu nhà số 8
18	Ngõ 136 Quán Thánh	56	Khu nhà số 50
19	Ngõ 146 Quán Thánh	57	Khu nhà số 54

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
58	Khu TT 97A (khu ngoài) Yên Ninh	8	Ngõ 285 Đội Cấn
59	Khu TT 97B (khu trong) Yên Ninh	9	Ngõ 283 Đội Cấn
60	Khu TT 52 Hàng Bún	10	Ngõ 221 Đội Cấn
61	Ngõ 50 Hàng Bún	11	Ngõ 281 Đội Cấn
62	Ngõ 92 Cửa Bắc	12	Ngách 260/1
63	Ngõ 100 Cửa Bắc	13	Ngách 260/2
64	Khu nhà số 96 Cửa Bắc	14	Ngách 260/222C
65	Khu nhà số 86 Cửa Bắc	15	Ngách 260/222D
66	Khu nhà số 88 Cửa Bắc	16	Ngách 260/222E
67	Ngõ 13	17	Ngách 260/222F
68	Khu TT 20	18	Ngõ 34 Vạn Bảo
69	Ngõ 27B	19	Ngõ 25 Vạn Bảo
70	Khu nhà số 25 Nguyễn Biều	20	Ngõ 27 Vạn Bảo
71	Khu nhà số 2 Nguyễn Biều	21	Ngõ 21 Vạn Bảo
72	Khu nhà số 17 Nguyễn Biều	22	TT số 32 Vạn Bảo
73	Khu nhà số 19 Nguyễn Biều	23	Ngõ 49 Vạn Bảo
74	Khu nhà số 21 Nguyễn Biều	24	Ngõ 40 Vạn Bảo
75	Ngõ 12 Nguyễn Biều	25	Ngõ 36 Vạn Bảo
76	Ngõ 3 Nguyễn Biều	26	Ngõ 65 Vạn Bảo
77	Ngõ 13-15 Nguyễn Biều	27	Ngõ 221 Vạn Bảo
78	Ngõ 27 Nguyễn Biều	28	Ngách 267/2
79	Ngõ 8 Nguyễn Biều	29	Ngách 267/30
80	Khu nhà số 8A Đặng Tất	30	Ngõ 379 Vạn Bảo
81	Khu nhà số 8B Đặng Tất	31	Ngõ 189 Vạn Bảo
82	Khu nhà số 10 Đặng Tất	32	Ngõ 267 Vạn Bảo
83	Khu nhà số 9A Đặng Tất	33	Hẻm 267/2/16
84	Khu nhà số 9B Đặng Tất	34	Hẻm 267/2/75
85	Khu nhà số 11 Đặng Tất	35	Hẻm 267/2/100
86	Khu nhà số 9 Thanh Niên	36	Hẻm 267/2/157
87	Khu nhà số 11 Thanh Niên	37	Ngách 267/48
I.6	Phường Liễu Giai	38	Ngách 267/50
1	Ngõ 218 Đội Cấn	39	Ngách 267/56
2	Ngõ 260 Đội Cấn	40	Ngõ 273 Vạn Bảo
3	Ngõ 258 Đội Cấn	41	Ngõ 317 Vạn Bảo
4	Ngõ 228 Đội Cấn	42	Ngõ 33 Đốc Ngừ
5	Ngõ 281 Đội Cấn	43	Ngõ 133 Đốc Ngừ
6	Ngõ 379 Đội Cấn	44	Ngõ 127 Đốc Ngừ
7	Ngõ 343 Đội Cấn	45	Ngõ 51 Đốc Ngừ

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
46	Ngõ 34 Văn Cao	14	Ngõ 462 Đường Bưởi
47	Ngõ 67 Văn Cao	15	Ngách 462/10
48	Ngõ 97 Văn Cao	16	Ngách 462/35
49	Khu dự án Công đoàn	17	Hẻm 462/35/4
50	Ngõ 62	18	Ngõ 530 Đường Bưởi
51	Ngách 62/1	19	Ngõ 376 Đường Bưởi
52	Ngõ 103	20	Ngõ 626 Đường Bưởi
53	Ngõ 93	21	Ngõ 31 Vĩnh Phúc
54	Ngõ 85	22	Ngách 31/6
55	Ngõ 47	23	Ngách 31/12
56	Ngõ 33	24	Ngõ 33 Vĩnh Phúc
57	Ngách 97/24	25	Ngõ 57 Vĩnh Phúc
58	Hẻm 97/24/1	26	Ngõ 75 Vĩnh Phúc
59	Ngách 97/51	27	Ngách 75/36
60	Ngõ 127	28	Ngõ 6 Vĩnh Phúc
61	Ngõ 19 Liễu Giai	29	Ngách 6/2
62	Ngách 19/2	30	Hẻm 6/2/15
63	Ngách 19/15	31	Ngách 6/24
64	Ngõ 3 Liễu Giai	32	Ngách 6/100
65	Ngõ 7 Liễu Giai	33	Ngõ 87 Vĩnh Phúc
66	Ngõ 9 Liễu Giai	34	Ngõ 91 Vĩnh Phúc
67	TT số 23	35	Ngõ 101 Vĩnh Phúc
68	Ngõ 3 Vạn Phúc	36	Ngõ 107 Vĩnh Phúc
69	TT KS La Thành (VPCP)	37	Ngõ 46 Vĩnh Phúc
I.7	Phường Vĩnh Phúc	38	Ngõ 125 Vĩnh Phúc
1	Ngõ 376 Đường Bưởi	39	Ngõ 6 Đội Nhân
2	Ngách 376/1	40	Ngách 6/6
3	Ngách 376/19	41	Ngách 6/12
4	Ngách 376/29	42	Hẻm 6/12/3
5	Ngách 376/35	43	Hẻm 6/12/5
6	Ngách 376/12	44	Hẻm 6/12/16
7	Ngách 376/14	45	Ngách 6/22
8	Hẻm 376/14/3	46	Ngách 6/30
9	Ngách 376/54	47	Hẻm 6/30/2
10	Ngách 376/56	48	Hẻm 6/30/6
11	Hẻm 376/56/27	49	Hẻm 6/30/10
12	Hẻm 376/56/29	50	Hẻm 6/30/14
13	Ngách 376/31	51	Hẻm 6/6/127

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
52	Ngõ 2 Đội Nhân	90	Hẻm 515/13/4
53	Chung cư số 6	91	Ngách 515/22
54	Ngõ 8 Đội Nhân	92	Ngách 515/24
55	Ngõ 31 Đội Nhân	93	Ngách 515/38
56	Ngõ 29 Đội Nhân	94	Ngách 515/81
57	Ngách 29/2	95	Ngách 515/70
58	Ngách 29/6	96	Ngách 515/75
59	Ngách 29/8	97	Ngõ 567 Hoàng Hoa Thám
60	Ngách 29/10	98	Ngõ 575 Hoàng Hoa Thám
61	Ngách 29/12	99	Ngõ 591 Hoàng Hoa Thám
62	Ngách 29/14	100	Ngõ 639 Hoàng Hoa Thám
63	Ngách 29/16	101	Ngách 639/14
64	Ngõ 409 Đội Cấn	102	Ngách 639/39
65	Ngõ 433 Đội Cấn	103	Hẻm 639/39/57
66	Ngõ 435 Đội Cấn	104	Hẻm 639/39/31
67	Ngõ 443 Đội Cấn	105	Ngách 639/129
68	Ngõ 459 Đội Cấn	1.8	Phường Đội Cấn
69	Ngõ 463 Đội Cấn	1	Ngõ 32 Đội Cấn
70	Ngách 463/7	2	Ngõ 46 Đội Cấn
71	Hẻm 463/7/22	3	Ngách 46/5
72	Ngách 463/15	4	Ngách 46/34
73	Ngách 463/17	5	Ngõ 47 Đội Cấn
74	Ngách 463/28	6	Ngách 47/1
75	Ngõ 465 Đội Cấn	7	Ngách 47/15
76	Ngách 465/49	8	Ngõ 62 Đội Cấn
77	Ngõ 409 Đội Cấn	9	Ngách 62/10
78	Ngõ 433 Đội Cấn	10	Ngõ 68 Đội Cấn
79	Ngõ 443 Đội Cấn	11	Ngách 68/16
80	Ngõ 130 Đốc Ngừ	12	Ngách 68/21
81	Ngõ 6 Đốc Ngừ	13	Ngõ 75 Đội Cấn
82	Ngõ 24 Đốc Ngừ	14	Ngách 75/3
83	Ngõ 126 Đốc Ngừ	15	Ngõ 79 Đội Cấn
84	KHU 7,2Ha Đốc Ngừ	16	Ngách 79/15
85	Ngõ 465 Hoàng Hoa Thám	17	Ngách 79/34
86	Ngõ 467 Hoàng Hoa Thám	18	Ngõ 90 Đội Cấn
87	Ngõ 515 Hoàng Hoa Thám	19	Ngõ 94 Đội Cấn
88	Ngách 515/3	20	Ngõ 93 Đội Cấn
89	Ngách 515/13	21	Ngõ 95 Đội Cấn

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
22	Ngõ 100 Đội Cấn	60	Ngõ 179 Đội Cấn
23	Ngách 100/34	61	Ngách 179/13
24	Ngõ 110 Đội Cấn	62	Ngách 179/44
25	Ngõ 104 Đội Cấn	63	Ngõ 182 Đội Cấn
26	Ngõ 105 Đội Cấn	64	Ngõ 185 Đội Cấn
27	Ngõ 108 Đội Cấn	65	Ngõ 186 Đội Cấn
28	Ngõ 109 Đội Cấn	66	Ngõ 189 Đội Cấn
29	Ngõ 111 Đội Cấn	67	Ngõ 194 Đội Cấn
30	Ngõ 112 Đội Cấn	68	Ngách 194/1
31	Ngõ 113 Đội Cấn	69	Ngách 194/7
32	Ngõ 114 Đội Cấn	70	Ngách 194/30
33	Ngõ 115 Đội Cấn	71	Hẻm 194/30/1
34	Ngõ 116 Đội Cấn	72	Ngách 194/45
35	Ngõ 118 Đội Cấn	73	Ngách 194/70
36	Ngõ 119 Đội Cấn	74	Hẻm 194/70/4
37	Ngõ 120 Đội Cấn	75	Hẻm 194/70/10
38	Ngõ 122 Đội Cấn	76	Ngõ 195 Đội Cấn
39	Ngõ 127 Đội Cấn	77	Ngách 195/9
40	Ngõ 129 Đội Cấn	78	Ngõ 200 Đội Cấn
41	Ngõ 141 Đội Cấn	79	Ngõ 201 Đội Cấn
42	Ngõ 140 Đội Cấn	80	Ngõ 202F Đội Cấn
43	Ngõ 142 Đội Cấn	81	Ngõ 202A Đội Cấn
44	Ngõ 143 Đội Cấn	82	Ngõ 202 Đội Cấn
45	Ngõ 145 Đội Cấn	83	Ngõ 204 Đội Cấn
46	Ngõ 147 Đội Cấn	84	Ngõ 204A Đội Cấn
47	Ngõ 151 Đội Cấn	85	Ngõ 204C Đội Cấn
48	Ngách 151/2	86	Ngõ 204D Đội Cấn
49	Ngõ 167 Đội Cấn	87	Ngách 204D/10
50	Ngõ 175 Đội Cấn	88	Ngõ 206 Đội Cấn
51	Ngõ 154 Đội Cấn	89	Ngõ 206A Đội Cấn
52	Ngõ 162 Đội Cấn	90	Ngõ 208 Đội Cấn
53	Ngách 162/22	91	Ngõ 209 Đội Cấn
54	Ngách 162/24	92	Ngõ 210 Đội Cấn
55	Ngách 162/26	93	Ngách 210/23
56	Ngõ 164 Đội Cấn	94	Ngách 210/38
57	Ngõ 166 Đội Cấn	95	Ngách 210/42
58	Ngõ 174 Đội Cấn	96	Ngách 210/41
59	Ngõ 176 Đội Cấn	97	Hẻm 210/41/11

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
98	Ngách 210/19	136	Ngõ 67 Giang Văn Minh
99	Ngõ 211 Đội Cấn	137	Ngõ 95 Giang Văn Minh
100	Ngõ 214 Đội Cấn	138	Ngõ 73 Giang Văn Minh
101	Ngõ 216 Đội Cấn	1.9	Phường Kim Mã
102	Ngõ 218 Đội Cấn	1	Ngõ 13 Thanh Báo
103	Ngõ 177 Đội Cấn	2	Ngõ 14 Thanh Báo
104	Ngõ 6 Ngọc Hà	3	Ngõ 18 Thanh Báo
105	Ngách 6/54	4	Ngõ 24 Thanh Báo
106	Ngõ 10 Ngọc Hà	5	Ngõ 26 Thanh Báo
107	Ngõ 14 Ngọc Hà	6	Ngõ 28 Thanh Báo
108	Ngõ 18 Ngọc Hà	7	Ngõ 1 Thanh Báo
109	Ngõ 24 Ngọc Hà	8	Ngõ 3 Thanh Báo
110	Ngõ 46 Ngọc Hà	9	Ngõ 5 Thanh Báo
111	Ngõ 54 Ngọc Hà	10	Ngõ 7 Thanh Báo
112	Ngõ 56 Ngọc Hà	11	Ngõ 9 Thanh Báo
113	Ngõ 60 Ngọc Hà	12	Ngõ 11 Thanh Báo
114	Ngõ 62 Ngọc Hà	13	Ngõ 15 Thanh Báo
115	Ngách 62/85	14	Ngõ 4 Giang Văn Minh
116	Ngách 62/95	15	Ngõ 8 Giang Văn Minh
117	Ngách 62/97	16	Ngõ 7 Giang Văn Minh
118	Ngõ 68 Ngọc Hà	17	Ngõ 23 Giang Văn Minh
119	Ngõ 70 Ngọc Hà	18	Ngõ 26 Giang Văn Minh
120	Ngõ 74 Ngọc Hà	19	Ngõ 1 Kim Mã
121	Ngõ 88 Ngọc Hà	20	Ngõ 13 Kim Mã
122	Ngách 88/16	21	Ngõ 43 Kim Mã
123	Ngách 88/45	22	Ngõ 82 Kim Mã
124	Ngõ 90 Ngọc Hà	23	Ngõ 294 Kim Mã
125	Ngõ 94 Ngọc Hà	24	Ngõ 95 Kim Mã
126	Ngõ đi chung số 98	25	Ngõ 103 Kim Mã
127	Ngõ 108 Ngọc Hà	26	Ngõ 125 Kim Mã
128	Ngách 108/31	27	Ngõ 143 Kim Mã
129	Ngõ 110 Ngọc Hà	28	Ngõ 169 Kim Mã
130	Ngõ 88 Sơn Tây	29	Ngõ 185 Kim Mã
131	Ngách 88/3	30	Ngõ 221 Kim Mã
132	Ngách 88/11	31	Ngõ 241 Kim Mã
133	Ngõ 42 Giang Văn Minh	32	Ngõ 251 Kim Mã
134	Ngõ 52 Giang Văn Minh	33	Ngõ 122 Kim Mã
135	Ngõ 60 Giang Văn Minh	34	Ngõ 192 Kim Mã

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
35	Ngõ 62 Sơn Tây	13	Ngõ 1035 đường La Thành
36	Ngõ 76 Sơn Tây	14	Ngõ 1030 đường La Thành
37	Ngõ 88 Sơn Tây	15	Ngõ 1142 đường La Thành
38	Ngõ 102 Sơn Tây	16	Ngõ 34 Phạm Huy Thụng
39	Ngõ 104 Sơn Tây	17	Ngõ 849 La Thành
40	Ngõ 110 Sơn Tây	18	Ngõ TT Cơ khố C 70, dốc Viện nhi
41	Ngõ 122 Sơn Tây	19	Dốc Viện sản
42	Ngõ 136 Sơn Tây	20	Ngõ 32 Đường Bưởi
43	Ngõ 152 Sơn Tây	21	Ngõ 107 Đào Tấn
44	Ngõ 51 phố Núi Trúc	22	Ngõ 629 Kim Mã
45	Ngõ 101 phố Núi Trúc	23	Ngõ 649 Kim Mã
46	Ngõ 115 phố Núi Trúc	24	Ngõ 1130 Đường La Thành
47	Ngõ 31 Kim Mã	25	Ngõ 15 Nguyễn Chí Thanh
48	Ngõ 290 Kim Mã	26	Ngõ 25 Nguyễn Chí Thanh
49	Ngõ 26 Ngọc Hà	27	Ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh
50	Ngõ 135 phố Núi Trúc	28	Ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh
51	SN 160 - Nguyễn Thái Học	29	Ngõ 575 Kim Mã
52	SN 166A- Nguyễn Thái Học	30	Ngõ 371 Kim Mã
53	SN 166B- Nguyễn Thái Học	31	Ngõ 1 Ngọc Khánh
54	Ngõ 52 Kim Mã	32	Ngõ 415 Kim Mã
55	Ngõ 82 Kim Mã	33	Ngõ 437 Kim Mã
56	Ngõ 166 Kim Mã	34	Ngõ 477 Kim Mã
57	Ngõ 192 Kim Mã	35	Ngõ 479 Kim Mã
58	Ngõ 24 Kim Mã	36	Ngõ 511 Kim Mã
I.10	Phường Ngọc Khánh	37	Ngõ 535 Kim Mã
1	Ngõ 409 Kim Mã	38	Hệ thống TN thuộc các khu TT AB, D1, D2, D3 Ngọc Khánh
2	Ngõ 523 Kim Mã	39	Ngõ 37 Đào Tấn
3	Ngõ 555 Kim Mã	40	Ngõ 67 Đào Tấn
4	Ngõ 36 phố Ngọc Khánh	41	Ngõ 90 Đường Bưởi
5	Ngõ 70 phố Ngọc Khánh	42	Ngõ 116 Đường Bưởi
6	Ngõ 105 phố Nguyễn Công Hoan	I.11	Phường Thành Công
7	Ngõ 83 Nguyễn Công Hoan	1	Ngõ 57 Láng Hạ
8	Ngõ 75 Nguyễn Công Hoan	2	Ngõ 59 Láng Hạ
		3	Ngõ 81 Láng hạ
9	Ngõ 9 phố Đào Tấn	4	Ngõ trước nhà E9
10	Ngõ 83 phố Đào Tấn	5	Ngõ sau nhà E9, trước nhà E2
11	Ngõ 101 phố Đào Tấn	6	Ngõ trước nhà G16,17,18,19
12	Ngõ 1104 đường La Thành	7	Ngõ trước nhà B4 Thành Công

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
8	Ngõ G3A, G3B, G4	45	Ngõ 10 Láng Hạ
9	Cổng thoát nước tổ 9, 10, 11 La Thành	46	Ngách 10/3 Láng Hạ
10	Ngõ Tập thể Cao su đường sắt	47	Ngõ 12 Láng Hạ
11	Ngõ 29 phố Láng Hạ	48	Ngõ 2 Láng Hạ
12	Ngõ D8, D9, 10, 11	I.12	Phường Giảng Võ
13	Ngõ trước nhà A5	1	Ngõ 94 - Ngọc Khánh
14	Ngõ sau nhà A5	2	Ngách 94/17
15	Ngách 23 Ngõ 5 Láng Hạ	3	Ngách 94/33
16	Ngõ 20 Thành Công	4	Ngõ 166 - Ngọc Khánh
17	Ngõ 7 Nguyễn Hồng	5	Ngõ 84 - Ngọc Khánh
18	Cổng trước nhà G6B, G6A	6	Ngách 84/2
19	Cổng thoát nước trước nhà B2	7	Ngách 84/3
20	Cổng thoát nước trước nhà B5	8	Ngách 84/7
21	Cổng trước nhà B4	9	Ngách 84/16
22	Cổng thoát nước tổ dân phố 6+7 (La Thành)	10	Ngách 84/24
23	Cổng thoát nước nhà BID (từ B2 ra cổng thành phố)	11	Ngách 84/33
24	Cổng thoát nước Khu nhà D4	12	Ngách 84/39
25	Nhà B1 Thành Công (trước trung tâm TDTT Ba Đình)	13	Ngõ 112 Ngọc Khánh
26	Nhà C10 Thành Công (đối diện trường PTCS Thành Công)	14	Ngách 112/20
27	Nhà C10B Thành Công	15	Ngách 112/40
28	Giáp nhà C1	16	Ngách 112/39
29	Mặt phía sau	17	Ngách 112/43
30	Nhà G3a, G3b Thành Công	18	Ngách 112/56
31	Ngõ 10 Thành Công	19	Ngách 112/49
32	Cổng giữa nhà A1, A2 Thành Công	20	Ngách 112/68
33	Cổng giữa nhà A3, A4 Thành Công	21	Ngách 112/75
34	Cổng giữa nhà A4, A5 Thành Công (tuyến dọc chạy giữa 2 nhà)	22	Ngách 112/82
35	Tuyến chạy ngang	23	Ngách 112/95
36	Cổng nhà C1 Thành Công	24	Nhà A5 TT Giảng Võ
37	Ngõ 87 Láng Hạ	25	Nhà D1 Trần Huy Liệu
38	Trước nhà G16, G17 TT Thành Công	26	Nhà B1, B2 TT Giảng Võ
39	D4 TT Thành Công	27	Nhà C4, C5 TT Giảng Võ
40	Ngõ 757 Đê La Thành	28	Ngõ 528 La Thành
41	Ngõ 42 Thành Công	29	Ngõ 534 La Thành
42	Ngõ 5 Láng Hạ	30	Ngõ 544 La Thành
43	Ngõ 491 Đường La Thành	31	Ngõ 550 La Thành
44	Ngõ 71 Láng Hạ	32	Ngõ 568 La Thành

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
33	Ngõ 580 La Thành	2	Ngõ 2 Lê Duẩn
34	Ngõ 612 đê La Thành	3	Ngõ 4 Lê Duẩn
35	Ngách 612/16	4	Ngõ 14 Lê Duẩn
36	Hẻm 612/16/1	5	Ngõ 22 Nguyễn Thái Học
37	Ngách 612/34	6	Ngõ 28 Nguyễn Thái Học
38	Hẻm 612/34/15	7	Ngõ 30 Nguyễn Thái Học
39	Ngách 612/50	8	Ngõ 36 Nguyễn Thái Học
40	Hẻm 612/50/5	9	Ngõ 38 Nguyễn Thái Học
41	Hẻm 612/50/17	10	Ngõ 96 Nguyễn Thái Học
42	Hẻm 612/50/23	11	Ngõ 102 Nguyễn Thái Học
43	Hẻm 612/50/38	12	Ngõ 104 Nguyễn Thái Học
44	Ngách 612/77	13	Ngõ 108 Nguyễn Thái Học
45	Ngách 612/79	14	Ngõ 134 Nguyễn Thái Học
46	Ngách 612/166	15	Ngõ 136 Nguyễn Thái Học
47	Ngõ 660 La Thành	16	Ngõ 43 Nguyễn Thái Học
48	Ngõ 678 đường La Thành	17	Ngõ 65 Nguyễn Thái Học
49	Ngách 678/26	18	Ngõ 81 Nguyễn Thái Học
50	Hẻm 678/26/4	19	Ngõ 139Y Nguyễn Thái Học
51	Ngách 678/64	20	Ngõ 141 Nguyễn Thái Học
52	Ngách 678/83	21	Ngõ 149 Nguyễn Thái Học
53	Ngõ 708 đường La Thành	22	Ngõ 153 Nguyễn Thái Học
54	Ngõ 720 đường La Thành	23	Ngõ 155 Nguyễn Thái Học
55	Ngõ 754 đường La Thành	24	Ngõ 165 Nguyễn Thái Học
56	Ngõ 766 đường La Thành	25	Ngõ 167 Nguyễn Thái Học
57	Ngách 766/9	26	Ngõ 169 Nguyễn Thái Học
58	Ngách 766/24	27	Ngõ 173 Nguyễn Thái Học
59	Ngách 766/31	28	Ngõ 45 Nguyễn Thái Học
60	Ngách 766/33	29	Ngõ 83 Nguyễn Thái Học
61	Ngách 766/37	30	Ngõ 88 Nguyễn Thái Học
62	Ngách 766/38	31	Ngõ 139 Nguyễn Thái Học
63	Ngách 766/47	32	Ngõ 8-10 Cao Bá Quát
64	Ngách 766/57	33	Ngõ 13 Cao Bá Quát
65	Ngõ 780 đường La Thành	34	Ngõ 36 Cao Bá Quát
66	Ngõ 810 đường La Thành	35	Ngõ 7 Sơn Tây
67	Ngõ 824 đường La Thành	36	Ngõ 22 Sơn Tây
68	Ngõ 150 Giảng Võ	37	Ngõ 28 Sơn Tây
I.13	Phường Điện Biên	38	Ngõ 32 Sơn Tây
1	Ngõ 1 Lê Duẩn	39	Ngõ 44 Sơn Tây

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
40	Ngõ 15 Sơn Tây	78	Ngõ Tôn Thất Thiệp
41	Ngõ 36 Sơn Tây	79	Ngõ 3B Ông Ích Khiêm
42	Ngõ 5 Sơn Tây	80	Ngõ 4B Ông Ích Khiêm
43	Ngõ 2 Lê Trực	81	Ngõ 28 Ông Ích Khiêm
44	Ngõ 77 Lê Hồng Phong	I.14	Phường Phúc Xá
45	Ngách 77/2	1	Ngõ 140 Nghĩa Dũng
46	Ngách 77/4	2	Ngõ 29 Nghĩa Dũng
47	Ngách 77/6	3	Ngách 29/9
48	Ngách 77/10	4	Ngách 29/15
49	Ngõ 99 Lê Hồng Phong	5	Ngách 29/21
50	Ngõ 1A Nguyễn Tri Phương	6	Ngách 29/14
51	Ngõ 9 Nguyễn Tri Phương	7	Ngách 29/16
52	Ngõ 16 Điện Biên Phủ	8	Ngách 29/26
53	Ngõ 20 Điện Biên Phủ	9	Ngõ 43 Nghĩa Dũng
54	Ngõ 22 Điện Biên Phủ	10	Ngõ 51 Nghĩa Dũng
55	Ngõ 32 Điện Biên Phủ	11	Ngõ 77 Nghĩa Dũng
56	Ngõ 34 Điện Biên Phủ	12	Ngõ 51 Nghĩa Dũng
57	Ngõ 28B Điện Biên Phủ	13	Ngõ 121 Nghĩa Dũng
58	Ngách 28B/49	14	Ngách 121/12
59	Ngách 28B/45	15	Ngách 121/4
60	Ngách 28B/53	16	Hẻm 121/4/19
61	Ngách 28B/34	17	Ngách 121/16
62	Ngách 28B/38	18	Ngõ 1 Nghĩa Dũng
63	Ngách 28B/40	19	Ngõ 12 Nghĩa Dũng
64	Ngõ 32A Điện Biên Phủ	20	Ngách 12/36
65	Ngõ 5 Trần Phú	21	Hẻm 12/36/37
66	Ngõ 9 Trần Phú	22	Hẻm 12/36/49
67	Ngõ 11A Trần Phú	23	Ngách 12/27
68	Ngõ 17 Trần Phú	24	Ngõ 15 Nghĩa Dũng
69	Ngõ 21 Trần Phú	25	Ngách 15/63
70	Ngõ 34 A Trần Phú	26	Ngõ 32 Nghĩa Dũng
71	Ngách 34A/1	27	Ngõ 54 Nghĩa Dũng
72	Ngách 34A/3	28	Ngõ 66 Nghĩa Dũng
73	Ngách 34A/5	29	Ngõ 72 Nghĩa Dũng
74	Ngách 34A/16	30	Ngõ 81 Nghĩa Dũng
75	Ngách 34A/24	31	Ngõ 84 Nghĩa Dũng
76	Ngõ 38 Trần Phú	32	Ngách 84/4
77	Ngõ 7 Tôn Thất Thiệp	33	Ngách 84/8

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
34	Ngách 84/10	72	Ngách 71/53
35	Ngách 84/14	73	Ngách 71/61
36	Ngõ 93 Nghĩa Dũng	74	Ngách 71/99
37	Ngách 93/1	75	Ngách 71/107
38	Hẻm 93/1/11	76	Ngách 71/113
39	Ngách 93/17	77	Ngách 71/121
40	Hẻm 93/17/11	78	Ngách 71/50
41	Hẻm 93/17/6	79	Ngách 71/60
42	Hẻm 93/17/10	80	Ngách 71/72
43	Hẻm 93/17/12	81	Ngách 71/94
44	Ngách 93/37	82	Ngách 71/130
45	Ngách 93/61	83	Ngách 71/132
46	Ngách 93/26	84	Ngách 71/134
47	Ngách 93/52	85	Ngách 71/140
48	Ngách 93/54	86	Ngách 71/144C
49	Ngõ 100 Nghĩa Dũng	87	Ngách 71/144G
50	Ngõ 105 Nghĩa Dũng	88	Ngách 71/154
51	Ngõ 109 Nghĩa Dũng	89	Ngõ 72 Tân Ấp
52	Ngõ 111 Nghĩa Dũng	90	Ngõ 75 Tân Ấp
53	Ngõ 121 Nghĩa Dũng	91	Ngõ 79 Tân Ấp
54	Ngõ 140 Nghĩa Dũng	92	Ngõ 81 Tân Ấp
55	Ngách 140/2	93	Ngõ 82 Tân Ấp
56	Ngách 140/4	94	Ngõ 87 Tân Ấp
57	Ngách 140/6	95	Ngõ 91 Tân Ấp
58	Ngách 140/37	96	Ngõ 133 Tân Ấp
59	Ngõ 5 Tân Ấp	97	Ngách 133/13
60	Ngõ 22 Tân Ấp	98	Ngách 133/51
61	Ngõ 33 Tân Ấp	99	Ngách 133/76
62	Ngõ 44 Tân Ấp	100	Ngõ 138 Tân Ấp
63	Ngõ 50 Tân Ấp	101	Ngõ 2 Phúc Xá
64	Ngõ 53 Tân Ấp	102	Ngõ 14 Phúc Xá
65	Ngách 53/1	103	Ngõ 22 Phúc Xá
66	Ngách 53/7	104	Ngõ 29 Phúc Xá
67	Ngách 53/19	105	Ngõ 32 Phúc Xá
68	Ngách 53/23	106	Ngõ 38 Phúc Xá
69	Ngõ 69 Tân Ấp	107	Ngách 38/9
70	Ngõ 71 Tân Ấp	108	Ngách 38/11
71	Ngách 71/49	109	Ngách 38/28

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
110	Ngõ 42 Phúc Xá	148	Ngõ 113 An Xá
111	Ngõ 41 Phúc Xá	149	Ngõ 114 An Xá
112	Ngõ 44 Phúc Xá	150	Ngõ 117 An Xá
113	Ngõ 49 Phúc Xá	151	Ngõ 123 An Xá
114	Ngõ 52 Phúc Xá	152	Ngõ 125 An Xá
115	Ngõ 65 Phúc Xá	153	Ngõ 133 An Xá
116	Ngõ 72 Phúc Xá	154	Ngõ 145 An Xá
117	Ngõ 78 Phúc Xá	155	Ngõ 155 An Xá
118	Ngõ 89 Phúc Xá	156	Ngõ 161 An Xá
119	Ngõ 101 Phúc Xá	157	Ngõ 15 Hồng Hà
120	Ngõ 107 Phúc Xá	158	Ngách 15/29
121	Ngõ 117 Phúc Xá	159	Hẻm 15/29/8
122	Ngách 117/17	160	Hẻm 15/29/6
123	Ngách 117/32	161	Hẻm 15/29/10
124	Ngách 117/36	162	Ngõ 17 Hồng Hà
125	Ngõ 129 Phúc Xá	163	Ngõ 39 Hồng Hà
126	Ngõ 2 An Xá	164	Ngõ 41 Hồng Hà
127	Ngõ 10 An Xá	165	Ngõ 75 Hồng Hà
128	Ngõ 23 An Xá	166	Ngõ 91 Hồng Hà
129	Ngách 23/1	167	Ngõ 105 Hồng Hà
130	Ngách 23/2	168	Ngõ 115 Hồng Hà
131	Ngách 23/4	169	Ngõ 131 Hồng Hà
132	Ngõ 24 An Xá	170	Ngõ 151 Hồng Hà
133	Ngõ 37 An Xá	171	Ngõ 163 Hồng Hà
134	Ngõ 41 An Xá	172	Ngõ 175 Hồng Hà
135	Ngõ 57 An Xá	173	Ngõ 187 Hồng Hà
136	Ngõ 59 An Xá	174	Ngõ 117 Hồng Hà
137	Ngõ 75 An Xá	175	Ngách 117/17
138	Ngõ 105 An Xá	176	Ngách 117/32
139	Ngõ 62 An Xá	177	Ngách 117/36
140	Ngõ 75 An Xá	178	Ngõ 129 Hồng Hà
141	Ngõ 84 An Xá	II	Mương, sông
142	Ngõ 88 An Xá	1	Sông Lốc
143	Ngõ 92 An Xá	III	Hồ
144	Ngõ 100 An Xá	1	Hồ 1- C.V Bách Thảo (hồ dài)
145	Ngõ 105 An Xá	2	Hồ 2- C.V Bách Thảo (hồ tròn)
146	Ngõ 108 An Xá	3	Hồ Hữu Tiệp
147	Ngõ 109 An Xá	4	Hồ Ao Dài

Phụ lục 3: Danh mục hệ thống thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn quận Đống Đa

(Kèm theo Quyết định số. 1629/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
A	Hệ thống thoát nước Thành phố quản lý	26	Đặng Văn Ngũ
I	Hệ thống cống, rãnh trên các tuyến phố	27	TN Công Hoá Mường Phương Liên
1	Khâm Thiên	28	Hoàng Tích Trí
2	Tuyến TN Ngõ Thỏ Quan	29	HT Nước Thải Khu Kim Liên
3	Ngõ Lan Bá (Ngõ Nhà Dầu Ra Mường Nhà Dầu)	30	Lương Định Của (Tù Phạm Ngọc Thạch Đến Sông Lừ)
4	Tuyến TN Hồ Văn Chương Qua Ngõ Văn Chương	31	Tuyến TN Phố Lương Đình Của Qua Ngõ 11
5	Tuyến TN Phố Tôn Đức Thắng Qua Ngõ Văn Chương	32	Đào Duy Anh
6	Tuyến TN Khu Tập Thể Văn Chương	33	Phương Mai
7	Tuyến TN Ngõ Chợ Khâm Thiên	34	Phạm Ngọc Thạch
8	Cống Trắng Cũ	35	Tập Thể Phương Mai (Khu E5)
9	Cống Trắng Mới	36	TT Kim Liên - Khu Trường Học, Sân Vận Động
10	Tuyến TN Tôn Đức Thắng	37	TT Kim Liên (Khu A)
11	Ngõ Tắt Tỏ (điểm đầu: Trạm Điện - điểm cuối: Phố Văn Miếu)	38	TT Kim Liên (Khu B1 - B14)
12	Phan Phù Tiên	39	TT Kim Liên (Khu B15 - B19)
13	Bích Câu	40	TT Kim Liên (Khu C)
14	Tuyến TN Phố Tôn Đức Thắng Qua Ngõ Quan Thỏ I	41	TT Trung Tự
15	Tuyến TN Phố Tôn Đức Thắng Qua Ngõ Quan Thỏ III	42	Đồng Tác
16	Quốc Tử Giám	43	Đường Mới Kim Liên
17	Văn Miếu	44	Tuyến TN Ngõ 141 Nguyễn Thái Học
18	Nguyễn Như Đỗ	45	TN Ngõ Yên Thế
19	Trần Quý Cáp	46	Nhà Máy In Tiến Bộ
20	Nguyễn Khuyến	47	Tuyến TN phố Tôn Đức Thắng qua Ngõ Thịnh Hào I
21	Ngõ Sĩ Liên	48	Thanh Miến
22	Ngõ Ngõ Sỹ Liên	49	Cát Linh
23	Tuyến TN Phố Lương Sử Qua Ngõ Lương Sử C	50	Đoàn Thị Điểm
24	Linh Quang	51	Đặng Trần Côn
25	Cống Trên Mường Xá Đàn	52	Tuyến TN Ngõ 35 Cát Linh

TT	Tên tuyển	TT	Tên tuyển
53	Trịnh Hoài Đức	86	Cổng Hoá Mương Hào Nam
54	TN Sân Vận Động Hà Nội	87	Vũ Thạnh
55	Tuyển Cổng Chi Cục Thuế	88	Pháo Đài Láng
56	TN Ngõ 164 - Hàng Bột	89	Quanh Hồ Ba Mẫu
57	Làng An Trạch	90	Tt Khương Thượng
58	Trần Quang Diệu	91	Thông Phong - Linh Quang
59	Đặng Tiến Đông	92	Tuyển Tn Ngõ Trung Tiền
60	Tuyển Tn Phố Đặng Tiến Đông Qua Ngõ 183	93	Chùa Láng
61	Thái Thịnh	94	Khu TT Nam Đồng
62	Ngõ 67 Thái Thịnh	95	Cổng Trên M. Hoàng Cầu
63	Thái Hà	96	Cổng Trên Mương Y Khoa
64	Ngõ 3; 117; 131; 178; 198 Thái Hà	97	Phố Hoàng Cầu (Võ Văn Dũng)
65	TN Phố Thịnh Quang	98	Tuyển Tn Tập Thể Nam Thành Công - Khu A
66	TN Trường Đảng Lê Hồng Phong	99	Tuyển Tn Khu B Nam Thành Công
67	Phố Tây Sơn	100	Tuyển Tn Khu Tt Hoàng Cầu
68	Phố Nguyễn Lương Bằng	101	Tuyển Tn Cổng Bao Hồ Trung Tự
69	Khu Vực Vườn Hoa 1/6 (178 Nguyễn Lương Bằng)	102	Cát Linh - La Thanh - Yên Lãng
70	Di Chuyển HTTN Ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng	103	Cổng Hóa Ti Sông Lừ
71	Ngõ 100 - Tây Sơn	104	Tuyển TN Khu Vực Nguyên Hồng - Nguyễn Chí Thanh
72	Tuyển Tn Phố Trung Liệt	105	Xây Dựng Đường Vành Đai I
73	Tuyển Tn Ngõ Xã Đàn Ii	106	Bờ Trái Sông Tô Lịch (Từ Cầu Giấy Đến Cầu Mới)
74	TN Phố Tôn Thất Tùng	107	Nút Giao Thông Ngã Tư Sở
75	Tuyển Tn Phố Chùa Bộc	108	Cổng Đê La Thành
76	Khu TT If	109	Cổng Hóa Mương Chèm - Xã Đàn
77	Đông Các	110	Phố Hào Nam - Hoàng Cầu Đến Hồ Đống Đa (Dự Án Đường Sắt Đô Thị Cát Linh- Hà Đông)
78	Tuyển TN Tt Yên Lãng	111	Cổng Tách Nước Thái Hồ Đống Đa
79	Tuyển TN Tt Vĩnh Hồ	112	Cổng Tách Nước Thái Hồ Hồ Mè
80	Khu M - Láng Trung	113	Cổng Tách Nước Thái Hồ Hào Nam
81	Hồ Đắc Di	114	Phố Trần Hữu Tước
82	Nguyễn Phúc Lai	115	Hàng Cháo
83	Tn Phố Huỳnh Thúc Kháng	116	Nguyễn Chí Thanh
84	Hoàng Ngọc Phách	117	Phố Khương Thượng
85	Vũ Ngọc Phan	118	Xây Dựng Cổng Thoát Nước Cát Linh - La Thành

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
119	Kim Hoa	8	TB. Nguyễn Khuyến
120	Thoát Nước Khu Vực Vườn Hoa Đại Học Công Đoàn (Tây Sơn)	V	Trạm xử lý nước thải
121	CTTN Ngã Tư Tây Sơn Thái Hà	1	Trạm xử lý nước thải Kim Liên
II	Mương Sông	B	Danh mục hệ thoát nước Quận bàn giao theo Quyết định 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016
1	Mương Trắng Chèm	I	Cống, rãnh
2	Mương Phương Mai	I.1	Phường Kim Liên
3	Mương Tây Sơn	1	Ngõ 41 Phố Đông Tác
4	Mương IF	2	Ngõ 14 Phố Đông Tác
5	Mương Y Khoa	3	Ngõ 19 Phố Đông Tác
6	Mương Thông Phong - Linh Quang	4	Ngõ 26 Phố Đông Tác
7	Mương Ô Chợ Dừa	5	Ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch
8	Sông Lừ	6	Ngõ 37 Phố Đông Tác
9	Lừ nổi Sét	7	Ngõ 39 Phố Đông Tác
III	Hồ	8	Ngõ 6 Phố Lương Định Của
1	Đồng Đa	9	Ngõ 28 Phố Lương Định Của
2	Trung Tự	10	Ngõ 5 Hoàng Tích Trí
3	Linh Quang	11	Ngõ 101 Phạm Ngọc Thạch
4	Kim Liên	12	Ngõ 43 Phạm Ngọc Thạch
5	Ba Mẫu	13	Ngõ 65 Phạm Ngọc Thạch
6	Hồ Mè	I.2	Phường Phương Mai
7	Văn Chương	1	Ngõ 2 phố Phương Mai
8	Hào Nam	2	Ngõ 4 phố Phương Mai
		3	Ngõ 15 Phương Mai
9	Thương Mại	4	Ngõ 8 phố Phương Mai
		5	Ngõ 46 phố Phương Mai
IV	Trạm Bơm	6	Ngõ 71 Phương Mai
1	TB. hồ Đồng Đa	7	Ngõ 180 Phương Mai
2	TB. hồ Trung Tự	8	Ngõ 167 Phương Mai
3	TB. hồ Kim Liên	9	Ngõ 28B Lương Định Của
4	TB. hồ Văn Chương	10	Ngõ 28C Lương Định Của
5	TB. hồ Hồ Mè	11	Ngõ 28D Lương Định Của
6	TB. hồ Hào Nam	12	Ngõ 30 Lương Định Của
7	TB. Nước thải Kim Liên	13	Ngõ 36 Lương Định Của

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
14	Ngõ 81 Lương Định Của	49	Ngách 102/25 Trường Chinh
15	Ngõ 89 Lương Định Của	50	Ngách 102/56 Trường Chinh
16	Ngõ 74 Trường Chinh	51	Ngách 102/62 Trường Chinh
17	Ngách 74/3 Trường Chinh	52	Ngách 102/70 Trường Chinh
18	Ngõ 102 Trường Chinh	53	Ngách 102/72 Trường Chinh
19	Ngõ 78 Đường Giải Phóng	54	Ngách 74/6 Trường Chinh
20	Ngõ 6 phố Phương Mai	55	Ngách 74/8 Trường Chinh
21	Ngách 2/2a phố Phương Mai	56	Ngách 78/10 Giải Phóng
22	Ngách 2/2 phố Phương Mai	57	Ngách 78/16 Giải Phóng
23	Ngách 2/4 phố Phương Mai	58	Ngách 78/20 Giải Phóng
24	Ngách 2/6 phố Phương Mai	59	Ngách 78/22 Giải Phóng
25	Ngách 4/4 phố Phương Mai	60	Ngõ 72 Giải Phóng
26	Ngách 4/4a phố Phương Mai	61	Ngõ 100 Giải Phóng
27	Ngách 4/7 phố Phương Mai	62	Ngõ 120 Giải Phóng
28	Ngách 4/9 phố Phương Mai	63	Ngõ 10 Giải Phóng
29	Ngách 4/8 phố Phương Mai	64	Ngõ 24 Giải Phóng
30	Ngách 4/15 phố Phương Mai	65	Ngõ 259 Giải Phóng
31	Ngách 4/14 phố Phương Mai	66	Ngõ 263 Giải Phóng
32	Ngách 4/21 phố Phương Mai	I.3	Phường Trung Tự
33	Ngách 4/22 phố Phương Mai	1	Ngõ 6 Đặng Văn Ngữ
34	Ngách 4/27 phố Phương Mai	2	Ngõ 3 Đặng Văn Ngữ
35	Ngách 4/26 phố Phương Mai	3	Ngõ 29 Đặng Văn Ngữ
36	Ngách 4/35 phố Phương Mai	4	Ngõ 47 Đặng Văn Ngữ
37	Ngách 6/1 phố Phương Mai	5	Ngõ 69 Đặng Văn Ngữ
38	Ngách 6/7 phố Phương Mai	6	Ngõ 81 Đặng Văn Ngữ
39	Ngách 6/19 phố Phương Mai	7	Ngõ 80 Phạm Ngọc Thạch
40	Ngách 6/49 phố Phương Mai	8	Ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch
41	Ngách 34/64 phố Phương Mai	9	Ngõ 43 Đông tác
42	Ngách 71/6 phố Phương Mai	10	Ngõ 1 Tôn Thất Tùng
43	Ngõ 32 Lương Định Của	11	Ngõ 1A Tôn Thất Tùng
44	Ngách 91/1 Lương Định Của	12	Ngõ 6 tôn thất tùng
45	Ngách 91/2 Lương Định Của	13	Nhà A1 + A2 TT. Trung Tự
46	Ngách 91/16 Lương Định Của	14	TT B1,2,3,4 T.tự-T.T.Tùng
47	Ngách 91/30 Lương Định Của	15	Nhà B4 TT. Trung Tự
48	Ngách 102/19 Trường Chinh	16	Nhà B4 + B5 TT. Trung Tự

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
17	Nhà C2 + C3 TT. Trung Tự	13	Ngõ 189 kh. Thượng
18	Nhà C3 + C4 TT. Trung Tự	14	Ngõ 191 kh. thượng
19	Nhà C4 TT. Trung Tự	15	Ngõ 199 Khương Thượng
20	Nhà C1 + C6 TT. Trung Tự	16	Ngõ 100 kh. thượng
21	Nhà D5 + D4 TT. Trung Tự	17	Ngõ 165 kh. thượng
22	Nhà D4 + D3 TT. Trung Tự	18	Ngõ 22 tôn thất tùng
23	Nhà D8 TT. Trung Tự	19	Ngõ 72 tôn thất tùng
24	Nhà G1 TT. Trung Tự	20	Ngõ 54 tôn thất tùng
25	Nhà G2 TT. Trung Tự	21	Ngách 43/43 chùa bọc
26	Nhà G3 TT. Trung Tự	I.5	Phường Nam Đồng
27	Chợ A12 Khương Thượng	1	Ngõ 10 hồ đặc di
28	Nhà A1 + A2 + A3 Khương Thượng	2	Ngõ 14 hồ đặc di
29	Nhà A8 + A9 Khương Thượng	3	Ngõ 492 Xã Đàn
30	Nhà A9 + A10 Khương Thượng	4	Ngõ 510 Xã Đàn
31	Nhà B1 + B2 Khương Thượng	5	Ngõ 514 Xã Đàn
32	Nhà B2 + B3 Khương Thượng	6	Ngõ 520 Xã Đàn
33	Nhà B3 + B4 Khương Thượng	7	Ngõ Xã Đàn 3
34	Ngách 23 Ngõ 4 Đặng Văn Ngữ	8	Ngõ 64 ng. lương bằng
35	Ngách 2 Ngõ 4d Đặng Văn Ngữ	9	Ngõ 71 Nguyễn Lương Bằng
36	Ngách 12 Ngõ 6 Đặng Văn Ngữ	10	Ngõ 73 Ng. Lương Bằng
37	Ngõ 26 Ngõ 6 Đặng Văn Ngữ	11	Ngõ 107 Nguyễn Lương Bằng
I.4	Phường Khương Thượng	12	Ngõ 115 Ng. Lương Bằng
1	Ngõ 43 Chùa Bộc	13	Ngõ 92 Ng. Lương Bằng
2	Ngõ 95 Chùa Bộc	14	Ngõ 117 Nguyễn Lương Bằng
3	Ngõ 234 Trường Chinh	15	Ngõ 85 Nguyễn Lương Bằng
4	Ngõ 270 Trường Chinh	16	Ngõ 161 Nguyễn Lương Bằng
5	Ngõ 354 Trường Chinh	17	Ngõ Liên Việt
6	Ngõ 522 Trường Chinh	18	Các Ngách Thuộc Ngõ 73 Và 85 Nguyễn Lương Bằng
7	Ngõ 554 Trường Chinh	19	Ngõ 115 Nguyễn Lương Bằng
8	Ngõ 580 Trường Chinh	20	Ngõ 162 Nguyễn Lương Bằng
9	Ngõ 592 Trường Chinh	21	Khu K14 Trần Hữu Tước
10	Ngõ 111 Khương Thượng	22	Ngách 36 Ngõ Xã Đàn 2
11	Ngõ 123 Khương Thượng	23	Ngách 51 Ngõ Xã Đàn 2
12	Ngõ 149 Khương Thượng	24	Ngách 51 Ngõ Xã Đàn 2

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
25	Ngách 57 Ngõ Xã Đàn 2	22	Ngõ 29 Xã Đàn
26	Ngách 85 Ngõ Xã Đàn 2	23	Ngõ 43 Xã Đàn
27	Ngách 95 Ngõ Xã Đàn 2	24	Ngõ 59 Xã Đàn
28	Ngách 103 Ngõ Xã Đàn 2	25	Ngõ 81 Xã Đàn
29	Ngách 105 Ngõ Xã Đàn 2	26	Ngõ 83 Xã Đàn
30	Ngách 111 Ngõ Xã Đàn 2	27	Ngõ 89 Xã Đàn
31	Ngách 129 Ngõ Xã Đàn 2	28	Ngõ 242 Xã Đàn
32	Ngách 98 Ngõ Xã Đàn 2	29	Ngõ 348 Xã Đàn
33	Ngách 150 Ngõ Xã Đàn 2	30	Ngõ 62 Đặng Văn Ngữ
34	Ngách 152 Ngõ Xã Đàn 2	31	Ngõ 64 Đặng Văn Ngữ
35	Ngõ 119 Hồ Đắc Di	32	Ngõ 10 Đê La Thành
36	Khu Tt Từ A1 Đến A8 Ngách 119/1 Hồ Đắc Di	33	Ngõ 66 Đê La Thành
I.6	Phường Phương Liên	34	Ngõ 84 Đê La Thành
1	Ngõ 2 phố Kim Hoa	35	Ngõ 96 Đê La Thành
2	Ngõ 12 phố Kim Hoa	36	Ngõ 104 Đê La Thành
3	Ngõ 26 phố Kim Hoa	37	Ngõ 6 Phạm Ngọc Thạch
4	Ngõ 43 phố Kim Hoa	38	Ngách 46/1 Phạm Ngọc Thạch
5	Ngõ 50 phố Kim Hoa	39	Ngách 46/15 Phạm Ngọc Thạch
6	Ngõ 56 phố Kim Hoa	40	Ngách 46/28 Phạm Ngọc Thạch
7	Ngõ 70 phố Kim Hoa	41	Ngách 46/41 Phạm Ngọc Thạch
8	Ngõ 78 phố Kim Hoa	42	Ngách 46/42 Phạm Ngọc Thạch
9	Ngõ 88 phố Kim Hoa	43	Ngách 4A/1 Ngõ 4 Đặng Văn Ngữ
10	Ngõ 110 phố Kim Hoa	44	Ngách 4A/4 Đặng Văn Ngữ
11	Ngõ 116 phố Kim Hoa	45	Ngách 4A/2 Đặng Văn Ngữ
12	Ngõ 126 phố Kim Hoa	46	Ngách 6/1 Đặng Văn Ngữ
13	Ngõ 138 phố Kim Hoa	47	Ngách 6/15 Đặng Văn Ngữ
14	Ngõ 150 phố Kim Hoa	48	Ngách 6/31 Đặng Văn Ngữ
15	Ngõ 178 phố Kim Hoa	49	Ngách 6/75 Đặng Văn Ngữ
16	Ngõ 273 phố Ngõ chợ kh.thiên	50	Ngõ 46 Đặng Văn Ngữ
17	Ngõ 281 phố Ngõ chợ kh.thiên	51	Ngõ 180 Phố Kim Hoa
18	Ngõ 354 lê duẩn	52	Ngõ 188 Phố Kim Hoa
19	Ngõ 378 lê duẩn	53	Ngõ 63 Phố Kim Hoa
20	Ngõ 422 lê duẩn	54	Ngõ 67 Phố Kim Hoa
21	Ngõ 452 lê duẩn	55	Ngõ 77 Phố Kim Hoa

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
56	Ngõ 119 Phố Kim Hoa	14	Ngõ 392 Tây Sơn
57	Ngõ 127 Phố Kim Hoa	15	Ngõ 44 Khương Thượng
58	Ngõ 113 Phố Kim Hoa	16	Ngõ 46 Khương Thượng
59	Ngõ 91 Phố Kim Hoa	17	35 Thái Thịnh
60	Ngõ 97 Phố Kim Hoa	18	Ngõ 44 Thái Thịnh
61	Ngõ 249 Chợ Khâm Thiên	19	Ngõ 58 Thái Thịnh
62	Ngõ 292 Chợ Khâm Thiên	20	Ngõ 78 Thái Thịnh
63	Ngõ 308 Chợ Khâm Thiên	21	Ngõ 88 Thái Thịnh
64	Ngõ 6 Đê La Thành	22	Ngách 22/47 Đường Láng
65	Ngõ 12 Đê La Thành	23	Ngách 17/47 Đường Láng
66	Ngõ 36 Đê La Thành	24	Ngách 33/47 Đường Láng
67	Ngõ 28 Đê La Thành	25	Ngõ 612 Trường Chinh
68	Ngõ 112 Đê La Thành	26	Ngõ 438 Trường Chinh
69	Ngõ 136 Đê La Thành	27	Ngách 1/306 Tây Sơn
70	Ngõ 354 Đê La Thành	28	Ngách 43/306 Tây Sơn
71	Ngõ 370 Đê La Thành	29	Ngõ 15 Thái Thịnh
72	Ngõ 378 Đê La Thành	30	Ngõ 27 Thái Thịnh
73	Ngõ 400 Đê La Thành	31	Ngõ 49 Vĩnh Hồ
74	Ngõ 422 Đê La Thành	I.8	Phường Trung Liet
75	Ngõ 452 Đê La Thành	1	Ngõ 16 Trung Liet
76	Ngõ Khu 61 Căn Hộ - Tổ 23A,B Hồ Ba Mẫu	2	Ngách 16/2 Trung Liet
I.7	Phường Ngã Tư Sở	3	Ngõ 42 Trung Liet
1	Ngõ 35 Đường Láng	4	Ngách 42/30 Trung Liet
2	Ngõ 41 Đường Láng	5	Ngõ 98 Trung Liet
3	Ngõ 47 Đường Láng	6	Ngách 98/2 Trung Liet
4	Ngõ 81 Đường Láng	7	Ngõ 69 Trung Liet
5	Ngõ 105 Đường Láng	8	Ngõ 104 Trung Liet
6	Ngõ 630 Trường Chinh	9	Ngõ 136 Trung Liet
7	Ngõ 317 Tây Sơn	10	Ngõ 47 Trung Liet
8	Ngõ 205 Tây Sơn	11	Ngõ 109 Trung Liet
9	Ngõ 306 Tây Sơn	12	Ngõ 91 Đặng Tiến Đông
10	Ngõ 308 Tây Sơn	13	Ngõ 117 Đặng Tiến Đông
11	Ngõ 366 Tây Sơn	14	Ngõ 155 Đặng Tiến Đông
12	Ngõ 376 Tây Sơn	15	Ngõ 223 Đặng Tiến Đông
13	Ngõ 382 Tây Sơn	16	Ngách 224/24 Đặng Tiến Đông

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
17	Ngõ 24 Đặng Tiến Đông	5	Ngõ 119 Phố Tây Sơn
18	Ngõ 165 Chùa Bộc	6	Ngõ 136 Phố Tây Sơn
19	Ngõ 59 Chùa Bộc	7	Ngõ 155 Phố Tây Sơn
20	Ngõ 203 Chùa Bộc	8	Ngõ 165 Phố Tây Sơn
21	Ngõ 45 Chùa Bộc	9	Ngõ 167 Phố Tây Sơn
22	Ngõ 231 Chùa Bộc	10	Ngõ 6 Phố Chùa Bộc
23	Ngõ 249 Chùa Bộc	11	Ngõ 1 Phố Chùa Bộc
24	Ktt Nhà E3 Thái Thịnh	12	Ngõ 12 Phố Chùa Bộc
25	Ktt Nhà E1 Thái Thịnh	13	Ngõ 14 Phố Chùa Bộc
26	Ktt Nhà E2 Thái Thịnh	14	Ngõ 80 Phố Chùa Bộc
27	Ktt Nhà C1,C2,C3,C4,C5 T.Thịnh	15	Ngõ 169A Phố Tây Sơn
28	Ktt Nhà K Thái Thịnh	16	Ngõ 71 Trần Quang Diệu
29	Ktt Nhà G1,G2,G3 Thái Thịnh	17	Ngõ 75 Trần Quang Diệu
30	Ngõ 178 Tây Sơn	18	Ngõ 88 Trần Quang Diệu
31	Ngõ 218 Tây Sơn	19	Ngách 180/112 Nguyễn Lương Bằng
32	Ngõ 252 Tây Sơn	20	Ngách 180/102 Nguyễn Lương Bằng
33	Ngõ 2 Thái Hà	21	Ngách 180/108 Nguyễn Lương Bằng
34	Ngõ 12 Thái Hà	22	Ngách 180/84 Nguyễn Lương Bằng
35	Ngõ 16 Thái Hà	23	Ngách 180A/3 Nguyễn Lương Bằng
36	Ngách 16/1 Thái Hà	24	Ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng
37	Ngõ 6 Thái Hà	25	Ngách 100/56 Tây Sơn
38	Ngõ 48 Thái Hà	26	Ngách 100/48 Tây Sơn
39	Ngõ 70 Thái Hà	27	Ngách 100/74 Tây Sơn
40	Ngõ 94 Thái Hà	28	Ngách 100/20 Tây Sơn
41	Ngõ 98 Thái Hà	29	Ngõ 90 Tây Sơn
42	Ngõ 7 Thái Hà	30	Ngách 167/37 Tây Sơn
43	Ngõ 11 Thái Hà	31	Ngách 167/31 Tây Sơn
44	Ngõ 41 Thái Hà	32	Ngách 167/15 Tây Sơn
45	Ngõ 121 Thái Hà	33	Ngõ 35 Tây Sơn
46	Ngõ 133 Thái Hà	34	Ngõ 21 Tây Sơn
1.9	Phường Quang Trung	35	Ngõ 1 Chùa Bộc
1	Ngõ 2 Phố Tây Sơn	36	Ngõ 43 Chùa Bộc
2	Ngõ 61 Phố Tây Sơn	37	Ngõ 12 Chùa Bộc
3	Ngõ 100 Phố Tây Sơn	38	Ngõ 12/2 Chùa Bộc
4	Ngõ 112 Phố Tây Sơn	39	Ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
40	Ngách 82/15 Phạm Ngọc Thạch	34	Ngách 141 Ngõ Thịnh Quang
I.10	Phường Thịnh Quang	35	Ngách 161 Ngõ Thịnh Quang
1	Ngõ 122 Đường Láng	36	Ngách 88 Ngõ Thịnh Quang
2	Ngõ 242 Đường Láng	37	Ngách 175 Ngõ Thịnh Quang
3	Ngõ 318 Đường Láng	38	Ngách 224 Ngõ Thịnh Quang
4	Ngõ 302 Đường Láng	39	Ngách 26 Ngõ Thái Thịnh 2
5	Ngõ 336 Đường Láng	40	Ngách 46 Ngõ Thái Thịnh 2
6	Ngõ 51 Thái Thịnh	41	Hẻm 26/71 Ngõ Thái Thịnh 2
7	Ngõ 61 Thái Thịnh	42	Ngách 50 Ngõ Thái Thịnh 2
8	Ngõ 63 Thái Thịnh	43	Ngách 66 Ngõ Thái Thịnh 2
9	Ngõ 67 Thái Thịnh	44	Ngách 88 Ngõ Thái Thịnh 2
10	Ngõ 79 Thái Thịnh	45	Ngách 102 Ngõ Thái Thịnh 2
11	Ngõ 97 Thái Thịnh	46	Ngách 2 Ngõ Thái Thịnh 1
12	Ngách 40 Thái Thịnh	47	Ngách 20 Ngõ Thái Thịnh 1
13	Ngách 41 Thái Thịnh	48	Ngách 40 Ngõ Thái Thịnh 1
14	Ngách 121 Thái Thịnh	49	Ngách 49 Ngõ Thái Thịnh 1
15	Ngách 124 Thái Thịnh	50	Ngách 65 Ngõ Thái Thịnh 1
16	Ngõ Thái Thịnh 1	51	Ngách 95 Ngõ Thái Thịnh 1
17	Ngõ 100 Yên Lãng	52	Ngách 41 Ngõ Thái Thịnh 1
18	Ngõ 104 Yên Lãng	53	Ngách 97 Ngõ Thái Thịnh 1
19	Ngõ 111 Yên Lãng	54	Ngách 79 Ngõ Thái Thịnh 1
20	Ngõ 143 Yên Lãng	I.11	Phường Láng Hạ
21	Ngõ 181 Yên Lãng	1	Ngõ 414 Đường Láng
22	Ngõ 113 Vĩnh Hồ	2	Ngõ 426 Đường Láng
23	Ngõ 113 Phố Vĩnh Hồ	3	Ngõ 470A Đường Láng
24	Ngõ 136 Ngõ Thịnh Quang	4	Ngõ 470B Đường Láng
25	Đầu Nhà A1 đến A5 Vĩnh Hồ	5	Ngõ 508 Đường Láng
26	Trước Cửa Nhà A1	6	Ngõ 516 Đường Láng
27	Ngách 17 Ngõ Thịnh Quang	7	Ngõ 528 Đường Láng
28	Ngách 41 Ngõ Thịnh Quang	8	Ngõ 105 Phố Láng Hạ
29	Ngách 65 Ngõ Thịnh Quang	9	Ngõ 151 Phố Láng Hạ
30	Ngách 89 Ngõ Thịnh Quang	10	Ngõ 530 Đường Láng
31	Ngách 103 Ngõ Thịnh Quang	11	Ngõ 538 Đường Láng
32	Ngách 117 Ngõ Thịnh Quang	12	Ngõ 562 Đường Láng
33	Ngách 121 Ngõ Thịnh Quang	13	Ngõ 594 Đường Láng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
14	Ngõ 640 Đường Láng	49	Ngõ 36 Vũ Ngọc Phan
15	Ngõ 65 Nguyễn Chí Thanh	50	Ngõ 42 Vũ Ngọc Phan
16	Ngõ 97 Nguyễn Chí Thanh	51	Ngõ 79 Nguyễn Chí Thanh
17	Ngõ 99 Nguyễn Chí Thanh	52	Ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh
18	Ngõ 107 Nguyễn Chí Thanh	53	Ngách 107/1 Nguyễn Chí Thanh
19	Ngõ 20 Phố Láng Hạ	54	Ngõ 76 Láng Hạ
20	Ngõ 36 Phố Láng Hạ	55	Ngõ 151 Láng Hạ
21	Ngõ 93 Phố Láng Hạ	56	Ngõ 105 Láng Hạ
22	Ngõ 90 Phố Láng Hạ	57	Ngõ 151A Thái Hà
23	Ngõ Láng Trung	58	Ngõ 161 Thái Hà
24	Ngõ 156 Thái Thịnh	59	Ngõ 151B Thái Hà
25	Ngõ 158 Thái Thịnh	60	Ngõ 188 Thái Thịnh
26	Ngõ 160 Thái Thịnh	61	Ngõ 192 Thái Thịnh
27	Ngõ 172 Thái Thịnh	62	Ngõ 196 Thái Thịnh
28	Ngõ 180 Thái Thịnh	63	Ngõ Thái Hà
29	Ngõ 198 Thái Thịnh	64	Ngõ 165 Thái Hà
30	Ngõ 200 Thái Thịnh	65	Ngõ 169 Thái Hà
31	Ngõ 5 Huỳnh Thúc Kháng	66	Ngõ 171 Thái Hà
32	Ngõ 17 Huỳnh Thúc Kháng	67	Ngõ 9 Huỳnh Thúc Kháng
33	Ngõ 2 Nguyễn Hồng	68	Ngõ 27 Huỳnh Thúc Kháng
34	Ngõ 2A Nguyễn Hồng	69	Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng
35	Ngõ 45 Nguyễn Hồng	70	Ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng
36	Ngõ 47 Nguyễn Hồng	71	Ngõ 16 Huỳnh Thúc Kháng
37	Ngõ 71 Nguyễn Hồng	72	Ngõ 18 Huỳnh Thúc Kháng
38	Ngõ 73 Nguyễn Hồng	73	Ngõ 20 Huỳnh Thúc Kháng
39	Ngõ 92 Trúc Khê	74	Ngõ 10 Nguyễn Hồng
40	Ngõ 8B Hoàng Ngọc Phách	75	Ngõ 18 Nguyễn Hồng
41	Ngõ 9 Hoàng Ngọc Phách	76	Ngõ 26 Nguyễn Hồng
42	Ngõ 17 Hoàng Ngọc Phách	77	Ngõ 28 Nguyễn Hồng
43	Ngõ 19 Hoàng Ngọc Phách	78	Ngõ 34 Nguyễn Hồng
44	Ngõ 36 Hoàng Ngọc Phách	79	Ngõ 36 Nguyễn Hồng
45	Ngõ 25 Vũ Ngọc Phan	80	Ngõ 62 Nguyễn Hồng
46	Ngõ 27 Vũ Ngọc Phan	81	Ngõ 64 Trúc Khê
47	Ngõ 41 Vũ Ngọc Phan	82	Ngõ 6 Hoàng Ngọc Phách
48	Ngõ 67 Vũ Ngọc Phan	83	Ngõ 8 Hoàng Ngọc Phách

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
84	Ngõ 10 Hoàng Ngọc Phách	33	Ngõ 185 Phố Chùa Láng
85	Ngõ 4 Vũ Ngọc Phan	34	Ngõ 14 Pháo Đài Láng
I.12	Phường Láng Thượng	35	Ngõ 44 Pháo Đài Láng
1	Ngõ 678 Đường Láng	36	Ngõ 56 Pháo Đài Láng
2	Ngõ 778 Đường Láng	37	Ngõ 81 Pháo Đài Láng
3	Ngõ 814 Đường Láng	38	Ngõ 103 Pháo Đài Láng
4	Ngõ 850 Đường Láng	39	Ngõ 127 Pháo Đài Láng
5	Ngõ 886 Đường Láng	40	Ngõ 131 Pháo Đài Láng
6	Ngõ 898 Đường Láng	41	Ngõ 157 Pháo Đài Láng
7	Ngõ 942 Đường Láng	42	Ngõ 58 Nguyễn Chí Thanh
8	Ngõ Chùa Nền	43	Ngõ 100 Nguyễn Chí Thanh
9	Ngõ 726 Đường Láng	44	Ngách 678/8 Đường Láng
10	Ngõ 738 Đường Láng	45	Ngách 678/3 Đường Láng
11	Ngõ 766 Đường Láng	46	Ngõ 718 Đường Láng
12	Ngõ 994 Đường Láng	47	Ngách 814/1 Đường Láng
13	Ngõ 1002 Đường Láng	48	Ngách 814/3 Đường Láng
14	Ngõ 1008 Đường Láng	49	Ngách 814/6 Đường Láng
15	Ngõ 1074 Đường Láng	50	Ngách 814/10 Đường Láng
16	Ngõ 1096 Đường Láng	51	Ngõ 850 Đường Láng
17	Ngõ 1118 Đường Láng	52	Ngách 850/1 Đường Láng
18	Ngõ 1132 Đường Láng	53	Ngõ 886 Đường Láng
19	Ngõ 1142 Đường Láng	54	Ngách 886/1 Đường Láng
20	Ngõ 1150 Đường Láng	55	Ngõ 890 Đường Láng
21	Ngõ 1194 Đường Láng	56	Ngách 898/1 Đường Láng
22	Ngõ 32 Chùa Láng	57	Ngách 898/24 Đường Láng
23	Ngõ 33 Chùa Láng	58	Ngách 898/30 Đường Láng
24	Ngõ 59 Chùa Láng	59	Ngách 898/51 Đường Láng
25	Ngõ 67 Chùa Láng	60	Ngách 1002/5 Đường Láng
26	Ngõ 69 Chùa Láng	61	Ngách 1002/28 Đường Láng
27	Ngõ 80 Chùa Láng	62	Ngách 1002/16 Đường Láng
28	Ngõ 82 Chùa Láng	63	Ngách 1002/61 Đường Láng
29	Ngõ 84 Chùa Láng	64	Ngách 1074/8 Đường Láng
30	Ngõ 91 Chùa Láng	65	Ngách 1096/10 Đường Láng
31	Ngõ 121 Chùa Láng	66	Ngách 1150/1 Đường Láng
32	Ngõ 157A Chùa Láng	67	Hẻm 1150/17 Đường Láng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
68	Ngách 1150/46 Đường Láng	103	Hẻm 1194/141/17 Đường Láng
69	Ngách 1150/70 Đường Láng	104	Hẻm 1194/141/25 Đường Láng
70	Ngách 1150/72 Đường Láng	105	Ngách 1194/149 Đường Láng
71	Ngách 9 Ngõ Chùa Nền	106	Ngách 1194/155 Đường Láng
72	Ngách 21 Ngõ Chùa Nền	107	Ngách 1194/159 Đường Láng
73	Ngách 41 Ngõ Chùa Nền	108	Ngõ 32 Phố Chùa Láng
74	Ngõ 1174 Đường Láng	109	Ngõ 33 Phố Chùa Láng
75	Ngách 1194/6 Đường Láng	110	Ngõ 59 Phố Chùa Láng
76	Ngách 1194/7 Đường Láng	111	Ngõ 67 Phố Chùa Láng
77	Ngách 1194/19 Đường Láng	112	Ngõ 69 Phố Chùa Láng
78	Ngách 1194/21 Đường Láng	113	Ngách 80/22 Phố Chùa Láng
79	Ngách 1194/50 Đường Láng	114	Ngách 80/28 Phố Chùa Láng
80	Ngách 1194/61 Đường Láng	115	Ngách 82/21 Phố Chùa Láng
81	Hẻm 1194/61/1 Đường Láng	116	Ngách 82/23 Phố Chùa Láng
82	Hẻm 1194/61/2 Đường Láng	117	Ngách 91/2 Phố Chùa Láng
83	Hẻm 1194/61/3 Đường Láng	118	Ngách 91/4 Phố Chùa Láng
84	Ngách 1194/63 Đường Láng	119	Ngõ 106 Phố Chùa Láng
85	Hẻm 1194/63/64 Đường Láng	120	Ngách 106/1 Phố Chùa Láng
86	Ngách 1194/73 Đường Láng	121	Ngách 106/2 Phố Chùa Láng
87	Hẻm 1194/73/1 Đường Láng	122	Ngách 106/6 Phố Chùa Láng
88	Hẻm 1194/73/6 Đường Láng	123	Ngách 106/21 Phố Chùa Láng
89	Hẻm 1194/73/7 Đường Láng	124	Ngách 121/2 Phố Chùa Láng
90	Hẻm 1194/73/12 Đường Láng	125	Ngách 121/10 Phố Chùa Láng
91	Ngách 1194/89 Đường Láng	126	Ngách 121/14 Phố Chùa Láng
92	Ngách 1194/90 Đường Láng	127	Ngách 157/2 Phố Chùa Láng
93	Ngách 1194/91 Đường Láng	128	Ngách 157/29 Phố Chùa Láng
94	Ngách 1194/92 Đường Láng	129	Hẻm 157/29/9 Phố Chùa Láng
95	Ngách 1194/103 Đường Láng	130	Ngách 157/60 Phố Chùa Láng
96	Hẻm 1194/103/8B Đường Láng	131	Ngõ 10 Phố Pháo Đài Láng
97	Hẻm 1194/103/27 Đường Láng	132	Ngách 10/1 Phố Pháo Đài Láng
98	Ngách 1194/128 Đường Láng	133	Hẻm 10/1/4 Phố Pháo Đài Láng
99	Ngách 1194/127 Đường Láng	134	Hẻm 10/1/10 Phố Pháo Đài Láng
100	Ngách 1194/136 Đường Láng	135	Ngách 10/7 Phố Pháo Đài Láng
101	Hẻm 1194/136/3 Đường Láng	136	Ngách 10/9 Phố Pháo Đài Láng
102	Ngách 1194/141 Đường Láng	137	Ngách 10/11 Phố Pháo Đài Láng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
138	Ngách 10/15 Phố Pháo Đài Láng	1	Ngõ 16 Hoàng Cầu
139	Ngách 14/3 Phố Pháo Đài Láng	2	Ngõ 2 Hoàng Cầu
140	Ngách 14/25 Phố Pháo Đài Láng	3	Ngõ 26 Hoàng Cầu
141	Ngách 14/31 Phố Pháo Đài Láng	4	Ngõ 31 Hoàng Cầu
142	Ngõ 39 Phố Pháo Đài Láng	5	Ngõ 34 Hoàng Cầu
143	Ngách 39/1 Phố Pháo Đài Láng	6	Ngõ 51 Hoàng Cầu
144	Ngách 103/5 Phố Pháo Đài Láng	7	Ngõ 73 Hoàng Cầu
145	Ngách 103/8 Phố Pháo Đài Láng	8	Ngõ 81 Hoàng Cầu
146	Ngách 103/16 Phố Pháo Đài Láng	9	Ngõ 113 Hoàng Cầu
147	Ngõ 102 Phố Pháo Đài Láng	10	Ngõ 12 Nguyễn Phúc Lai
148	Ngách 102/14 Phố Pháo Đài Láng	11	Ngõ 16 Nguyễn Phúc Lai
149	Ngách 102/20 Phố Pháo Đài Láng	12	Ngõ 23 Nguyễn Phúc Lai
150	Ngách 102/44 Phố Pháo Đài Láng	13	Ngõ 24 Nguyễn Phúc Lai
151	Hẻm 102/44/19 Phố Pháo Đài Láng	14	Ngõ 42 Nguyễn Phúc Lai
152	Hẻm 102/44/22 Phố Pháo Đài Láng	15	Ngõ 44 Nguyễn Phúc Lai
153	Ngõ 58 Nguyễn Chí Thanh	16	Ngõ 56 Nguyễn Phúc Lai
154	Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh	17	Ngõ 66 Nguyễn Phúc Lai
155	Ngách 54/2 Nguyễn Chí Thanh	18	Ngõ 69 Nguyễn Phúc Lai
156	Ngách 54/7 Nguyễn Chí Thanh	19	Ngõ 74 Nguyễn Phúc Lai
157	Ngách 54/14 Nguyễn Chí Thanh	20	Ngõ 82 Nguyễn Phúc Lai
158	Ngách 54/28 Nguyễn Chí Thanh	21	Ngách 82/11 Nguyễn Phúc Lai
159	Ngách 54/32 Nguyễn Chí Thanh	22	Ngách 82/23 Nguyễn Phúc Lai
160	Ngách 54/39 Nguyễn Chí Thanh	23	Ngõ 85 Nguyễn Phúc Lai
161	Ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh	24	Ngõ 91 Nguyễn Phúc Lai
162	Ngách 62/2 Nguyễn Chí Thanh	25	Ngõ 34 Mai Anh Tuấn
163	Ngách 62/10 Nguyễn Chí Thanh	26	Ngõ 148 Mai Anh Tuấn
164	Ngách 62/23 Nguyễn Chí Thanh	27	Ngõ 156 Mai Anh Tuấn
165	Hẻm 62/23/2 Nguyễn Chí Thanh	28	Ngõ 174 Mai Anh Tuấn
166	Ngách 62/41 Nguyễn Chí Thanh	29	Ngõ 32 Hào Nam
167	Hẻm 62/41/8 Nguyễn Chí Thanh	30	Ngõ 32A Hào Nam
168	Ngõ 76 Nguyễn Chí Thanh	31	Ngõ 34 Hào Nam
169	Ngách 76/3 Nguyễn Chí Thanh	32	Ngõ 44 Hào Nam
170	Ngách 76/5 Nguyễn Chí Thanh	33	Ngõ 46 Hào Nam
171	Hẻm 76/5/6 Nguyễn Chí Thanh	34	Ngõ 86 Hào Nam
172	Ngách 76/6 Nguyễn Chí Thanh	35	Ngõ 126 Hào Nam
173	Ngõ 74 Nguyễn Chí Thanh	36	Ngõ 132 Hào Nam
174	Ngõ 126 Nguyễn Chí Thanh	37	Ngõ 142 Hào Nam
I.13	Phường Ô Chợ Dừa	38	Ngõ 152 Hào Nam

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
39	Ngõ 160 Hào Nam	76	Ngõ 26 Trần Quang Diệu
40	Ngõ 168 Hào Nam	77	Ngõ 101 Hào Nam
41	Ngõ 127 Hào Nam	78	Ngõ 101/1 Hào Nam
42	Ngõ 39 Hào Nam	79	Ngõ 101/2 Hào Nam
43	Ngõ giếng Đông Các	80	Ngách 21/1/64 Nguyễn Lương Bằng
44	Ngõ 79 Đông Các	81	Ngõ 101/35 Hào Nam
45	Ngõ 97 Đông Các	82	Ngõ 101/33 Hào Nam
46	Ngõ 121 Đông Các	83	Ngõ 101/23 Hào Nam
47	Ngõ 26 Võ Văn Dũng	84	Ngách 46/12 Hào Nam Đến Ngách 127 Quan Thổ 1
48	Ngõ 18 Võ Văn Dũng	85	Ngõ 45 Hào Nam
49	Ngõ 56 Võ Văn Dũng	86	Tập Thể 41 Nhạc Viện Hà Nội
50	Ngõ 1V Trần Quang Diệu	87	Số Nhà 41 Ngõ 45 Hào Nam
51	Ngõ 1T Trần Quang Diệu	88	Ngách 199 Quan Thổ 1
52	Ngõ 1M Trần Quang Diệu	89	Ngách 86/65 Hào Nam
53	Ngõ 1H Trần Quang Diệu	90	Số 61 Vũ Thạnh
54	Ngõ 1G Trần Quang Diệu	91	Số 165 Đến 185 Đông Các
55	Ngõ 1D Trần Quang Diệu	92	Ngõ 127 Hào Nam Qua Khu Tập Thể A1, A2, A3, A4 Vũ Thạnh
56	Ngõ 19 Trần Quang Diệu	I.14	Phường Cát Linh
57	Ngõ 61 Trần Quang Diệu	1	Ngõ 23 Phan Phù Tiên
58	Ngõ 91 Trần Quang Diệu	2	Ngõ 5 Phan Phù Tiên
59	Ngách 8/9 Trần Quang Diệu	3	Ngõ 20 Phố Cát Linh
60	Ngõ 30 Trần Quang Diệu	4	Ngõ 23 Phố Cát Linh
61	Ngõ 68 Trần Quang Diệu	5	Ngõ 25B Phố Cát Linh
62	Ngõ 31 Đề La Thành	6	Ngõ 21B Phố Cát Linh
63	Ngõ 177 Đề La Thành	7	Ngõ 27 Phố Cát Linh
64	Ngõ 318 Đường La Thành	8	Ngõ 30 Phố Cát Linh
65	Ngõ 418 Đường La Thành	9	Ngõ 186 Hào Nam
66	Ngõ Trại Tóc	10	Ngõ 74 An Trạch
67	Ngõ Cẩm Văn	11	Ngõ Nhà A5 Vũ Thạch
68	Ngách 11, Ngõ 23 Vũ Thạnh	12	Ngõ 2 Giảng Võ
69	Ngách 2/1 Vũ Thạnh	13	Ngõ 28 Giảng Võ
70	Ngách 2/1/1 Vũ Thạnh	14	Ngõ 34 Giảng Võ
71	Ngõ 8 Vũ Thạnh	15	Ngõ 36 Giảng Võ
72	Ngõ 33 Hào Nam	16	Ngõ 44 Giảng Võ
73	Ngách 4/360 Đường La Thành	17	Ngõ 48 Giảng Võ
74	Ngõ 23/1 Nguyễn Phúc Lai	18	Ngõ 52 Giảng Võ
75	Ngõ 39 Nguyễn Phúc Lai	19	Ngõ 56 Giảng Võ

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
20	Ngõ 58 Giảng Võ	4	Ngõ 162A Tôn Đức Thắng
21	Ngõ 84 Giảng Võ	5	Ngõ 162B Tôn Đức Thắng
22	Ngõ 21 Giảng Võ	6	Ngõ 107A Tôn Đức Thắng
23	Ngõ 43 Giảng Võ	7	Ngõ 107B Tôn Đức Thắng
24	Ngõ 129 Giảng Võ	8	Ngõ 109 Tôn Đức Thắng
25	Ngõ 149 Giảng Võ	9	Ngõ 203 Tôn Đức Thắng
26	Ngõ 189 Giảng Võ	10	Ngõ 232 Tôn Đức Thắng
27	Ngõ 307 Giảng Võ	11	Ngõ Quan Thổ 2
28	Ngõ 325 Giảng Võ	12	Ngõ Huy Văn
29	Ngõ 59 Giảng Võ	13	Ngõ 278 Tôn Đức Thắng
30	Ngõ Giảng Võ	14	Ngách 25 Ngõ 203 Tôn Đức Thắng
31	Ngõ Nguyễn Thái Học	15	Ngõ 181 Tôn Đức Thắng
32	Ngõ Hàng Bột	16	Ngách 6 Ngõ 181 Tôn Đức Thắng
33	Ngách 18 Ngõ Hàng Bột	17	Ngách 22 Ngõ 181 Tôn Đức Thắng
34	Ngách 34 Ngõ Hàng Bột	18	Ngách 28 Văn Hương
35	Ngõ Hàng Cháo	19	Ngách 51 Văn Hương
36	Ngõ 16 Hàng Cháo	20	Ngách 43 Ngõ Quan Thổ 3
37	Ngõ 11 Trịnh Hoài Đức	21	Ngách 98 Ngõ Quan Thổ 3
38	Ngõ 3 Phan Phù Tiên	22	Ngách 10 Ngõ Quan Thổ 1
39	Ngõ 39 Phan Phù Tiên, Ngõ 45 Phan Phù Tiên	I.16	Phường Quốc Tử Giám
40	Ngõ 12 Cát Linh	1	Ngõ 63 Quốc Tử Giám
41	Ngách 31 Ngõ Hàng Bột	2	Ngõ 65 Quốc Tử Giám
42	Ngách 31 Ngõ 35 Cát Linh	3	Ngõ 67 Quốc Tử Giám
43	Ngách 2 + 14 Ngõ 35 Cát Linh	4	Ngõ 7 Hồ Giám
44	Ngách 26 Ngõ 35 Cát Linh	5	Ngõ 15 Hồ Giám
45	Ngách 46 Ngõ 35 Cát Linh	6	Ngõ 25 Hồ Giám
46	Ngách 64 Ngõ 35 Cát Linh	7	Ngõ Thông Phong
47	Ngách 61 Ngõ 35 Cát Linh	8	Ngách 23 -25 Ngõ Thông Phong
48	Ngách 75 Ngõ 35 Cát Linh	9	Ngõ 61 Tôn Đức Thắng
49	Ngách 92 Ngõ 35 Cát Linh	10	Ngõ 69 Tôn Đức Thắng
50	Ngõ 9 + 19 Giảng Võ	11	Ngõ 83 Tôn Đức Thắng
51	Ngõ 51 Giảng Võ + Ngách	12	Ngõ 18 Phan Văn Trị
52	Ngõ 26 Giảng Võ	13	Ngõ 23 Đoàn Thị Điểm
53	Nhà I1 + I2 Hào Nam	14	Ngõ 35 Đoàn Thị Điểm
54	Nhà K1 + K2 Hào Nam	15	Ngõ 40 Đoàn Thị Điểm
55	Nhà K2 + K4 Hào Nam	16	Ngõ 68 Đoàn Thị Điểm
56	Nhà K2 + K4 Hào Nam	17	Ngõ 38 Bích Câu
57	Ngõ 279 Giảng Võ	18	Ngõ 1 An Trạch
I.15	Phường Hàng Bột	19	Ngách 2 Ngõ 1 An Trạch
1	Ngõ Thịnh Hào 2	20	Ngõ 2 An Trạch
2	Ngõ Thịnh Hào 3	21	Ngõ 122 Phố Tôn Đức Thắng
3	Ngõ 163 Tôn Đức Thắng	22	Ngõ 28 Thông Phong

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
23	Ngõ 30 Thông Phong	15	Ngõ 62 Trần Quý Cáp
24	Ngõ 42 Thông Phong	16	Ngõ 80 Trần Quý Cáp
25	Ngõ 66 Thông Phong	17	Ngõ 82 Trần Quý Cáp
26	Ngách 53 Ngõ Thông Phong	18	Ngõ 86 Trần Quý Cáp
27	Ngách 41 Ngõ Thông Phong	19	Ngõ 5 Nguyễn Như Đồ
28	Ngách 39 Ngõ Thông Phong	20	Ngõ 6 Nguyễn Như Đồ
29	Ngõ 25 Phố Hồ Giám	21	Ngõ 21 Nguyễn Như Đồ
30	Ngõ 15 Phố Hồ Giám	22	Ngõ 35 Nguyễn Như Đồ
31	Ngõ 7 Phố Hồ Giám	23	Y Miếu (Dãy Lê)
32	Ngõ 45 Phố Đặng Trần Côn	24	Ngõ 5 Ngõ Tất Tố
33	Ngõ 33 Phố Đặng Trần Côn	25	Ngõ 18 Ngõ Tất Tố
34	Ngõ 35 Phố Đặng Trần Côn	26	Ngõ Yên Thế
35	Ngõ 25 Phố Đặng Trần Côn	27	Ngõ 221 Nguyễn Khuyến
36	Ngõ 17 Phố Đặng Trần Côn	28	Ngõ Thanh Miến
37	Ngõ 8 Phố Đặng Trần Côn	29	Ngách 11, Ngõ Thanh Miến, Văn Miếu
38	Ngõ 32 Phố Đặng Trần Côn	30	Ngách 11A, Ngõ Thanh Miến, Văn Miếu
39	Ngõ 10 Phố Bích Câu	31	Ngách 11B, Ngõ Thanh Miến, Văn Miếu
40	Ngõ 44 Phố Bích Câu	32	Ngách 21, Ngõ Thanh Miến, Văn Miếu
41	Ngõ 40 Phố Đoàn Thị Điểm	33	Ngách 43, Ngõ Thanh Miến, Văn Miếu
42	Ngõ 52 Phố Đoàn Thị Điểm	34	Ngách 1 Ngõ 62 Trần Quý Cáp
43	Ngõ 11 Phố An Trạch	35	Ngách 27 Ngõ 62 Trần Quý Cáp
44	Ngách 2 Ngõ An Trạch 1	36	Ngách 39 Ngõ 62 Trần Quý Cáp
45	Ngách 39 Ngõ An Trạch 1	37	Ngách 26 Ngõ 62 Trần Quý Cáp
46	Ngách 33 Ngõ An Trạch 2	38	Ngách 4 Ngõ 88 Trần Quý Cáp
47	Ngách 29 Ngõ An Trạch 3	39	Ngách 15/35 Nguyễn Như Đồ
48	Ngách 11 Ngõ An Trạch 4	40	Ngách 18 Ngõ 34 Ngõ Sỹ Liên
49	Ngách 86 Ngõ An Trạch 2	41	Ngõ 34 Ngõ Sỹ Liên
50	Ngõ 6 Phố Phan Văn Trị	42	Ngách 9 Ngõ 38 Ngõ Sỹ Liên
I.17	Phường Văn Miếu	43	Ngách 21 Ngõ 38 Ngõ Sỹ Liên
1	Ngõ 28 Ngõ Sỹ Liên	44	Ngách 57 Ngõ 38 Ngõ Sỹ Liên
2	Ngõ Tt 11B Ngõ Sỹ Liên	45	Ngách 1 Ngõ 56 Ngõ Sỹ Liên
3	Ngõ 36 Ngõ Sỹ Liên	46	Ngách 24 Ngõ 56 Ngõ Sỹ Liên
4	Ngõ 38 Ngõ Sỹ Liên	47	Ngách 46 Ngõ 56 Ngõ Sỹ Liên
5	Ngõ 56 Ngõ Sỹ Liên	48	Ngách 2 Ngõ Phố Giác
6	Ngõ Phố Giác	49	Y Miếu (Dãy Chấn)
7	Ngõ 8 Nguyễn Khuyến	I.18	Phường Văn Chương
8	Ngõ 14 Nguyễn Khuyến	1	Tập Thể Nhà D Văn Chương
9	Ngõ 102 Nguyễn Khuyến	2	Ngõ Vào A4
10	Ngõ 115 Nguyễn Khuyến	3	Ngõ Sn 297
11	Ngõ 144 Nguyễn Khuyến	4	Ngõ Văn Hương
12	Ngõ 27 Văn Miếu	5	Ngõ Linh Quang B
13	Ngõ 26B Trần Quý Cáp	6	Ngõ Lương Sứ A
14	Ngõ 26 Trần Quý Cáp		Ngõ Lương Sứ B

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
8	Ngõ 21 Quốc Tử Giám	52	Ngách 75 Ngõ Linh Quang
9	Ngõ 17 Quốc Tử Giám	53	Ngách 96 Ngõ Linh Quang
10	Ngõ 49 Quốc Tử Giám	54	Ngách 91 Ngõ Linh Quang
11	Ngõ 51 Quốc Tử Giám	55	Ngách 101 Ngõ Linh Quang
12	Ngõ 59 Quốc Tử Giám	56	Ngách 6 Ngõ Linh Quang A
13	Ngách 60 Ngõ Lsb	57	Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
14	Ngách 68 Ngõ Lsb	58	Ngách 33 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
15	Ngõ Lsa Quốc Tử Giám	59	Ngách 61 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
16	Ngách 49 Ngõ Lsa	60	Ngách 67 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
17	Ngách 53 Ngõ Lsa	61	Ngách 75 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
18	Ngách 70 Ngõ Lsa	62	Ngách 79 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
19	Ngách 79 Ngõ Lsa	63	Ngách 90 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
20	Ngõ 23 Quốc Tử Giám	64	Ngách 95 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
21	Ngách 11 Ngõ 21 Quốc Tử Giám	65	Ngách 97 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
22	Ngõ 25 Quốc Tử Giám	66	Ngách 99 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
23	Ngách 1 Ngõ Lsc	67	Ngách 105 Ngõ 88 Phố Trần Quý Cáp
24	Ngách 26 Ngõ Lsc	68	Ngõ Văn Chương 2
25	Ngách 58 Ngõ Lsc	69	Ngách 29 Ngõ Văn Chương 3
26	Ngách 62 Ngõ Lsc	70	Ngách 33 Ngõ Văn Chương 2
27	Ngách 68 Ngõ Lsc	71	Hẻm 3 Ngách 33 Ngõ Văn Chương 2
28	Ngách 9 Ngõ Linh Quang	72	Hẻm 6 Ngách 33 Ngõ Văn Chương 3
29	Ngách 19 Ngõ Linh Quang	73	Hẻm 9 Ngách 33 Ngõ Văn Chương 4
30	Ngách 24 Ngõ Linh Quang	74	Hẻm 11 Ngách 33 Ngõ Văn Chương 5
31	Hẻm 19 Ngách 24 Ngõ Linh Quang	75	Hẻm 20 Ngách 33 Ngõ Văn Chương 6
32	Hẻm 27 Ngách 24 Ngõ Linh Quang	76	Hẻm 38 Ngách 33 Ngõ Văn Chương 7
33	Ngách 35 Ngõ Linh Quang	77	Ngách 71 Ngõ Văn Chương 3
34	Ngách 36 Ngõ Linh Quang	78	Ngách 109 Ngõ Văn Chương 2
35	Ngách 46 Ngõ Linh Quang	79	Ngõ Văn Hương Tôn Đức Thắng
36	Hẻm 67 Ngách 46 Ngõ Linh Quang	80	Ngõ Trung Tả Phố Khâm Thiên
37	Hẻm 38 Ngách 46 Ngõ Linh Quang	81	Ngách 82 Ngõ Trung Tả
38	Hẻm 72 Ngách 46 Ngõ Linh Quang	82	Ngách 127 Ngõ Trung Tả Khiêm
39	Ngách 48 Ngõ Linh Quang	83	Ngách 129 Ngõ Trung Tả
40	Ngách 49 Ngõ Linh Quang	84	Ngách 27 Ngõ Văn Chương
41	Ngách 51 Ngõ Linh Quang	85	Ngách 34 Ngõ Văn Chương
42	Hẻm 12 Ngách 51 Ngõ Linh Quang	86	Ngách 70 Ngõ Văn Chương
43	Hẻm 47 Ngách 51 Ngõ Linh Quang	87	Ngách 82 Ngõ Văn Chương
44	Hẻm 49 Ngách 51 Ngõ Linh Quang	88	Ngách 92 Ngõ Văn Chương
45	Hẻm 58 Ngách 51 Ngõ Linh Quang	89	Hẻm 9 Ngách 92 Ngõ Văn Chương
46	Hẻm 76 Ngách 51 Ngõ Linh Quang	90	Ngách 124 Ngõ Văn Chương
47	Hẻm 89 Ngách 51 Ngõ Linh Quang	91	Ngách 128 Ngõ Văn Chương
48	Hẻm 92 Ngách 51 Ngõ Linh Quang	92	Ngách 138 Ngõ Văn Chương
49	Ngách 55 Ngõ Linh Quang	93	Ngách 139 Ngõ Văn Chương
50	Ngách 59 Ngõ Linh Quang	94	Ngách 142 Ngõ Văn Chương
51	Ngách 70 Ngõ Linh Quang	95	Ngách 145 Ngõ Văn Chương

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
96	Hẻm 28 Ngách 145 Ngõ Văn Chương	6	Ngõ Vạn Anh
97	Hẻm 27 Ngách 145 Ngõ Văn Chương	7	Ngõ Toàn Thắng
98	Ngách 163 Ngõ Văn Chương	8	Ngõ Lệnh Cư
99	Ngách 191 Ngõ Văn Chương	9	Ngõ 292 Khâm Thiên
100	Ngách 199 Ngõ Văn Chương	10	Ngõ 176 Khâm Thiên
101	Ngõ 163 Tôn Đức Thắng	11	Ngõ 151 Khâm Thiên
102	Ngõ Huy Văn Phố Tôn Đức Thắng	12	Ngõ 221 Khâm Thiên
103	Từ Ubnd Phường Đến B1	13	Ngõ 231 Khâm Thiên
104	Từ A11 Đến A6	14	Ngõ 235 Khâm Thiên
105	Từ A12 Đến A3	15	Ngõ 241 Khâm Thiên
106	Từ A12 Đến C1	16	Ngõ 251 Khâm Thiên
107	Từ A5 Đến C1, A2	17	Ngõ 261 Khâm Thiên
I.19	Phường Khâm Thiên	18	Ngõ Chiến Thắng
1	Ngõ Thiên Hùng	19	Ngõ 164 Đê La Thành
2	Ngõ 2B Khâm Thiên	20	Ngõ 160
3	Ngõ 132 Khâm Thiên	21	Ngách 160/2
4	Ngõ Hồ Cây Sừa	22	Ngách 164/14
5	Ngõ Sân Quần	23	Ngách 164/36
6	Ngõ Liên Hoa	24	Ngách 164/39
7	Ngõ Đại Đồng	25	Ngách 164/9
8	Ngõ Đèn Tương Thuận	26	Ngõ 216
9	Ngõ Hồ Dài	27	Ngách 216/8
10	Ngõ Hồ Bãi Cát	28	Ngõ 268
11	Ngõ Đình Tương Thuận	29	Ngách 268/49
12	Ngõ Miếu	30	Ngách 268/41
13	Ngõ Gia Tự A	31	Ngách 268/27
14	Ngõ 73 Khâm Thiên	32	Ngõ 278
15	Ngõ Tô Tiền	33	Ngõ 298
16	Ngõ 222 Phố Lê Duẩn	34	Ngách 298/24
17	Ngách 1/34 Ngõ 1 Phố Khâm Thiên	35	Ngách 298/14
18	Ngách 1/32 Ngõ 1 Phố Khâm Thiên	36	Ngõ 314
19	Ngõ Đường Tàu Phố Khâm Thiên	37	Ngõ 304
20	Ngách 1/20 Ngõ 1 Khâm Thiên	38	Ngách 15 Thụ Quan
21	Ngách 1/33 Ngõ 1 Khâm Thiên	39	Ngách 15/22
22	Ngách 16/222 Lê Duẩn	40	Ngách 15/21
23	Hẻm 5/16/222 Lê Duẩn	41	Ngách 15/32
24	Khu 78 Ngõ Trung Tiền	42	Ngách 24
25	Ngõ 98 Khâm Thiên	43	Ngách 58
I.20	Phường Thổ Quan	44	Ngách 60
1	Ngõ Đoàn Kết	45	Ngách 79
2	Ngõ Tiến Bộ	46	Hẻm 79/44
3	Ngõ Kiến Thiết	47	Hẻm 79/14
4	Ngõ Hoà Bình	48	Ngách 107
5	Ngõ Trung Tả	49	Ngách 35

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
50	Ngách 119	32	Ngách 15, 17, 27/100 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
51	Ngách 85 Ngõ Trung Tả	33	Ngách 59/100 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
52	Ngõ 290 Khâm Thiên	34	Ngách 48/100 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
53	Ngõ 227 Tôn Đức Thắng	35	Ngách 26/100 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
54	Ngách 25	36	Ngõ Nam Lai Phố ngõ chợ Khâm Thiên
I.21	Phường Trung Phụng	37	Ngõ Xã Đăng Phố ngõ chợ Khâm Thiên
1	Ngõ Ngõ Gia Tự B	38	Ngõ 113 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
2	Ngõ Chùa Mỹ Quang	39	Ngách 20/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
3	Ngõ Vạn Ứng	40	Ngách 9/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
4	Ngõ Khâm Đức	41	Ngách 31/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
5	Ngõ Hoàng An	42	Ngách 45/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
6	Ngõ 126 Đề La Thành	43	Ngách 62/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
7	Ngõ 241 Ngõ Chợ K.Thiên	44	Ngách 72, 74/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
8	Ngách 241/21 Ngõ Chợ K.Thiên	45	Ngách 101/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
9	Ngách 241/36 Ngõ Chợ K.Thiên	46	Ngách 60,71/143 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
10	Ngách 241/61 Ngõ Chợ K.Thiên	47	Ngách 85/165 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
11	Ngách 241/86 Ngõ Chợ K.Thiên	48	Ngách 87/165 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
12	Ngõ 80 Ngõ Chợ K.Thiên	49	Ngách 97/165 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
13	Ngõ 100 Ngõ Chợ K.Thiên	50	Ngách 21/241 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
14	Ngõ 126 Ngõ Chợ K.Thiên	51	Ngách 68/241 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
15	Ngõ 138 Ngõ Chợ K.Thiên	52	Ngách 2/191 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
16	Ngõ 153 Ngõ Chợ K.Thiên	53	Ngách 80/178 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
17	Ngõ 154 Ngõ Chợ K.Thiên	54	Ngõ 188 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
18	Ngõ 143 Ngõ Chợ K.Thiên	55	Ngõ 192 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
19	Ngõ 165 Ngõ Chợ K.Thiên	56	Ngách 38/218 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
20	Ngõ 178 Ngõ Chợ K.Thiên	57	Ngách 16,17/260 Phố ngõ chợ Khâm Thiên
21	Ngõ 191 Ngõ Chợ K.Thiên	58	Ngõ Lan Bá Phố ngõ chợ Khâm Thiên
22	Ngõ 205 Ngõ Chợ K.Thiên	59	Ngách 96 ngõ Lan Bá Phố ngõ chợ Khâm Thiên
23	Ngõ 207 Ngõ Chợ K.Thiên	60	Ngách 122 ngõ Hoàng An Phố ngõ chợ Khâm Thiên
24	Ngõ 218 Ngõ Chợ K.Thiên	61	Ngách 15,41 ngõ Hoàng An Phố ngõ chợ Khâm Thiên
25	Ngõ 252 Ngõ Chợ K.Thiên	62	Ngõ 304 Lê Duẩn
26	Ngõ 260 Ngõ Chợ K.Thiên	63	1 phần cuối ngõ 304 Lê Duẩn ra hồ Ba Mẫu
27	Ngách 66 Ngõ Khâm Đức phố Ngõ Chợ Khâm Thiên	64	Ngõ 324 Lê Duẩn
28	Ngách 78 Ngõ Khâm Đức phố Ngõ Chợ Khâm Thiên	65	Ngõ Cổng Trắng Phố ngõ chợ Khâm Thiên
29	Ngách 1, 2, 20 ngõ Khâm Đức Phố ngõ chợ Khâm Thiên	66	Ngách 2,8 ngõ Cổng Trắng Phố ngõ chợ Khâm Thiên
30	Ngách 7/80 Phố ngõ chợ Khâm Thiên	67	Ngách,10 ngõ Tô Tiền Phố ngõ chợ Khâm Thiên
31	Ngách 7, 83/80 Phố ngõ chợ Khâm Thiên	68	Ngách 9, 15, 23, 25 ngõ Tô Tiền Phố ngõ chợ Khâm Thiên

Phụ lục 4: Danh mục hệ thống thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn quận Hai Bà Trưng

(Kèm theo Quyết định số ~~1629~~ /QĐ-UBND ngày ~~09/3/2017~~ của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
A	Hệ thống thoát nước Thành phố quản lý	44	Văn Chi Tô Hoàng
I	Hệ thống cống, rãnh trên các tuyến phố	45	Di Dân Hồ Đình A-C
1	Nguyễn Du - Ngã Ba Liên Trì - Nguyễn Du	46	Tuyến TN Phố Trần Khắc Chân qua Ngõ 343
2	Hồ Xuân Hương	47	Cổng Hoá Mương Bách Khoa
3	Bùi Thị Xuân	48	Hành Lang Trần Quang Khải
4	Triệu Việt Vương	49	Kim Ngưu
5	Nguyễn Bình Khiêm	50	Trường Chinh
6	Lê Duẩn	51	Vĩnh Tuy
7	Nguyễn Thượng Hiền	52	Tập Thể Quỳnh Mai + Phố 8/3
8	Nguyễn Quyền	53	Khu A Thanh Lương
9	Thiên Quang	54	Tuyến TN Phố Trương Định Qua Ngõ Trại Cá
10	Đỗ Hạnh	55	Tuyến TN Phố Minh Khai Qua Ngõ Hòa Bình 2
11	Vũ Lợi	56	Tuyến TN Phố Minh Khai Qua Ngõ Hòa Bình 7
12	Trần Nhân Tông	57	Tuyến TN Phố Trương Định Qua Ngõ 20
13	Mai Hắc Đế	58	Tuyến TN Phố Minh Khai Qua Ngõ 9
14	Bà Triệu	59	Tuyến TN Phố Minh Khai Qua Ngõ 191
15	Nguyễn Đình Chiểu	60	Nhà Thi Đấu Tương Mai (Ngõ 104 Nguyễn An Ninh)
16	Tuệ Tĩnh	61	Khu Hồ Atac Ke
17	Tô Hiến Thành	62	Trần Đại Nghĩa (Cổng Hóa Sông Sét)
18	Đoàn Trần Nghiệp	63	Tuyến Tách Nước Thải Hồ Bảy Mẫu
19	Thế Giao	64	Yên Lạc
20	Lê Đại Hành	65	Tuyến TN Phố Kim Ngưu Qua Ngõ 559
21	Thái Phiên	66	Tạ Quang Bửu
22	Vân Hồ 3	67	Trạm Bơm Hầm Kim Liên
23	Đội Cung	68	Ti Sông Kim Ngưu
24	Vân Hồ 2	69	Ngõ Bà Triệu
25	Hoa Lư	70	Tuyến Tn Phố Minh Khai Qua Ngõ Chùa Hưng Ký
26	Đại Cồ Việt	71	Cổng Trên Mương Đại Cồ Việt
27	Giải Phóng (Đại Cồ Việt-Cầu Trắng)	72	Cổng Trên Mương Lạc Trung
28	Bạch Mai	73	Đồng Nhân
29	Thanh Nhân	74	Đỗ Ngọc Du
30	Minh Khai	75	Bạch Đằng
31	Trương Định	76	Cám Hội
32	Đại La	77	Cổng Chợ Trời (Chùa Vua)
33	Lạc Trung	78	Hương Viên
34	Ngõ 122 và Ngõ 124 Phố Vĩnh Tuy	79	Hàn Thuyên
35	Phố Vọng	80	Hàng Chuối
36	Mạc Thị Bưởi	81	Hòa Mã
37	Bùi Ngọc Dương	82	Khu Nhà Ở Đầm Trấu
38	Võ Thị Sáu	83	Khu Tây Kết (TT Việt - Xô)
39	Tập thể Bách Khoa	84	Lăng Yên
40	Hồng Mai	85	Lê Gia Định
41	Lê Thanh Nghị	86	Lê Ngọc Hân
42	Tuyến TN Phố Lạc Trung Qua Ngõ 61	87	Lê Quý Đôn
43	Cổng Hoá Thượng lưu Sông K.Ngưu	88	Lò Đúc

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
89	Ngô Thi Nhậm	2	Trạm bơm Hồ Bảy Mẫu
90	Ngô Hàng Chuối I+II	3	Trạm bơm Hồ Thanh Nhân
91	Ngô Huế	4	Trạm bơm Hầm Chui Kim Liên
92	Ngô Nguyễn Công Trứ	V	Trạm xử lý nước thải
93	Phổ Nguyễn Công Trứ	1	Trạm xử lý nước thải Bảy Mẫu
94	Nguyễn Cao - Thuý Ái	B	Danh mục hệ thống thoát nước Quận bàn giao theo Quyết định 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016
95	Nguyễn Huy Tụ	I	Cống, rãnh Ngõ xóm
96	Phạm Đình Hồ	I.1	Phường Nguyễn Du
97	Phổ Huế	1	Ngõ 2 Nguyễn Quyền
98	Phùng Khắc Khoan	2	Ngõ 4 Nguyễn Quyền
99	Phù Đồng Thiên Vương	3	Ngõ 6 Nguyễn Quyền
100	Tăng Bạt Hổ	4	Ngõ 8 Nguyễn Quyền
101	Thọ Lão	5	Ngõ 18 Nguyễn Quyền
102	Thị Sách	6	Ngõ 26 Nguyễn Quyền
103	Thịnh Yên	7	Ngõ 40 Nguyễn Quyền
104	Trần Cao Văn	8	Ngõ 215 Lê Duẩn
105	Trần Khánh Dư	9	Ngõ 217 Lê Duẩn
106	Trần Khát Chân	10	Ngõ Hàng Lọng
107	Trần Thánh Tông	11	Ngõ 146 Bà Triệu
108	Trần Xuân Soạn	12	Ngõ 150 Bà Triệu
109	Tt Nguyễn Công Trứ	13	Ngõ 166 Bà Triệu
110	Vân Đồn	14	Ngõ 170 Bà Triệu
111	Yên Bái 1	15	Ngõ 176 Bà Triệu
112	Yéc Xanh	16	Ngõ 182 Bà Triệu
II	Mương Sông	17	Ngõ 56 Trần Nhân Tông
1	Mương Đại Cồ Việt	18	Ngõ 48 Trần Nhân Tông
2	Lạc Trung	19	Ngõ 42 Trần Nhân Tông
3	Vĩnh Tuy	20	Ngõ 63 Trần Nhân Tông
4	Mương 108 - Vĩnh Tuy	21	Ngõ 61 Trần Nhân Tông
III	Hồ	22	Ngõ 52 T-E Trần Nhân Tông
1	Bảy Mẫu	23	Hẻm 52 T-E-B Trần Nhân Tông
2	Thanh Nhân 1	24	Ngõ 98 Tuệ Tĩnh
3	Thanh Nhân 2A	25	Ngõ 19 Nguyễn Bình Khiêm
4	Thanh Nhân 2B	26	Ngõ 50 Nguyễn Du
5	Thiền Quang	I.2	Phường Đồng Tâm
6	Hồ Cẩn	1	Ngõ 41 Phố Vọng
7	Ao Cá Béc Hồ	2	Ngách 41/2 Phố Vọng
8	Hồ Hai Bà Trưng	3	Ngách 41/27 Phố Vọng
IV	Trạm Bơm	4	Hẻm 41/27/19 Phố Vọng
		5	Hẻm 41/27/21 Phố Vọng
1	Trạm bơm Hồ Thuyền Quang	6	Hẻm 41/27/27 Phố Vọng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
7	Hẻm 41/27/31 Phố Vọng	49	Ngách 75/14 Giải Phóng
8	Ngách 41/33 phố Vọng	50	Ngách 75/23 Giải Phóng
9	Ngách 41/42 phố Vọng	51	Ngách 75/30 Giải Phóng
10	Ngách 41/53 phố Vọng	52	Ngách 75/60 Giải Phóng
11	Ngách 41/55 phố Vọng	53	Ngách 75/108 Giải Phóng
12	Ngách 41/57 phố Vọng	54	Ngách 75/115 Giải Phóng
13	Ngách 41/59 phố Vọng	55	Ngõ 155 Giải Phóng
14	Ngách 41/62 Phố Vọng	56	Ngõ 167 Giải Phóng
15	Ngách 41/64 phố Vọng	57	Ngõ 205 Giải Phóng
16	Ngách 41/67 phố Vọng	58	Ngách 34/9+34/15 Tương Mai
17	Ngách 41/69 phố Vọng	59	Ngõ 46 Tương Mai và các Ngách
18	Ngách 41/77 phố Vọng	60	Ngõ 52 Tương Mai
19	Ngách 41/78 Phố Vọng	61	Tập thể A9; A10 đài tiếng nói Việt Nam
20	Ngách 41/82 Phố Vọng và các hẻm	62	Ngõ 128C Đại La
21	Ngõ 67 Lê Thanh Nghị	63	Ngõ 128C Đại La
22	Ngách 67/3 Lê Thanh Nghị	64	Rãnh TN Nhà A1 trong Ngõ 128C Đại La
23	Ngách 67/28 Lê Thanh Nghị	65	Rãnh TN Nhà A2 trong Ngõ 128C Đại La
24	Ngách 67/34 Lê Thanh Nghị	66	Rãnh TN Nhà E1 trong Ngõ 128C Đại La
25	Hẻm 67/34/10 Lê Thanh Nghị	67	Rãnh TN Nhà E2 trong Ngõ 128C Đại La
26	Ngách 67/40 Lê Thanh Nghị	68	Rãnh TN Sau Nhà A9 trong Ngõ 128C Đại La
27	Ngõ 85 Lê Thanh Nghị	69	Ngách 128C/22 Đại La
28	Ngõ 87 phố Lê Thanh Nghị	70	Ngách 128C/26 Đại La
29	Ngách 87/1 Lê Thanh Nghị	71	Ngách 128C/27 Đại La
30	Ngách 87/3 Lê Thanh Nghị	(72)	Hẻm 128C/27/1 Đại La
31	Ngách 87/5 Lê Thanh Nghị	73	Ngách 128C/51 Đại La
32	Ngõ 113 phố Lê Thanh Nghị	74	Ngõ 205 Phố Vọng
33	Ngõ 119 phố Lê Thanh Nghị	75	Ngõ 223 Phố Vọng
34	Ngõ 121 Lê Thanh Nghị	76	Ngõ 239 Phố Vọng
35	Ngách 121/9 Lê Thanh Nghị	77	Ngõ 255 Phố Vọng
36	Ngách 121/25 Ngõ 121 Lê T. Nghị	78	Ngách 255/3 Phố Vọng
37	Ngách 121/56 Ngõ 121 Lê T. Nghị	79	Ngách 255/20 Phố Vọng
38	Ngách 121/45 Ngõ 121 Lê T. Nghị	80	Ngõ 259 Phố Vọng
39	Ngách 121/72 Ngõ 121 Lê T. Nghị	81	Ngách 259/5 Phố Vọng
40	Ngõ 174 phố Lê Thanh Nghị	82	Ngách 259/9 Phố Vọng
41	Ngõ 204 phố Lê Thanh Nghị	83	Ngõ 333 Phố Vọng
42	Ngách 204/41 Lê Thanh Nghị	84	Ngõ 341 Phố Vọng
43	Ngõ 256 Lê Thanh Nghị và các Ngách	85	Ngõ 365 Phố Vọng
44	Rãnh Tn nhà 260-262 Lê Thanh Nghị	86	Ngõ 389 Phố Vọng và các Ngách
45	Ngõ 266 Lê Thanh Nghị	87	Hệ thống thoát nước Ngõ 341 - 365 - 389 Phố Vọng
46	Ngõ 13 Giải Phóng	88	Ngõ Tự Do
47	Ngõ 19 Giải Phóng	89	Hệ thống thoát nước nhà 8 (Ngõ Tự Do)
48	Ngõ 75 Giải Phóng	90	Ngách 94 Ngõ Tự Do

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
91	Ngách 96 Ngõ Tự Do	17	Ngõ 37 Lê Thanh Nghị
92	Ngõ 82 phố Trần Đại Nghĩa	18	Ngõ 106 Lê Thanh Nghị
93	Ngõ 84 phố Trần Đại Nghĩa đoạn 1	19	Ngách 106/17 Lê Thanh Nghị
94	Ngõ 84 phố Trần Đại Nghĩa đoạn 2	20	Ngõ 134 Lê Thanh Nghị
95	Rãnh Giữa nhà A2 và nhà A3	21	Ngõ 104 Lê Thanh Nghị
96	Ngõ 94 phố Trần Đại Nghĩa	22	Ngõ 1 Nguyễn Hiền
97	Ngõ 100 phố Trần Đại Nghĩa	I.4	Phường Cầu Dền
98	Ngõ 112 Trần Đại Nghĩa	1	Ngõ Đỗ Thuận
99	Thoát nước Nhà TT A12, A13 ĐH KTQD	2	Ngách 44 Đỗ Thuận
100	Ngõ 223 phố Trần Đại Nghĩa	3	Ngách 58 Đỗ Thuận
101	Ngõ 231 phố Trần Đại Nghĩa	4	Ngách 71 Đỗ Thuận
102	Rãnh nhà H4	5	Ngõ 2 Đê Tô Hoàng
103	Ngõ 161A Đại La	6	Ngõ 32 Đê Tô Hoàng
104	Ngách 161A/2 Đại La	7	Ngõ 38 Đê Tô Hoàng
105	Ngách 161A/6 Đại La	8	Ngõ 39 Đê Tô Hoàng
106	Ngách 161A/6 Đại La	9	Ngõ 66 Đê Tô Hoàng
107	Ngõ 161B Đại La	10	Ngõ 67 Đê Tô Hoàng
108	Ngõ 191A Đại La	11	Ngách 67/43 Đê Tô Hoàng
109	Ngách 161A/2 Đại La	12	Ngách 67/26 Đê Tô Hoàng
110	Ngách 161A/6 Đại La	13	Ngõ 132 Đê Tô Hoàng
111	Ngách 161A/6 Đại La	14	Ngõ 201 Đê Tô Hoàng
112	Ngõ 161B Đại La	15	Ngách 201/2 Đê Tô Hoàng
113	Ngõ 191A Đại La và các Ngách	16	Ngách 201/8 Đê Tô Hoàng
114	Ngách 191A/5 Đại La	17	Ngách 201/21 Đê Tô Hoàng
115	Ngách 191A/15 Đại La	18	Ngõ 209 Đê Tô Hoàng
116	Ngách 191A/31 Đại La	19	Ngõ 215 Đê Tô Hoàng
117	Ngách 191A/38 Đại La	20	Ngõ 219 Đê Tô Hoàng
118	Hẻm 191A/38/2 Đại La	21	Các Ngách nhỏ Ngõ 219 Đê Tô Hoàng
119	Ngách 191A/48 Đại La	22	Ngách 219/11 Đê Tô Hoàng
120	Ngách 191A/7 Đại La	23	Ngách 219/16B Đê Tô Hoàng
121	Ngõ 197 Đại La	24	Hẻm 219/11/16 Đê Tô Hoàng
122	Ngách 197/5 Đại La	25	Ngách 219/25 Đê Tô Hoàng
123	Ngách 197/7 Đại La	26	Hẻm 219/25/42 Đê Tô Hoàng
124	Ngách 197/24 Đại La	27	Ngõ Chùa Liên Phái
I.3	Phường Bách Khoa	28	Ngách 27 Ngõ Chùa Liên Phái (dãy chẵn)
1	Ngõ 16 phố Tạ Quang Bửu	29	Ngách 27 Ngõ Chùa Liên Phái (dãy lẻ)
2	Ngõ 22 Tạ Quang Bửu	30	Hẻm 27/12 Ngõ chùa Liên Phái
3	Khu E7 Tạ Quang Bửu	31	Hẻm 27/16 Ngõ chùa Liên Phái
4	Ngõ 17 Tạ Quang Bửu	32	Hẻm 27/36 Ngõ chùa Liên Phái
5	Ngách 17/2 Tạ Quang Bửu	33	Ngách 36 Ngõ Chùa Liên Phái
6	Ngách 17/9 Tạ Quang Bửu	34	Hẻm 36/3 Ngõ chùa Liên Phái
7	Ngõ 25 Tạ Quang Bửu	35	Hẻm 36/9 Ngõ chùa Liên Phái
8	Ngõ 1 Tạ Quang Bửu	36	Ngách 55 Ngõ Chùa Liên Phái từ đầu Ngách đến số nhà 67
9	Khu TT Z7, Z8 Bách Khoa	37	Các hẻm nhỏ Ngách 55 Ngõ Chùa Liên Phái
10	Ngách 1/1 Tạ Quang Bửu	38	Hẻm 55/27 Ngõ Chùa Liên Phái
11	Ngõ 40 Tạ Quang Bửu	39	Ngách 68 Ngõ Chùa Liên Phái
12	Ngách 40/30 Tạ Quang Bửu	40	Hẻm 68/4 Ngõ chùa Liên Phái
13	Ngách 40/2 Tạ Quang Bửu	41	Hẻm 68/26 Ngõ chùa Liên Phái
14	Ngõ 15 Tạ Quang Bửu	42	Ngách 85 Ngõ Chùa Liên Phái
15	Ngách 15/1 Tạ Quang Bửu	43	Ngõ Tô Hoàng
16	Ngách 37/2 Ngõ 37 Lê Thanh Nghị	44	Ngách 7 Ngõ Tô Hoàng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
45	Hẻm 7/22 Tô Hoàng	24	Ngách 184/ 2 Trần Khát Chân
46	Hẻm 7/22 Tô Hoàng	25	Ngách 184/ 9 Trần Khát Chân
47	Ngách 12 Ngõ Tô Hoàng	26	Ngách 184/12 Trần Khát Chân
48	Ngách 35 Ngõ Tô Hoàng	27	Ngách 184/ 31 Trần Khát Chân
49	Ngách 41 Ngõ Tô Hoàng	28	Ngách 184/ 36 Trần Khát Chân
50	Ngách 51 Ngõ Tô Hoàng	29	Ngách 184/ 61 Trần Khát Chân
51	Ngách 58 Ngõ Tô Hoàng	30	Ngách 184/ 70 Trần Khát Chân
52	Ngõ 2 Lê Thanh Nghị	31	Ngách 184/ 73 Trần Khát Chân
53	Ngõ 8 Lê Thanh Nghị	32	Ngách 184/ 75 Trần Khát Chân
54	Ngõ 16 Lê Thanh Nghị	33	Ngách 184/ 81 Trần Khát Chân
55	Ngõ 20 Lê Thanh Nghị	34	Ngách 184/ 84 Trần Khát Chân
56	Ngõ 36 Lê Thanh Nghị	35	Ngách 184/ 85 Trần Khát Chân
57	Ngách 36/10 Lê Thanh Nghị	36	Ngách 184/ 86 Trần Khát Chân
58	Ngõ Đình Đại	37	Ngách 184/ 87 Trần Khát Chân
59	Ngõ Ao Dài	38	Ngách 184/ 96 Trần Khát Chân
60	Ngách 38 Ngõ Ao Dài	39	Ngách 184/ 118 Trần Khát Chân
61	Ngõ 27 Đại Cồ Việt	40	Ngách 184/ 153 Trần Khát Chân
62	Ngõ 15 Bạch Mai	41	Ngách 651/26 Minh Khai
63	Ngõ 37 Bạch Mai	42	Hẻm 651/26/9 Minh Khai
64	Ngõ 63 Bạch Mai	43	Ngõ 659 phố Minh Khai
65	Ngõ 81 Bạch Mai	44	Ngõ 729B Minh Khai
66	Ngõ 74 Bạch Mai	45	Ngách 729B/14 Minh Khai
67	Ngõ 92, 94 Bạch Mai	46	Ngách 729B/40 Minh Khai
68	Ngõ 183 Bạch Mai	47	Ngõ 729A Minh Khai
69	Ngõ 196 Bạch Mai	48	Ngõ 856 Minh Khai
70	Ngõ 205 Bạch Mai	49	Ngõ 884 Minh Khai
71	Ngõ 215 Bạch Mai	50	Ngõ 121 Kim Ngu
72	Ngõ 220 Bạch Mai	51	Ngách 121/3 Kim Ngu
73	Ngõ 222B Bạch Mai	52	Hẻm 121/3/6 Kim Ngu
74	Ngõ 237 Bạch Mai	53	Hẻm 121/3/10 Kim Ngu
I.5	Phường Thanh Lương	54	Hẻm 121/3/23 Kim Ngu
1	Đường Nguyễn Khoái	55	Hẻm 121/3/36 Kim Ngu
2	Ngõ 130 Nguyễn Khoái	56	Hẻm 121/3/42 Kim Ngu
3	Ngõ 146 Đê Nguyễn Khoái	57	Ngách 121/48 Kim Ngu
4	Ngõ 156 Nguyễn Khoái	58	Hẻm 121/48/10A Kim Ngu
5	Ngõ 174 Đê Nguyễn Khoái	59	Hẻm 121/48/10B Kim Ngu
6	Ngõ 229 Đê Nguyễn Khoái	60	Hẻm 121/48/1 Kim Ngu
7	Ngõ 255 Đê Nguyễn Khoái	61	Ngách 121/51 Kim Ngu
8	Ngõ 265 Đê Nguyễn Khoái	62	Ngách 121/57 Kim Ngu
9	Ngõ 273 Nguyễn Khoái	63	Hẻm 121/57/15 Kim Ngu
10	Ngách 273/2 Nguyễn Khoái	64	Ngách 121/59 Kim Ngu
11	Ngách 273/9 Nguyễn Khoái	65	Ngách 121/59 Kim Ngu
12	Ngách 273/19 Nguyễn Khoái	66	Ngách 121/69 Kim Ngu
13	Ngõ 295 Đê Nguyễn Khoái	67	Ngách 121/82 Kim Ngu
14	Ngõ 312 Đê Nguyễn Khoái	68	Ngách 121/84 Kim Ngu
15	Ngõ 73 Đê Trần Khát Chân	69	Ngách 121/94 Kim Ngu
16	Ngõ 86 Trần Khát Chân	70	Ngách 121/95 Kim Ngu
17	Ngõ 109 Đê Trần Khát Chân	71	Hẻm 121/95/4 Kim Ngu
18	Ngõ 143 Đê Trần Khát Chân	72	Ngõ 203 Kim Ngu
19	Ngách 143/6 Đê Trần Khát Chân	73	Ngách 203/1 Kim Ngu
20	Ngách 143/12 Đê Trần Khát Chân	74	Ngách 203/3 Kim Ngu
21	Rãnh TN tổ 6D+6E	75	Ngách 203/3/2 Kim Ngu
22	Ngõ 184 Trần Khát Chân	76	Ngách 203/3/8 Kim Ngu
23	Ngách 184/27 Trần Khát Chân từ số nhà 25 đến	77	Ngách 203/8 Kim Ngu

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
78	Ngách 203/22 Kim Ngưu	131	Ngõ 153 Lãng Yên
79	Ngách 203/29 Kim Ngưu	I.6	Phường Đồng Mác
80	Ngách 203/35 Kim Ngưu	1	Ngõ 96 Lò Đức
81	Ngách 203/36 Kim Ngưu	2	Ngõ 110 Lò Đức
82	Ngách 203/37 Kim Ngưu	3	Ngõ 128 Lò Đức
83	Ngách 203/41 Kim Ngưu	4	Ngõ 132 Lò Đức
84	Ngách 203/45 Kim Ngưu	5	Ngõ 38 Thọ Lão
85	Ngách 203/62 Kim Ngưu	6	Ngõ 64 Thọ Lão
86	Ngõ 325 Kim Ngưu Từ SN60 - SN100	7	Ngõ 15 - 17 Hương Viên
87	Ngõ 325 Kim Ngưu Từ SN149 - hết	8	Ngõ 180 Lò Đức
88	Ngách 325/45 Kim Ngưu	9	Ngõ 190 Lò Đức
89	Hẻm 325/45/4 Kim Ngưu	10	Ngõ 226 Lò Đức
90	Hẻm 325/45/10 Kim Ngưu	11	Ngõ 211 Lò Đức
91	Hẻm 325/45/33 Kim Ngưu	12	Ngõ 199 Lò Đức
92	Ngách 325/69 Kim Ngưu	13	Ngõ 175 Lò Đức
93	Ngách 325/60 Kim Ngưu	14	Ngõ 67 Cẩm Hội
94	Hẻm 325/69/14 Kim Ngưu	15	Ngõ và các Ngách 63 Nguyễn Cao
95	Hẻm 325/69/14C Kim Ngưu	16	TT 51. Cẩm Hội
96	Ngách 325/88 Kim Ngưu	17	Ngõ 1A Nguyễn Cao
97	Ngách 325/105 Kim Ngưu Trục chính	I.7	Phường Lê Đại Hành
98	Ngách 325/105 Kim Ngưu Các nhánh nhỏ	1	Ngõ 2 phố Hoa Lư
99	Rãnh TN quanh nhà A+B1+B2 TT Hồ Đình	2	Ngõ 4 phố Hoa Lư
100	Hẻm 325/105/1 Kim Ngưu	3	Ngõ 8 phố Hoa Lư
101	Ngách 325/105 Kim Ngưu	4	Ngõ 49 phố Lê Đại Hành
102	Hẻm 325/135/1 Kim Ngưu	5	Ngõ 55 Lê Đại Hành đoạn 1
103	Hẻm 325/135/7 Kim Ngưu	6	Ngõ 55 Lê Đại Hành đoạn 2
104	Hẻm 325/135/10 Kim Ngưu	7	Ngõ 4 Nguyễn Đình Chiểu
105	Ngách 325/141 Kim Ngưu	8	Ngõ 18 Nguyễn Đình Chiểu
106	Ngõ 840 Bạch Đằng	9	Ngõ 30 Nguyễn Đình Chiểu
107	Ngõ 848 Bạch Đằng	10	Ngõ 44 Nguyễn Đình Chiểu
108	Ngõ 860 Bạch Đằng	11	Ngõ 49 Nguyễn Đình Chiểu
109	Ngõ 866 Bạch Đằng	12	Ngách 49/20 Nguyễn Đình Chiểu
110	Ngõ 800 Bạch Đằng	13	Ngách 49/32 Nguyễn Đình Chiểu
111	Ngõ 872 Bạch Đằng	14	Ngách 49/50 Nguyễn Đình Chiểu
112	Ngách 880/1 Bạch Đằng	15	Ngõ 56 phố Nguyễn Đình Chiểu
113	Ngõ 900 Bạch Đằng	16	Ngõ 4 phố Văn Hồ 2
114	Ngõ 906 Bạch Đằng	17	Ngõ 17 phố Văn Hồ 2
115	Ngõ 51 Lãng Yên	18	Ngõ 43 phố Văn Hồ 2
116	Ngách 51/2 Lãng Yên	19	Ngõ 49 phố Văn Hồ 2
117	Ngách 51/3 Lãng Yên	20	Ngõ 55 phố Văn Hồ 2
118	Ngách 51/21 Lãng Yên	21	Ngõ 3 phố Văn Hồ 3
119	Ngách 51/27 Lãng Yên	22	Ngách 15/3 Ngõ Văn Hồ 3
120	Ngách 51/57 Lãng Yên	23	Ngõ 49 phố Văn Hồ 3
121	Ngách 51/65 Lãng Yên	24	Ngõ 63 phố Văn Hồ 3
122	Ngách 51/75 Lãng Yên	25	Ngõ 65 phố Văn Hồ 3
123	Ngách 51/81 Lãng Yên	26	Ngõ 72 phố Văn Hồ 3
124	Rãnh TN Quanh Lô 1+Lô 2 Ngõ 51 Lãng Yên	27	Ngõ 76 phố Văn Hồ 3
125	Ngõ 77 Lãng Yên	28	Ngõ 78 phố Văn Hồ 3
126	Ngách 77/21 Lãng Yên	29	Ngõ 58 phố Đại Cồ Việt
127	Ngách 77/22 Lãng Yên	30	Ngõ 66 Đại Cồ Việt
128	Ngõ 117 Lãng Yên	31	Ngõ 11 phố Đội Cung
129	Ngõ 123 Lãng Yên	I.8	Phường Minh Khai
130	Ngõ 151 Lãng Yên	1	Ngõ 9 Minh Khai

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
2	Ngõ 13 Minh Khai	52	Ngõ Hòa Bình 5
3	Ngõ 76 phố Minh Khai	53	Ngõ Hòa Bình 6
4	Ngõ 92 phố Minh Khai	54	Ngõ Hòa Bình 7 Đoạn rãnh 2 bên
5	Ngõ 94 phố Minh Khai	55	Ngách 23 Ngõ Hòa Bình 7
6	Ngõ 100 Minh Khai	56	Ngách 33 Ngõ Hòa Bình 7
7	Ngõ 106 phố Minh Khai	57	Ngách 46 Ngõ Hòa Bình 7
8	Ngõ 110 phố Minh Khai	58	Ngách 56 Ngõ Hòa Bình 7
9	Ngõ 124 Minh Khai	59	Ngách 47 Hòa Bình 7
10	Ngách 2A Ngõ 124 Minh Khai	60	Ngách 59 Hòa Bình 7
11	Ngách 2 Ngõ 124 Minh Khai	61	Ngách 66 Ngõ H Bình 7 T.chính + nhánh Sn33 - 43
12	Ngách Ngách nhà TT 5 tầng	62	Hẻm 66/4 Ngõ Hòa Bình 7
13	Ngõ 144 phố Minh Khai	63	Ngách 81 Ngõ Hòa Bình 7
14	Ngõ 146 phố Minh Khai	64	Hẻm 81/4 Ngõ Hòa Bình 7
15	Ngõ 169 phố Minh Khai	65	Hẻm 81/14 Ngõ Hòa Bình 7
16	Các Ngách trong Ngõ 169 phố Minh Khai	66	Hẻm 81/23 Ngõ Hòa Bình 7
17	Ngõ 171 Minh Khai	67	Hẻm 81/30 Ngõ Hòa Bình 7
18	Ngõ 173 Minh Khai	68	Hẻm 81/81 Ngõ Hòa Bình 7
19	Ngõ 177 Minh Khai	69	Ngách 100 Ngõ Hòa Bình 7
20	Ngõ 179 Minh Khai	70	Ngách 114 Hòa Bình 7
21	Ngõ 185 phố Minh Khai	71	Ngõ 2 đường Tam Trinh
22	Hẻm 185/1 Minh Khai	72	Ngõ Góc Đê (Rãnh trên vỉa hè hai bên)
23	Ngách 185/26 Minh Khai	73	Ngách 5 Ngõ Góc Đê
24	Ngách 185/28 Minh Khai và các hẻm	74	Ngách 6 Ngõ Góc Đê
25	Số nhà 187 Minh Khai	75	Ngách 8 Ngõ Góc Đê
26	Ngõ TT 189 Minh khai	76	Ngách 12 Ngõ Góc Đê
27	Ngõ 191 Minh Khai	77	Ngách 14 Ngõ Góc Đê
28	Ngõ 193	78	Ngách 18 Ngõ Góc Đê
29	Ngõ 195A phố Minh Khai	79	Ngách 20 Ngõ Góc Đê
30	Ngõ 195 phố Minh Khai	80	Ngõ Chùa Hưng Ký
31	Ngõ 197 phố Minh Khai	81	Ngách 42 Ngõ Chùa Hưng Ký
32	Ngõ 246 phố Minh Khai	82	Ngõ 246 phố Kim Ngưu
33	Ngõ 250 phố Minh Khai..	83	Ngõ 1 phố 8-3
34	Ngõ 252 Minh Khai	84	Ngõ TT 2 tầng phố 8-3
35	Ngách 252/20 Minh Khai	85	Ngõ 23 phố 8-3
36	Ngách 252/44 Minh Khai	86	Ngõ 77 phố 8-3
37	Ngõ 256 Minh Khai	87	Ngách 77/16 phố 8-3
38	Ngõ 308 phố Minh Khai	88	Ngách 77/36 phố 8-3
39	Ngõ Hòa Bình 1 và các Ngách	89	Ngách 77/38 phố 8-3
40	Ngõ Hòa Bình 2	90	Ngách 77/65 phố 8-3
41	Ngách 4 Ngõ Hòa Bình 1	1.9	Phường Quỳnh Mai
42	Ngách 8 Ngõ Hòa Bình 2	1	Ngõ 101 Thanh Nhân
43	Ngách 35 Ngõ Hòa Bình 2	2	Ngõ 101/1 Thanh Nhân
44	Ngõ Hòa Bình 3 và các Ngách	3	Ngách 101/7 Thanh Nhân
45	Ngách 12 Ngõ Hòa Bình 3	4	Ngách 101/11 Thanh Nhân
46	Ngõ Hòa Bình 4	5	Ngách 101/26 Thanh Nhân
47	Ngách 16 Ngõ Hòa Bình 4	6	Ngách 101/38 Thanh Nhân
48	Ngách 32 Ngõ Hòa Bình 4	7	Ngách 101/39 Thanh Nhân
49	Ngách 47 Ngõ Hòa Bình 4	8	Ngách 101/39/7 Thanh Nhân
50	Hẻm 47/19; hẻm 47/21; hẻm 47/23; hẻm 47/25; hẻm 47/27; hẻm 47/18 Ngõ Hòa Bình 4	9	Ngách 101/43 Thanh Nhân
51	Ngách 49 Ngõ Hòa Bình 4	10	Ngách 101/43/5 Thanh Nhân

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
11	Ngách 101/43/7 Thanh Nhân	64	Ngách 164/14 Hồng Mai
12	Ngách 101/43/15 Thanh Nhân	65	Ngách 164/18 Hồng Mai
13	Ngách 101/46 Thanh Nhân	66	Ngách 164/22 Hồng Mai
14	Ngách 101/53 Thanh Nhân	67	Ngách 164/24 Hồng Mai
15	Ngách 101/55 Thanh Nhân	68	Ngách 164/30 Hồng Mai
16	Ngách 101/64 Thanh Nhân	69	Ngách 164/34 Hồng Mai
17	Ngách 101/70 Thanh Nhân	70	Ngách 164/40 Hồng Mai
18	Ngõ 153 Thanh Nhân	71	Ngách 164/42 Hồng Mai
19	Ngõ 153/3 Thanh Nhân	72	Ngách 164/9 Hồng Mai
20	Ngõ 167 Thanh Nhân	73	Ngách 164/15 Hồng Mai
21	Ngõ 167/11 Thanh Nhân	74	Ngách 164/17 Hồng Mai
22	Ngõ 167/11/4 Thanh Nhân	75	Ngách 164/21 Hồng Mai
23	Hẻm 167/11/10 Thanh Nhân	76	Ngách 164/25 Hồng Mai
24	Ngõ 167/25 Thanh Nhân	77	Ngách 164/27 Hồng Mai
25	Ngõ 167/31 Thanh Nhân	78	Ngách 164/29 Hồng Mai
26	Ngõ 187 Thanh Nhân	79	Ngách 164/31 Hồng Mai
27	Ngõ 107 Hồng Mai	80	Ngách 164/33 Hồng Mai
28	Ngách 107/1 Hồng Mai	81	Ngách 164/35 Hồng Mai
29	Ngách 107/2 Hồng Mai	82	Ngách vào nhà văn hóa (cuối Ngõ 164)
30	Ngách 107/4 Hồng Mai	83	Ngõ 168 Hồng Mai
31	Ngách 107/10 Hồng Mai	84	Ngõ 170 Hồng Mai
32	Ngách 107/16 Hồng Mai	85	Ngõ 172 Hồng Mai
33	Ngách 107/20 Hồng Mai	86	Ngõ 186 Hồng Mai và các ngách
34	Ngách 107/23 Hồng Mai	87	Ngõ 186/3 Hồng Mai
35	Ngách 107/26 Hồng Mai	88	Ngõ 186/10 Hồng Mai
36	Ngách 107/32 Hồng Mai	89	Ngõ 187 Hồng Mai trực chính
37	Ngách 107/34 Hồng Mai	90	Ngõ 187 Hồng Mai
38	Ngõ 133 phố Hồng Mai	91	Ngách 187/10 Hồng Mai
39	Ngõ 133/6 phố Hồng Mai	92	Ngách 187/16 Hồng Mai
40	Ngõ 133/8 phố Hồng Mai	93	Ngách 187/18 Hồng Mai
41	Ngõ 133/14 phố Hồng Mai	94	Ngách 187/52 Hồng Mai
42	Ngõ 133/18 phố Hồng Mai	95	Ngách 187/36 Hồng Mai
43	Ngõ 133/20 phố Hồng Mai	96	Ngách 187/49 Hồng Mai
44	Ngõ 133/28 phố Hồng Mai	97	Hẻm 187/49/22 Hồng Mai
45	Ngõ 133/32 phố Hồng Mai	98	Ngách 187/53 Hồng Mai
46	Ngõ 133/39 phố Hồng Mai	99	Ngõ 204 Hồng Mai
47	Ngõ 158 phố Hồng Mai	100	Ngách 204/3 Hồng Mai
48	Ngõ 159 phố Hồng Mai	101	Ngõ 212 Hồng Mai
49	Ngõ 159/6 phố Hồng Mai	102	Ngõ 214 Hồng Mai
50	Ngõ 159/8 phố Hồng Mai	103	Ngõ 215 Hồng Mai
51	Ngõ 159/10 phố Hồng Mai	104	Ngõ 216 Hồng Mai
52	Ngõ 159/12 phố Hồng Mai	105	Ngõ Quỳnh
53	Ngõ 159/14 phố Hồng Mai	106	Ngách 184 Ngõ Quỳnh
54	Ngõ 159/14A phố Hồng Mai	107	Ngách 190 Ngõ Quỳnh
55	Ngõ 159/16 phố Hồng Mai	108	Ngách 224 Ngõ Quỳnh
56	Ngõ 159/18 phố Hồng Mai	109	Ngách 269 Ngõ Quỳnh
57	Ngõ 159/20 phố Hồng Mai	110	Hẻm 269/13 Ngõ Quỳnh
58	Ngõ 159/22 phố Hồng Mai	111	Ngách 295 Ngõ Quỳnh
59	Ngõ 159/26 phố Hồng Mai	112	Hẻm 295/45 Ngõ Quỳnh
60	Ngõ 162 Hồng Mai	113	Hẻm 295/53 Ngõ Quỳnh
61	Ngõ 164 Hồng Mai	114	Hẻm 295/63 Ngõ Quỳnh
62	Ngách 164/2 Hồng Mai	115	Hẻm 295/75 Ngõ Quỳnh
63	Ngách 164/10 Hồng Mai	116	Hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
117	Ngách 303 Ngõ Quỳnh	38	Ngách 10 Ngõ Mai Hương
118	Hẻm 303/27 Ngõ Quỳnh	39	Ngõ Thái Lợi Phố Bạch Mai
119	Hẻm 303/31 Ngõ Quỳnh	40	Ngõ 307 Phố Bạch Mai
120	Ngách 305 Ngõ Quỳnh	41	Ngõ 300 Phố Bạch Mai
121	Ngách 305/21 Ngõ Quỳnh	42	Ngõ 273 Phố Bạch Mai
122	Ngách 317 Ngõ Quỳnh	43	Ngõ 318 Phố Bạch Mai
123	Hẻm 317/7 Ngõ Quỳnh	I.11	Phường Bạch Mai
124	Hẻm 317/13 Ngõ Quỳnh	1	Ngõ 357 Phố Bạch Mai
125	Hẻm 317/17 Ngõ Quỳnh	2	Ngõ 381 Phố Bạch Mai
126	Hẻm 317/25 Ngõ Quỳnh	3	Ngõ 402 Phố Bạch Mai
127	Hẻm 317/27 Ngõ Quỳnh	4	Ngõ 52 Tạ Quang Bửu
128	Ngách 334 Ngõ Quỳnh	5	Ngõ 58 Tạ Quang Bửu
129	Ngách 369 Ngõ Quỳnh	I.12	Phường Phố Huế
130	Hẻm 369/10 Ngõ Quỳnh	1	Ngõ Đông Xuyên
131	Hẻm 369/27 Ngõ Quỳnh	2	Ngõ Độc lập
I.10	Phường Quỳnh Lôi	3	Đường ngang 1,2
1	Ngõ dãy M1 Bùi Ngọc Dương	4	Chợ xanh NCT
2	Ngõ dãy M2 Bùi Ngọc Dương	5	Sân H1, H2, H3,H4,H5
3	Ngách 88/8 Bùi-Ngọc Dương	6	Sân B1,B2
4	Ngõ 34 Bùi Ngọc Dương	7	Sân E,C
5	Ngõ 42 Bùi Ngọc Dương	8	Sân D1,D2,D3
6	Ngõ 44 Bùi Ngọc Dương	9	A1 phụ 1 T Nguyễn-Công Trứ
7	Ngõ 50 Bùi Ngọc Dương	10	Ngõ Trại hòa bình
8	Ngõ 66 Bùi Ngọc Dương	11	Ngõ Lê Gia Đình sang Chùa Vua
9	Ngõ 70 Bùi Ngọc Dương	12	Trần Cao Vân
10	Ngõ 72 Bùi Ngọc Dương	13	Ngõ 92
11	Ngõ 78 Bùi Ngọc Dương	14	Ngõ 31 Yên Bái 2
12	Ngõ 84 Bùi Ngọc Dương	15	Ngõ 37 Yên Bái 2
13	Ngõ 94 Bùi Ngọc Dương	16	Ngõ 339
14	Ngách 8/110 Bùi Ngọc Dương	17	Ngõ 30 Chua Vua
15	Ngách 8/102 Bùi Ngọc Dương	18	Ngõ 34 Chua Vua
16	Ngách 8/82 Bùi Ngọc Dương	19	Ngõ 92 Trần Cao Vân
17	Ngách 8/80 Bùi Ngọc Dương	I.13	Phường Bạch Đằng
18	Ngách 8/76 Bùi Ngọc Dương	1	Ngõ 2 Lãng Yên
19	Ngõ dãy M3 Bùi Ngọc Dương	2	Ngách 2/3 Lãng Yên
20	Ngõ dãy M4 Bùi Ngọc Dương	3	Ngách 2/5 Lãng Yên
21	Ngõ dãy M5 Bùi Ngọc Dương	4	Ngõ 4 Nguyễn Khoái
22	Ngõ dãy M6 Bùi Ngọc Dương	5	Ngõ 6 Nguyễn Khoái
23	Ngõ dãy M7 Bùi Ngọc Dương	6	Ngõ 12 Nguyễn Khoái
24	Ngõ dãy M8 Bùi Ngọc Dương	7	Ngõ 18 Nguyễn Khoái
25	Ngõ dãy M9 Bùi Ngọc Dương	8	Ngõ 26 Nguyễn Khoái
26	Ngõ dãy M10 Bùi Ngọc Dương	9	Rãnh khe SN30 Nguyễn Khoái
27	Ngõ dãy M11 Bùi Ngọc Dương	10	Rãnh TN từ SN4-SN30 Nguyễn Khoái
28	Ngõ dãy M12 Bùi Ngọc Dương	11	Rãnh TN từ SN4-SN30 Nguyễn Khoái
29	Ngõ 13 Phố Hồng Mai	12	Rãnh TN từ dốc Vạn Kiếp-Ngõ 53 Nguyễn Khoái
30	Ngõ 19 Phố Hồng Mai	13	Ngõ 18 phố Lương Yên
31	Ngõ 29 Phố Hồng Mai	14	Ngách 18/35 phố Lương Yên
32	Ngõ 37 Phố Hồng Mai	15	Ngõ 20 phố Lương Yên
33	Ngõ 76 Phố Hồng Mai	16	Ngõ 24 phố Lương Yên
34	Ngõ 30 Phố Hồng Mai	17	Ngõ 38 phố Lương Yên
35	Ngõ 94 Phố Hồng Mai	18	Ngõ 49 phố Lương Yên
36	Ngõ 392 Phố Bạch Mai	19	Ngõ 52 phố Lương Yên
37	Ngõ Mai Hương Phố Bạch Mai	20	Ngõ 53 phố Lương Yên

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
21	Ngõ 62 phố Lương Yên	74	Ngách 784/1 Bạch Đằng
22	Ngõ 63 phố Lương Yên	75	Ngõ 804 Bạch Đằng
23	Ngõ 70 phố Lương Yên	76	Ngõ 830 Bạch Đằng
24	Ngõ 75 phố Lương Yên	77	Rãnh vỉa hè phố Vạn Kiếp
25	Ngõ 82 phố Lương Yên	78	Ngõ 14 phố Vạn Kiếp
26	Ngõ 92 phố Lương Yên	79	Ngách 14/5 phố Vạn Kiếp
27	Ngõ 94 phố Lương Yên	80	Ngách 14/19 phố Vạn Kiếp
28	Ngõ 108 phố Lương Yên	81	Ngách 14/31 phố Vạn Kiếp
29	Ngõ 116 phố Lương Yên	82	Hẻm 14/31/1 phố Vạn Kiếp
30	Ngõ 31 Nguyễn Cao (đoạn đầu - Ngõ 92 và từ Ngõ 92 đến nhà số 336)	83	Ngách 14/35 phố Vạn Kiếp
31	Ngách 31/9 phố Nguyễn Cao	84	Ngõ 32 phố Vạn Kiếp
32	Ngách 31/21 phố Nguyễn Cao	85	Ngõ 42 phố Vạn Kiếp
33	Ngách 31/23 phố Nguyễn Cao	86	Ngõ 47 Nguyễn Khoái
34	Ngách 31/43 phố Nguyễn Cao	87	Ngõ 51 Nguyễn Khoái
35	Ngách 31/63 phố Nguyễn Cao	88	Ngõ 53 phố Nguyễn Khoái
36	Ngách 31/74 phố Nguyễn Cao	89	Ngõ 1 Tây Kết
37	Ngách 31/118 Nguyễn Cao	90	Ngõ 5 Tây Kết
38	Ngách 31/130 Nguyễn Cao	91	Ngõ 7 Tây Kết
39	Ngách 31/136 Nguyễn Cao	92	Ngõ 21 Tây Kết
40	Ngách 31/140 Nguyễn Cao	93	Ngõ 37 Tây Kết
41	Ngõ 55 phố Lê Quý Đôn	94	Ngõ 14 Tây Kết
42	Ngách 55/3 phố Lê Quý Đôn	95	Ngõ 16 Tây Kết
43	Rãnh TN 9A Lê Quý Đôn	96	Ngõ 18 Tây Kết
44	Ngõ 11 phố Vân Đồn	97	Rãnh TN Nhà E1
45	Ngõ 49 phố Vân Đồn	98	Rãnh TN Nhà E2
46	Ngõ 31 phố Vân Đồn	99	Rãnh TN Nhà D1
47	A15 Đàm Trầu	100	Rãnh TN Nhà D2
48	Ngõ 60 phố Vân Đồn	101	Cổng giữa 2 nhà D1 và D2
49	Ngõ 69 phố Vân Đồn	I.14	Phường Vĩnh Tuy
50	Ngõ 524 Bạch Đằng và các Ngách	1	Ngõ 19 Lạc Trung
51	Ngõ 528 Bạch Đằng	2	Ngách 7/61 Lạc Trung
52	Ngõ 532 Bạch Đằng	3	Ngách 15/61 Lạc Trung
53	Ngách 532/1 Bạch Đằng	4	Ngách 2/61 Lạc Trung
54	Sau Ngách 532/1 Bạch Đằng	5	Ngách 4/61 Lạc Trung
55	Ngách 532/3 Bạch Đằng	6	Ngách 61/37 Lạc Trung
56	Ngõ 550 Bạch Đằng	7	Ngách 61/33 Lạc Trung
57	Ngách 550/9 Bạch Đằng (từ đầu Ngách đến NVH)	8	Ngách 61/25 Lạc Trung
58	Ngõ 666 Bạch Đằng	9	Ngách 61/10 Lạc Trung
59	Ngõ 678 Bạch Đằng	10	Ngách 61/16 Lạc Trung
60	Ngõ 686 Bạch Đằng	11	Ngõ 77 Lạc Trung
61	Ngách 686/18 Bạch Đằng	12	Ngõ 69 Lạc Trung
62	Ngõ 738 Bạch Đằng	13	Ngõ 65 Lạc Trung
63	Ngách 738/5 Bạch Đằng	14	Ngõ 7 Mạc Thị Bưởi
64	Ngách 738/14 Bạch Đằng	15	Ngõ 17 Mạc Thị Bưởi
65	Ngách 738/15 Bạch Đằng	16	Ngõ 2 Mạc Thị Bưởi
66	Ngõ 762 Bạch Đằng	17	Ngõ 37 Mạc Thị Bưởi
67	Ngách 762/1 Bạch Đằng	18	Ngõ 54 Mạc Thị Bưởi
68	Ngách 762/14 Bạch Đằng	19	Ngách 54/8 Mạc Thị Bưởi
69	Ngách 762/15 Bạch Đằng	20	Ngách 54/34 Mạc Thị Bưởi
70	Ngách 762/21 Bạch Đằng	21	Ngõ 58 Mạc Thị Bưởi
71	Ngách 762/28 Bạch Đằng	I.15	Phố Minh Khai
72	Ngách 762/30 Bạch Đằng	1	Ngõ 469 Minh Khai
73	Ngõ 784 Bạch Đằng	2	Ngõ 627 Minh Khai

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
3	Ngõ 624 Minh Khai	57	Ngõ 122 Vĩnh Tuy
4	Ngách 624/16 Minh Khai	58	Ngõ 124 Vĩnh Tuy
5	Ngách 624/12 Minh Khai	59	Ngõ 34 phố Vĩnh Tuy
6	Ngõ 622 Minh Khai(tề 1)	60	Ngõ 29 phố Vĩnh Tuy
7	Ngõ 622 Minh Khai(tề 2)	61	Ngõ 374 Nguyễn Khoái
8	Ngách 622/14 Minh Khai	62	Ngõ 384 Nguyễn Khoái
9	Ngách 559/14 Minh Khai	63	Ngách 559/109 Kim Ngưu
10	Ngách 349/30 Minh Khai	64	Hẻm 559/109/2 Kim Ngưu
11	Ngách 349/35 Minh Khai	65	Ngõ 433 Kim Ngưu
12	Ngõ 364 Minh Khai	66	Ngõ 477 Kim Ngưu
13	Ngách 622/111 Minh Khai	67	Ngõ 487 Kim Ngưu
14	Ngách 622/107 Minh Khai	68	Ngách 559/86 Kim Ngưu
15	Ngách 622/105 Minh Khai	69	Ngách 559/122 Kim Ngưu
16	Ngõ 461 Minh Khai	70	Ngõ 4 Yên Lạc
17	Ngách 461/1 Minh Khai	71	Ngõ 4B Yên Lạc
18	Ngách 461/47 Minh Khai	72	Ngõ 26 Yên Lạc
19	Ngách 461/22 Minh Khai	73	Ngõ 52 Yên Lạc
20	Ngách 461/2 Minh Khai	74	Ngõ 60 Yên Lạc
21	Ngách 461/77 Minh Khai	75	Ngõ 66 Yên Lạc
22	Ngách 349/15 Minh Khai	76	Ngõ 90 Yên Lạc
23	Ngách 349/37 Minh Khai	77	Ngõ 116 Yên Lạc
24	Ngõ 583 Kim Ngưu	I.16	Phường-Bùi Thị Xuân
25	Ngõ 349 Minh Khai	1	Ngõ Tràng An Triệu Việt Vương
26	Ngách 454/25 Minh Khai	2	Ngõ 25 Triệu Việt Vương
27	Ngách 454/31 Minh Khai	3	Ngõ 51 Mai Hắc Đế
28	Khu TT 108	4	Ngõ 95 Mai Hắc Đế
29	34/153 khu TT viện 108	5	Ngõ 94 Bùi Thị Xuân
30	Ngách 454/26 Minh Khai	6	Ngõ 7 Nguyễn Du
31	Ngách 454/81 Minh Khai	7	Ngõ 20 Nguyễn Du
32	Ngách 122/10 Vĩnh Tuy	8	Ngõ 30 Nguyễn Du
33	Ngách 122/11 Vĩnh Tuy	I.17	Phường Trương Định
34	Ngách 34/183 Vĩnh Tuy	1	Ngõ 424
35	Ngách 34/185 Vĩnh Tuy	2	Ngõ 448
36	Ngách 34/187 Vĩnh Tuy	3	Ngõ Giếng Mút
37	Khu dân dân Vĩnh Tuy (Ngách 34/153)	4	Ngách 2 Ngõ Giếng Mút
38	Ngách 34/156 Vĩnh Tuy	5	Ngách 16 Ngõ Giếng Mút
39	Ngách 34/178 Vĩnh Tuy	6	Ngách 36 Ngõ Giếng Mút
40	Ngách 34/182 Vĩnh Tuy	7	Ngách 1 Ngõ Giếng Mút
41	Ngách 34/200 Vĩnh Tuy	8	Ngách 3 Ngõ Giếng Mút
42	Ngách 34/232 Vĩnh Tuy	9	Ngách 5 Ngõ Giếng Mút
43	Ngách 112/58 Vĩnh Tuy	10	Ngách 15 Ngõ Giếng Mút
44	Ngách 122/50 Vĩnh Tuy	11	Ngách 35 Ngõ Giếng Mút
45	Ngách 122/44 Vĩnh Tuy	12	Ngách 35A Ngõ Giếng Mút
46	Ngách 122/34 Vĩnh Tuy	13	Ngách 37 Ngõ Giếng Mút
47	Ngách 120/28 Vĩnh Tuy	14	Ngách 43 Ngõ Giếng Mút
48	Ngách 120/40 Vĩnh Tuy	15	Ngách 45 Ngõ Giếng Mút
49	Ngách 120/55 Vĩnh Tuy	16	Ngách 53 Ngõ Giếng Mút
50	Ngách 120/71 Vĩnh Tuy	17	Ngõ 480
51	Ngõ 120 Vĩnh Tuy	18	Ngõ 488
52	Ngách 34/43 Vĩnh Tuy	19	Ngõ 492
53	Ngách 34/55 Vĩnh Tuy	20	Ngõ 494
54	Hẻm 34/55/10 Vĩnh Tuy	21	Ngõ 506
55	Hẻm 34/55/33 Vĩnh Tuy	22	Ngõ 510
56	Ngõ 48 Vĩnh Tuy	23	Ngõ Lò Lợn

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
24	Ngách 11,19,21,23 (Ngõ Lò Lợn)	77	Ngõ 35 - 37
25	Ngõ 463	78	Ngõ 20 Trương Định
26	Ngõ 433 và Ngách 10	79	Ngõ 28 Trương Định
27	Ngõ 1 Minh Khai	80	Ngõ 48 Trương Định
28	Ngõ 9 và Ngách 19	81	Ngõ 58 Trương Định
29	Ngõ 8	82	Ngõ 64 Trương Định
30	Ngõ 18	83	Ngõ 70 Trương Định
31	Ngõ 52	84	Ngõ 86 Trương Định
32	Ngõ Tự Do	85	Ngõ 92 Trương Định
33	Ngõ 124	86	Ngõ Trại Cá (số 1-20); 20, 116
34	Ngõ Lao Động	87	Ngách 8 Trại Cá
35	Ngõ Kiến Thiết	88	hẻm 34 Ngách 20 Trại Cá
36	Ngõ Tân Lạc	89	hẻm 44 Ngách 20 Trại Cá
37	Ngách 20 Tân Lạc	90	hẻm 50 Ngách 20 Trại Cá
38	Ngách 28 Tân Lạc	91	hẻm 62 Ngách 20 Trại Cá
39	Ngách 30 Tân Lạc	92	Ngách 30
40	Ngách 23 Tân Lạc	93	Ngách 52
41	Ngách 29 Tân Lạc	94	Ngách 64
42	Ngách 33 Tân Lạc	95	Ngách 92
43	Ngách 37 Tân Lạc	96	Ngách 116
44	Ngõ 80 Đại La	97	Ngách 176
45	Ngõ 66 Đại La	98	Ngách 7
46	Ngõ 62 Đại La	99	Ngách 37
47	Ngõ 52 Đại La	100	Ngách 43
48	Ngõ 44 Đại La	101	Ngách 53
49	Ngõ 30 Đại La	102	Ngách 77
50	Ngõ 24 Đại La	103	Ngách 87
51	Ngõ 20 Đại La	104	Ngách 91
52	Ngõ Tân Thịnh	105	Ngách 115
53	Ngõ 8 Đại La	106	Ngách 119
54	Ngõ 145	107	Ngách 131
55	Ngõ Thống Nhất	108	Ngách 197
56	Ngách 40	109	Ngách 20 Ngõ Trại Cá (72 -86)
57	Ngách 14	110	Ngõ 134
58	Ngách 64	111	Ngõ 158
59	Ngách 19	112	Ngách 1 Ngõ 158
60	Ngách 65	113	Ngách 5 Ngõ 158
61	Ngõ 127 Đại La	114	Ngách 18 Ngõ 158
62	Ngõ 121 Đại La	115	Ngách 32 Ngõ 158
63	Ngõ 101 Đại La	116	Ngách 34 Ngõ 158
64	Ngõ 111 Đại La	117	Ngách 44 Ngõ 158
65	Ngõ 95 Đại La	118	Ngách 60 Ngõ 158
66	Ngõ 89 Đại La	119	Ngõ 164 Trương Định
67	Ngõ 85 Đại La	120	Ngõ 176 Trương Định
68	Ngõ An Sơn	121	Ngách 4 Ngõ 176
69	Ngách 1 An Sơn	122	Ngách 30 Ngõ 176
70	Ngách 11	123	Ngách 46 Ngõ 176
71	Ngách 17	124	Ngách 62 Ngõ 176
72	Ngách 46	125	Ngách 70 Ngõ 176
73	Ngách 56	126	Ngách 84 Ngõ 176
74	Ngách 62	127	Ngách 59 Ngõ 176
75	Ngách 64	128	Ngách 39 Ngõ 176
76	Ngõ 45 Đại La	129	Ngách 11 Ngõ 176

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
130	Ngõ 19 Trương Định	36	Ngõ 1 Võ Thị Sáu
131	Ngõ 37 Trương Định	37	Ngõ 40 Võ Thị Sáu
132	Ngõ 41 Trương Định	38	Ngách 40/2 Võ Thị Sáu
133	Ngõ 87 Trương Định	39	Ngách 40/64 Võ Thị Sáu
134	Ngõ 89 Trương Định	40	Ngách 40/86 Võ Thị Sáu
135	Ngõ 99 Trương Định	41	Ngách 40/9 Võ Thị Sáu
136	Ngõ 109 Trương Định	42	Ngõ 44 Võ Thị Sáu
137	Ngõ 125 Trương Định	43	Ngách 44/12 Võ Thị Sáu
138	Ngách 4 Ngõ 125	44	Ngách 44/38 Võ Thị Sáu
139	Ngách 18 Ngõ 125	45	Ngõ 84 Võ Thị Sáu
140	Ngõ 129	46	Ngõ 70 Võ Thị Sáu
141	Ngách 85 Ngõ 129	47	Ngõ 88 Võ Thị Sáu
142	Ngách 90 Ngõ 129	48	Ngõ 90 Võ Thị Sáu
143	Ngõ 141 Trương Định	49	Ngõ 94 Võ Thị Sáu
144	Ngõ 147 Trương Định	50	Ngõ 128 Thanh Nhân
145	Ngõ 167 Trương Định	51	Ngõ 112 Thanh Nhân
146	Ngõ 179 Trương Định	52	Ngách 112/13 Thanh Nhân
I.18	Phường Thanh Nhân	53	Ngách 112/9 Thanh Nhân
1	Ngõ 505 Trần Khát Chân	54	Ngách 112/3 Thanh Nhân
2	Ngách 505/66 Trần Khát Chân	55	Ngõ 96 Thanh Nhân
3	Ngách 505/52 Trần Khát Chân	56	Ngõ 88 Thanh Nhân
4	Ngách 505/26 Trần Khát Chân	57	Ngõ 70 Thanh Nhân
5	Ngách 505/25 Trần Khát Chân	58	Ngõ 327 Thanh Nhân
6	Ngõ 461 Trần Khát Chân	59	Ngõ 257 Thanh Nhân
7	Ngõ 395 Trần Khát Chân	60	Ngõ 247 Thanh Nhân
8	Ngách 395/10 Trần Khát Chân	61	Ngõ 105 Bạch Mai
9	Ngách 395/12 Trần Khát Chân	62	Ngách 105/7 Bạch Mai
10	Ngõ 317 Trần Khát Chân	63	Hẻm 105/7/26 Bạch Mai
11	Ngách 317/1 Trần Khát Chân	64	Hẻm 105/7/3 Bạch Mai
12	Ngõ 281 Trần Khát Chân	65	Hẻm 105/7/5 Bạch Mai
13	Ngách 281/52 Trần Khát Chân	66	Ngõ Đình Đông
14	Ngách 281/76 Trần Khát Chân	67	Ngách 9 Ngõ Đình Đông
15	Ngách 281/57 Trần Khát Chân	68	Ngách 27 Ngõ Đình Đông
16	Ngách 281/69 Trần Khát Chân	69	Ngách 16 Ngõ Đình Đông
17	Hẻm 281/69/12 Trần Khát Chân	70	Ngách 26 Ngõ Đình Đông
18	Hẻm 281/69/16 Trần Khát Chân	71	Ngách 44 Ngõ Đình Đông
19	Ngách 281/75 Trần Khát Chân	72	Ngõ Trại Găng
20	Ngách 281/89 Trần Khát Chân	73	Ngách 19 Ngõ Quỳnh
21	Ngõ 255 Trần Khát Chân	74	Ngách 139 Ngõ Quỳnh
22	Ngõ 267 Trần Khát Chân	75	Ngách 129 Ngõ Quỳnh
23	Ngách 54/25 Kim Ngu	76	Ngách 63 Ngõ Quỳnh
24	Ngõ 88 Kim Ngu	77	Ngách 33 Ngõ Quỳnh
25	Ngõ 98 Kim Ngu	78	Ngách 11 Ngõ Quỳnh
26	Ngõ 100 Kim Ngu	79	Ngách 7 Ngõ Quỳnh
27	Ngách 100/29 Kim Ngu	80	Ngách 8 Ngõ Quỳnh
28	Ngách 100/31 Kim Ngu	81	Ngách 150 Ngõ Quỳnh
29	Ngõ 102 Kim Ngu	82	Ngách 179 Ngõ Quỳnh
30	Ngách 102/1 Kim Ngu	83	Ngách 181 Ngõ Quỳnh
31	Ngõ 126 Kim Ngu	84	Khu nhà B1 phố Bạch Mai
32	Ngách 126/13 Kim Ngu	I.19	Phường Đồng Nhân
33	Ngách 126/3 Kim Ngu	1	Ngõ 19 Nguyễn Công Trứ
34	Ngõ 156 Kim Ngu	2	Ngõ 35 Nguyễn Công Trứ
35	Ngõ 174 Kim Ngu	3	Ngõ 69 Nguyễn Công Trứ

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
4	Ngõ 1 Đồng Nhân	3	Ngõ 25 phố Lò Đúc
5	Ngõ 31 Đồng Nhân	4	Ngõ 27 phố Lò Đúc
6	Ngõ 43 Đồng Nhân	5	Ngõ 37 phố Lò Đúc
7	Ngõ 8 Hương Viên	6	Ngõ 45 phố Lò Đúc
8	Ngõ 9 Hương Viên	7	Ngõ 79 phố Lò Đúc
9	Ngõ 10 Hương Viên	8	Ngõ 2 phố Lò Đúc
10	Ngõ 12 Hương Viên	9	Ngõ 4 phố Lò Đúc
11	Ngõ 28 Hương Viên	10	Ngõ 12+14 phố Lò Đúc
12	Ngõ 30 Hương Viên	11	Ngõ 60 phố Lò Đúc
13	Ngõ 36 Hương Viên	12	Ngõ 74 phố Lò Đúc
14	Ngõ 56 Hương Viên	13	Ngõ 76 phố Lò Đúc
15	Ngõ 1 Thọ Lão	14	Ngõ 78 phố Lò Đúc
16	Ngõ 3 Thọ Lão	15	Ngõ 82 phố Lò Đúc
17	Ngõ 88 Thọ Lão	16	Ngõ 90+92 phố Lò Đúc
18	Ngõ 108 Thọ Lão	17	Ngõ 92B+92C phố Lò Đúc
19	Ngõ 59 Lê Gia Đình	18	Ngõ 8B phố Lê Ngọc Hân
20	Tập thể được phẩm TW2	19	Ngõ 25 Lê Ngọc Hân
21	TT Bộ Nông Nghiệp	20	Tuyến rãnh trên hệ thoát nước cho các Ngõ 3,5,7,9,13,15 Hàn Thuyên
22	TT Bộ Công Nghiệp	21	Ngõ Hàn Thuyên
23	TT Bưu Điện	22	Ngõ 3 phố Hàn Thuyên
24	TT Dệt kim Đông Xuân	23	Ngõ 5 phố Hàn Thuyên
25	TT Xăng dầu	24	Ngõ 7 phố Hàn Thuyên
26	TT Rượu	25	Ngõ 9 phố Hàn Thuyên
27	TT Trần Hưng Đạo	26	Ngõ 13 phố Hàn Thuyên
28	TT Bộ Y tế	27	Ngõ 15 phố Hàn Thuyên
29	TT Vệ sinh dịch tễ	28	Ngõ 25 phố Hàn Thuyên
30	TT Viện thiết kế	29	Ngõ 27 phố Hàn Thuyên
35	Ngõ 13+15 phố Hàng Chuối	30	Ngõ 30 phố Hàn Thuyên
36	Ngõ 18B Phạm Đình Hồ	31	Ngõ 32 phố Hàn Thuyên
37	Ngõ 8 phố Tăng Bạt Hổ	32	Ngõ 1 Hàng Chuối
38	Ngõ 10 phố Tăng Bạt Hổ	33	Ngõ 2 Hàng Chuối
39	Ngõ 16 phố Tăng Bạt Hổ	34	Ngõ SN10 phố Hàng Chuối
40	Phố Nguyễn Trung Ngạn	II	Hệ thống cống rãnh trên các tuyến phố
41	Ngách 1 Nguyễn Trung Ngạn	1	Phố Lạc Nghiệp
I.20	Phường Ngõ Thị Nhậm	2	Phố Lương Yên
1	Ngõ 3 - 86 Lê Văn Hưu	3	Phố Đông Mác
2	Ngõ 76 Trần Xuân Soạn	III	Mương, sông
3	Ngõ 1 Lê Văn Hưu	III.1	Phường Đồng Tâm
4	Ngõ 31 Thi Sách	1	Mương TN sau SN38 Ngách 96 Ngõ Tự Do
5	Ngõ 3B Phùng Khắc Khoan	III.2	Phường Bạch Mai
6	Ngõ 2 Lê Văn Hưu	1	Mương lộ lợn
7	Ngõ Thi Sách	IV	Hồ
8	Ngõ Trần Xuân Soạn	1	Hồ Quỳnh
9	Ngõ 20 Trần Xuân Soạn		
10	Ngõ 28 Trần Xuân Soạn		
11	Ngõ Trảng An		
12	Ngõ 75 Phố Huế		
13	Ngõ 23 Ngõ Thị Nhậm		
14	Ngõ 25 Ngõ Thị Nhậm		
I.21	Phường Phạm Đình Hồ		
1	Ngõ 19 phố Lò Đúc		
2	Ngõ 23 phố Lò Đúc		

Phụ lục 5: Danh mục hệ thống thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn Quận Long Biên

(Kèm theo Quyết định số 4629/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
A	Danh mục hệ thống thoát nước Quận bàn giao theo Quyết định 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016	29	Tư Đình
I	Hệ thống cống, rãnh trên các tuyến phố	30	Tân Thụy
1	Ô Cách	31	Mai Phúc
2	Tuyến TN Ngô Gia Tự Qua Ngõ 528	32	Tuyến TN Nguyễn Văn Cừ Qua Ngõ 548
3	Tuyến Tn Đức Giang Qua Ngõ 53	33	Tuyến TN Nguyễn Văn Cừ Qua Ngõ 564
4	Tuyến TN Tổ 10,11,12 Phường Đức Giang	34	Tuyến TN Nguyễn Văn Cừ Qua Ngõ 640
5	Tuyến TN Tổ 14,15 Phường Đức Giang	35	Giang Biên
6	Cổng Bản Tổ 8 Phường Đức Giang	36	Tuyến TN Nguyễn Văn Linh Qua Ngõ 803 Nguyễn Văn Linh
7	Tuyến TN Sài Đồng Cháy Qua Ngõ 85	37	Tuyến TN Vũ Xuân Thiều Qua Ngõ 95 Vũ Xuân Thiều
8	Đường Vào Bệnh Viện Tâm Thần	38	Tuyến TN Vũ Xuân Thiều Qua Ngõ 53 Vũ Xuân Thiều
9	Vũ Xuân Thiều	39	Tuyến TN Nguyễn Văn Linh Qua Ngõ 557 Nguyễn Văn Linh
10	Khu Vực Sài Đồng - Vũ Xuân Thiều	40	Tuyến TN Vũ Xuân Thiều Qua Ngõ 299 Vũ Xuân Thiều
11	Tuyến TN Long Biên 1 Cháy Qua Ngõ 50 và Ngõ 23 Long Biên 2	41	Tuyến TN Mai Phúc Qua Ngõ 247 B Mai Phúc
12	Cổng Bản Tn Đường Ngọc Lâm Qua Xóm Giêng	42	Tuyến TN Thượng Thanh Qua Ngõ 96 Thượng Thanh
13	Tuyến TN Ngọc Lâm Cháy Qua Ngõ 154	43	Tuyến TN Hoa Lâm Qua Ngõ 161 Hoa Lâm
14	Cải Tạo Thoát Nước Số 92 Nguyễn Sơn	44	Tuyến TN Hoa Lâm Qua Ngõ 139 Hoa Lâm
15	Tuyến Tn 66 Ngọc Lâm Qua Ngõ 66	45	Khu Tái Định Cư Cầu Vĩnh Tuy
16	Ngõ Gia Khâm	46	Tuyến TN Tư Đình Qua Ngõ 38 Tư Đình
17	Quân Chính-Chợ Gia Lâm	47	Tuyến TN Tổ 7 Tư Đình
18	Tuyến TN Ngọc Lâm Qua Ngõ 124	48	Tuyến TN Tư Đình Đến Nhà Văn Hoá
19	Tuyến TN Ngọc Lâm Qua Ngõ 175	49	Tuyến TN Đường Ngọc Thụy Qua Ngõ 140 Trung Hà
20	Cổng Bản Từ Hồ Tai Trâu Đến Hồ Công Viên	50	Tuyến TN Đường Ngọc Thụy Qua Ngõ 68 Ngọc Thụy
21	Xe Lửa-Hồ Công Viên (2D1500)	51	Tuyến TN Đường Ngọc Thụy Qua Ngõ 66 Ngọc Thụy
22	Tuyến TN Nguyễn Sơn Qua Ngõ 104	52	Gầm Cầu Chương Dương
23	Cổng TN Từ Đoàn 871-Mương Trường Lâm	53	Đường Ngọc Thụy
24	Hoa Lâm	54	Hệ Thống Thoát Nước Trên Địa Bàn Các Phường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Bồ Đề
25	Lệ Mật	55	Gói 2: Ngõ 154, 298 Ngọc Lâm, Ngõ 189 Nguyễn Văn Cừ
26	Cổng Bản TN Tổ 17 Phường Long Biên	56	Gói 3: Hoàng Như Tiếp và Ái Mộ
27	Cổng Bản TN Tổ 6, 7 Phường Long Biên	57	Đường Dẫn Cầu Vĩnh Tuy: Từ Cầu Vĩnh Tuy Đến Cầu Vượt Qua Đường Quốc Lộ 5 - Làn Trái
28	Cổng Bản TN Tổ 1,2 Phường Long Biên	58	Phố Cầu Bấy

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
59	Long Biên 1, Long Biên 2	95	Tuyến TN Nguyễn Văn Cừ Qua Ngõ 558
60	Cổng Hóa Mường Chợ Sài Đồng	96	Nguyễn Văn Cừ (Số Nhà Chấn)
61	Từ ao Ngõ 53 đường Vũ Xuân Thiều đến sông Cầu Bấy	97	Nguyễn Văn Cừ (Số Nhà Lê)
62	Tuyến số 5, đoạn 1 phường Sài Đồng	98	Ngọc Lâm
63	Nguyễn Sơn	99	TN Qua Ngõ 52 Và Ngõ 24 Phố Ngọc Lâm
64	Đường Cổ Linh (Từ Ngọc Thụy Đi Khu Đô Thị Mới Thạch Bàn)	100	Gầm Cầu Đuống - Mường Đất
65	Hạ Tầng Kỹ Thuật Cụm Công Trình Phường Gia Thụy (Phố Gia Thụy)	101	Tuyến TN Nguyễn Sơn Qua Ngõ 158
66	Cổng Hợp Sông Cầu Bấy	102	Tuyến TN Ngọc Lâm Qua Ngõ 211
67	Đường Nối Từ Đường Nguyễn Văn Cừ Qua Đường Nguyễn Sơn Tới Đường Ngọc Thụy Đi Khu Đô Thị Mới Thạch Bàn	103	Chợ Gia Lâm
68	Thạch Bàn	104	TN Trạm Bơm Cầu Chui
69	Sài Đồng	105	Thanh Am
70	Ngõ Gia Tự (Số Nhà Chấn)	106	Việt Hưng
71	Ngõ Gia Tự (Số Nhà lẻ)	107	Gia Quất - Thượng Thanh
72	Khu Tái Định Cư Giang Biên	108	Đức Giang
73	Tuyến Đường Nối Từ Q11B Đến Khu Đô Thị Việt Hưng	109	Huỳnh Văn Nghệ
74	Trường Lâm	110	Phú Viên
75	Lâm Du	111	Nguyễn Văn Linh
76	Thạch Cầu	112	Cải Tạo Cổng Xả Hồ Cầu Tinh (Đường Bao Hồ Cầu Tinh)
77	Đoàn Khuê	113	Tuyến TN Làng Cự Linh - Tổ 7
78	Xuân Đỗ	114	Tuyến TN Khu Công Nghiệp Hanel
79	Thanh Am	115	Rãnh Tổ 06 Phường Thạch Bàn
80	Ngõ 558 Nguyễn Văn Cừ	116	Phố Kê Tạnh
81	Khu Đô Thị Sài Đồng	117	Tuyến TN Thạch Bàn Qua Ngõ 227 Thạch Bàn
82	Khu Đô Thị Mới Việt Hưng	118	Tuyến TN Thạch Bàn Qua Ngõ 293 Thạch Bàn
83	Khu Công Nghiệp Đài Tự - Sài Đồng A	119	Tuyến TN Thạch Bàn Qua Ngõ 191 Thạch Bàn
84	Khu Công Nghiệp Đài Tự - Sài Đồng	120	Tuyến TN Nguyễn Văn Linh Qua Ngõ 68
85	Đường nối từ Ngõ Gia Tự đến nút giao thông đường dẫn cầu Vĩnh Tuy	121	Thoát Nước Tổ 3 Phường Thạch Bàn
86	Tỉnh Quang	122	Tuyến TN Đường Nguyễn Văn Linh Qua Ngõ 533
87	Tuyến Cổng Bản Phường Phúc Lợi Qua Thôn Đông	123	Phố Ngõ Gia Tự Và HTKT Khu Đô Thị Mới Việt Hưng
88	Cổng Bản Phường Phúc Lợi Qua Cụm 4	124	Đặng Vũ Hỷ
89	Tuyến TN Tổ 7 Thượng Thanh Qua Thôn Gia Quất	125	Cổng Trên Mường Tư Đình
90	Thượng Thanh	126	Cổng Trên Mường 310 Sân Bay
91	Tuyến Cổng Bản Tổ 9 Phường Cự Khối	127	Cổng Trên Mường Hồ Thôn Ngõ
92	Tuyến TN Nguyễn Văn Cừ Qua Ngõ 162	128	Cổng Trên Mường Xuân Đỗ Hạ
93	Tuyến TN Nguyễn Văn Cừ Qua Ngõ 158	129	Cổng Trên Mường Gia Thượng
94	Bồ Đề	130	Cổng Trên Mường Gia Quất

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
131	Cổng Trên Mương Tầm Dầu	11	Gia Quất
132	Cổng Trên Mương Kim Quan	12	Thượng Đồng
133	Cổng Trên Mương Chợ Ô Cách - Đức Giang	13	Kênh tiêu Tầm Dầu
134	Cổng Trên Mương Nam Quốc Lộ 5	14	Ngõ 97 Đức Giang
135	Cổng Trên Mương Bắc Quốc Lộ 5	15	Mương tổ 3 phường Thạch Bàn
136	Cổng Trên Mương Thủy Văn Đức Hòa	16	Dẫn dòng hồ Đầu Bàng
137	Cổng Trên Mương Ngõ 97 Đức Giang	17	Hồ Bô
138	Cổng Trên Mương Thượng Hội	18	Cự Đồng
139	Cổng Trên Mương Đường Tây	19	Xuân Đỗ Hạ
140	Cổng Trên Mương Ven Đường Tàu	20	Sau NM nước Gia Lâm
141	Cổng Trên Mương Lệ Mật	21	Thượng Thanh
142	Đường gom từ khu công nghiệp Đài Tư, Sài Đồng A ra quốc lộ 5	22	Quán Tỉnh
143	Cổng Trên Mương Kim Khí Thăng Long	23	Hai Làng
144	Tuyến TN Đường Ngọc Thụy Qua Ngõ 30 Đường Ngọc Thụy	24	Mương Cừ
145	Tuyến Tập Thể Z133	25	Mương tổ 1 phường Phúc Lợi
146	Các Tuyến Đường Nằm Trong Quy Hoạch Trung Tâm Thương Mại Gia Thụy	26	Trường Lâm
147	Cải tạo thoát nước phố Đức Giang (đoạn từ tổng kho xăng dầu số 4 đến Ngõ 47 phố Đức Giang)	27	Kim Khí Thăng Long
148	Ngõ 80 Hoa Lâm	28	Phúc lợi
149	Cổng Trên Mương Hồ Bô	29	Thủy văn Đức Hòa
150	Cổng Trên Mương Cự Đồng	30	Đường Tây
151	Cổng Trên Mương Sau Nm Nước Gia Lâm	31	Mương khu đô thị mới Việt Hưng
152	Cổng Trên Mương Thượng Thanh	+	Mương lát đá hộc B = 16m
153	Cổng Trên Mương Hai Làng	+	Mương xây B = 6m
154	Cổng Trên Mương Cừ	+	Mương xây B = 3,5m
155	Hạ Tầng Kỹ Thuật Khu B3-2/No3	32	Mương Phúc Lợi - Cầu Bấy
156	Cổng Hóa Trên Mương Chợ Ô Cách	III	Hồ
157	Cổng trên mương dẫn dòng hồ Đầu Bàng	1	Hồ Công Viên
II	Mương Sông	2	Hồ Cầu Tỉnh
1	Lệ mật	3	Hồ Tai Châu
2	Kim Quan	4	Hồ UB Bô Đề
3	Chợ Ô Cách	5	Hồ sinh thái Lâm Du
4	Nam Quốc lộ 5	6	Hồ Vực
5	Tư Đình	7	Hồ Sài Đồng 1, 2
6	310 Sân bay	8	Hồ Tân Thụy
7	Gia Thượng	9	Hồ UB Ngọc Thụy
8	Trung Hà	10	Hồ Gia Quất
9	Ven Đường Tàu	11	Hồ Tư Đình
10	Bắc quốc lộ 5	12	Hồ Bàu Bàng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
13	Hồ Cự Khối 1	23	Tuyến TN nhà ông Ôn (tổ 13)
14	Hồ Thạch Bàn1	24	Tuyến TN tổ 13 (ông Tuấn)
15	Hồ số 1 Thạch Bàn	25	Cổng ông Thu tổ 9 đến mương Đường Tây
16	Hồ Cự Khối 2	26	Cổng trên Mương tổ 8 đến D3
17	Hồ Thạch Bàn 2	27	Cổng trên Mương đình Ngô
18	Hồ Vực	28	Cổng trên Mương đình Cầu đến cầu Đá (tổ 14)
IV	Trạm Bơm	V.1.4	Đường Thạch Bàn
1	Trạm bơm Hồ Tai Trâu	29	Cổng trên Mương đền Trần Vũ đến UBND phường
2	Trạm bơm Cầu Chui	30	Tuyến TN nhà Ô.Minh đến nhà Ô.Kiều
3	Trạm bơm Phúc Đồng	V.2	Phường Gia Thụy
4	Trạm bơm Hồ Vực	V.2.1	Đường Nguyễn Văn Cừ (NVC)
5	Trạm bơm Hồ Cầu Tình	1	Ngõ 615 Nguyễn Văn Cừ
6	Trạm bơm Nước thải khu TĐC Giang Biên	2	Ngách 640/106 NVC
V	Cổng rãnh Ngõ, xóm	3	Ngách 640/57 NVC
V.1	Phường Thạch Bàn	4	Hẻm 640/57/2 NVC
1	Tuyến rãnh TN tổ 1	5	Ngách 640/51 NVC
2	Rãnh TN quanh khu dân cư tổ 1 và 2	6	Ngách 640/43 NVC
V.1.1	Phố Ngọc Trì	7	Ngách 640/41 NVC
3	Tuyến cống Ngõ 160 Ngọc Trì	8	Ngách 640/21 NVC
4	Tuyến cống qua đường cầu Thanh Trì trên mương hồ thôn Ngô	9	Hẻm 640/21/10 NVC
5	Tuyến cống ngầm khu TĐC tổ 10 Thạch Bàn	10	Ngách 564/55 NVC
V.1.2	Đường Huỳnh Tấn Phát	11	Ngách 564/55/14 NVC
6	Rãnh TN tổ 2 đến nhà hàng Linh Giang ra mương Cự Đồng	12	Ngách 564/2 NVC
7	Tuyến TN tổ 4	13	Ngách 564/37 NVC
8	Tuyến TN tổ 7	14	Ngách 564/25 NVC
9	Tuyến TN tổ 9	15	Ngách 564/25/1 NVC
V.1.3	Đường Bát Khối	16	Ngách 564/25/5 NVC
10	Tuyến TN từ nghĩa trang đến nghề Ngõ tổ 3	17	Ngách 564/5 NVC
11	Tuyến TN tổ 8	18	Ngõ 554 NVC
12	Tuyến TN trường TN mẫu giáo tổ 10	19	Ngách 548/40 NVC
13	Tuyến TN sau đình tổ 10	20	Ngách 548/55 NVC
14	Tuyến TN tổ 11	21	Ngách 548/53 NVC
15	Tuyến TN nhà ông Bạch đến ao nhà trẻ tổ 12	22	Ngách 548/21 NVC
16	Tuyến TN nhà ông Học đến nhà ông Tân	23	Ngách 548/35 NVC
17	Tuyến TN khu TĐC tổ 12	24	Ngách 548/15 NVC
18	Tuyến TN tổ 14	25	Ngách 548/1 NVC
19	Tuyến TN tổ 15	26	Ngõ 544 NVC
20	Tuyến TN tổ 16	27	Ngách 544/22 NVC
21	Tuyến TN tổ 16	28	Ngõ 489 NVC
22	Tuyến TN nhà ông Quang	29	Ngách 489/3 NVC

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
30	Tuyến công Ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ (từ SN 38 đến SN 82)	16	Ngõ 139 NVC
V.2.2	Đường Nguyễn Sơn	17	Ngõ 145 NVC
31	Ngách 109/66 Nguyễn Sơn	18	Ngách 154/7 và 154/29 NVC
32	Ngách 109/70 Nguyễn Sơn	19	Ngõ 163 NVC
33	Ngách 109/73 Nguyễn Sơn	20	Ngõ 163/25 NVC
34	Ngách 109/79 Nguyễn Sơn	V.3.3	Phố Nguyễn Sơn
35	Ngách 117/43 Nguyễn Sơn	21	Ngõ 61 Nguyễn Sơn
36	Ngách 117/51 Nguyễn Sơn	V.4	Phường Bồ Đề
37	Ngách 117/55 Nguyễn Sơn	V.4.1	Đường Nguyễn Văn Cừ (NVC)
38	Ngách 117/20 Nguyễn Sơn	1	Ngách 118/12 NVC
39	Ngách 117/23 Nguyễn Sơn	2	Ngách 2/47 Nguyễn Văn Cừ
40	Ngách 17/11 Nguyễn Sơn	3	Ngách 118/78 NVC
41	Ngách 117/15 Nguyễn Sơn	4	Ngách 118/81 NVC (quanh đầm Ấu)
42	Ngõ 99 Nguyễn Sơn	5	Ngách 118/23 NVC
43	Tuyến công Ngõ 117 Nguyễn Sơn	6	Ngõ 158 NVC
44	Tuyến công ngách 35/61 Nguyễn Sơn (từ đầu ngách đến hết SN 24)	7	Ngõ 158 NVC đến hết 310/96
V.2.3	Phố Ngọc Lâm ✓	8	Ngách 118/53 NVC
45	Ngõ 481 Ngọc Lâm	9	Ngõ 162 NVC
V.2.4	Đường Ngô Gia Khảm	10	Ngách 208/12 NVC
46	Tuyến công ven hồ Cầu Tinh đến trạm bơm Cầu Tinh	11	Ngách 310/102 NVC
V.3	Phường Ngọc Lâm	12	Ngách 310/100 NVC
V.3.1	Phố Ngọc Lâm	13	Ngách 310/102 đến 310/96/69 NVC
1	Ngõ 1 Ngọc Lâm	14	Ngách 310/78 NVC
2	Ngõ 24 Ngọc Lâm	15	Ngách 310/66 NVC
3	Ngách 66/111 Ngọc Lâm	16	Ngõ 266 NVC
4	Ngách 298/26 Ngọc Lâm	17	Số 83 Ngõ 2 đến 377 Ngõ 2 NVC
5	Ngách 298/33 Ngọc Lâm	18	Ngõ 118/135 NVC
6	Ngách 298/36 Ngọc Lâm	19	Ngách 118/193 NVC
7	Ngõ 103 Long Biên	20	Ngách 118/219 NVC
8	Tuyến TN quanh khu chung cư xe lửa	V.4.2	Phố Bồ Đề
9	TN tập thể cơ khí xây dựng	21	Tuyến TN quanh hồ UBND
10	Tuyến công Ngõ 35/61 Nguyễn Sơn từ đầu ngách đến hết SN24)	22	Tuyến TN quanh hồ Lâm Du
11	Tuyến công ngách 135/48 Nguyễn Văn Cừ (từ SN 35 đến nhà ông Tổ)	23	Tuyến TN ngách 118/135/28 cũ
12	Tuyến công Ngõ 199 Ngọc Lâm	24	Ngách 118/255 cũ (Ngõ 255 Bồ Đề)
V.3.2	Đường Nguyễn Văn Cừ (NVC)	25	Ngõ 265 Bồ Đề
13	Tuyến TN 31-Tuyến Ngõ 5 NVC	26	Ngách 200/10 tổ 22 Bồ Đề
14	Ngõ 67 NVC	27	Ngách 267/29 Bồ Đề
15	Ngõ 135 NVC	28	Từ 2/377-267/43 Bồ Đề ra hồ Đồng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
29	TN nhánh 118/293 NVC cũ (nay là 267/29 Bồ Đề)	14	Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều
30	Ngách 267/43 ra hồ Đầu Bàng	15	Ngõ 76 Vũ Xuân Thiều
31	Cổng ngầm khu đô thị mới	16	Ngõ 88 Vũ Xuân Thiều
32	Tuyến TN tổ 14 Bồ Đề	17	Ngõ 94 Vũ Xuân Thiều
33	Ngách 219/27 Bồ Đề	18	Rãnh Ngõ 102 Vũ Xuân Thiều
34	Ngách 193/18 Bồ Đề	V.5.3	Đường Nguyễn Văn Linh
35	Ngách 193/20 Bồ Đề	19	Rãnh ngách 55/21 Nguyễn Văn Linh
36	Ngách 193/22 Bồ Đề	20	Ngõ 765/115 Nguyễn Văn Linh
37	Ngách 193/32 Bồ Đề	21	Rãnh Ngõ 767 Nguyễn Văn Linh
38	Tuyến cổng ngách 78/3 Bồ Đề (từ SN 9 đến đê Bồ Đề)	22	Ngõ 83 Nguyễn Văn Linh
39	Tuyến cổng Ngõ 267 phố Bồ Đề	23	Ngách 765/1 Nguyễn Văn Linh
40	Tuyến rãnh Ngõ 193/30 Bồ Đề (từ nhà bà Phương đến nhà ông Thắng Bình)	24	Tuyến 461/12 Nguyễn Văn Linh
41	Tuyến rãnh ngách 23/12 phố Bồ Đề	25	Ngõ 769 Nguyễn Văn Linh
42	Tuyến rãnh ngách 23/20 phố Bồ Đề	26	Ngõ 797 Nguyễn Văn Linh
43	Tuyến cổng Ngõ 2/377/7A Nguyễn Văn Cừ (từ đầu Ngõ đến SN 5 đến SN 16)	27	Ngõ 765 Nguyễn Văn Linh
V.4.3	Phố Nguyễn Sơn	28	Ngách 765/87 Nguyễn Văn Linh
44	Ngõ 176 Nguyễn Sơn	29	Tuyến cổng Ngõ 231 Nguyễn Văn Linh (từ đầu Ngõ đến SN 29)
45	Tuyến công ty dịch vụ hàng không	30	Tuyến cổng Ngõ 229 Nguyễn Văn Linh
46	Ngõ 158-Ngõ 176 Nguyễn Sơn	V.6	Phường Phúc Lợi
47	Ngách 200/28 Nguyễn Sơn	1	Tuyến rãnh tổ 12, 13
V.4.4	Đường Nguyễn Văn Cừ (NVC)	2	Tuyến rãnh tổ 15, 16
48	Tuyến cổng Ngõ 158/31 Nguyễn Văn Cừ (từ SN31 đến SN9A)	3	Tuyến rãnh tổ 17, 18
V.5	Phường Sài Đồng	4	Tuyến rãnh tổ 19
V.5.1	Phố Sài Đồng	5	Tuyến rãnh tổ 19
1	Rãnh Ngõ 121/38 phố Sài Đồng	6	Tuyến rãnh tổ 21
2	Rãnh Ngõ 121 Sài Đồng	7	Rãnh tổ 3, 4
3	Rãnh Ngõ 121/17 phố Sài Đồng	8	Tổ 1+2+3
4	Ngõ 128 phố Sài Đồng	9	Tuyến tổ 5
5	Ngõ 100/1 Sài Đồng	10	Tuyến tổ 6
6	Ngõ 100/17 phố Sài Đồng	11	Tuyến cổng qua đường tổ 7
7	Ngõ 100/12 phố Sài Đồng	V.7	Phường Phúc Đồng
8	Ngõ 100/37 phố Sài Đồng	V.7.1	Phố Mai Phúc
9	Ngõ 100/59 phố Sài Đồng	1	Chùa đến đình Mai Phúc
10	Ngõ 64 phố Sài Đồng	2	Chùa Mai Phúc đến nhà ông Chế
11	Tuyến cổng Ngõ 85 phố Sài Đồng	3	Nhà VH tổ 2 đến nhà bà Bén
V.5.2	Phố Vũ Xuân Thiều	V.7.2	Đường Nguyễn Văn Linh (NVL)
12	Ngõ 46 Vũ Xuân Thiều	4	Ngõ 73 Nguyễn văn linh
13	Ngõ 56 Vũ Xuân Thiều	5	Ngõ 93 Nguyễn Văn Linh

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
6	Ngách 93/4 Nguyễn Văn Linh	V.8.1	Phố Đức Giang
7	Ngách 159/22/18 Nguyễn Văn Linh	1	Ngõ 97/2 Đức Giang
8	Ngách 159/22/36 Nguyễn Văn Linh	2	Ngõ 97/23 Đức Giang
9	Ngách 159/34 Nguyễn Văn Linh	3	Ngách 97/17 Đức Giang
10	Ngách 159/50 Nguyễn Văn Linh	4	Ngõ 87 Đức Giang
11	Ngõ 131 Nguyễn Văn Linh	5	Ngõ 67 Đức Giang
12	Ngách 159/64 Nguyễn Văn Linh	6	Ngõ 59 Đức Giang
13	Ngách 159/76 Nguyễn Văn Linh	7	Ngõ 49 Đức Giang
14	Ven nhà trẻ Tân Thụy	8	Ngõ 47 Đức Giang
15	Ngách 159/134	9	Tuyến cống Ngõ 99/47/4 và 99/1/2 phố Đức Giang điểm cuối SN 31 ngõ 99 phố Đức Giang
16	Ngách 159/134/33	10	Tuyến cống ngách 94/36 Thượng Thanh tổ 17 (từ SN 23 đến SN 45)
17	Ngách 159/172 Nguyễn Văn Linh	V.8.2	Đường Ngô Gia Tự
18	Đường mới làm tổ 7	11	Ngõ 251 Ngô Gia Tự
19	Ngách 159/210 Nguyễn Văn Linh	12	Cổng sau lô 1 Ngô Gia Tự
20	Ngõ 229 Nguyễn Văn Linh	13	Ngõ 87 đến Ngõ 376 Ngô Gia Tự
21	Ngách 229/5 NVL	14	Ngách 486/44
22	Ngõ 247 Nguyễn Văn Linh	15	Ngõ 486 Ngô Gia Tự
23	Ngõ 253 Nguyễn Văn Linh	16	Rãnh bê tông dọc Ngõ 486 NGT
24	Hẻm 253/105/9 Nguyễn Văn Linh	17	Ngách 486/14 Ngô Gia Tự
25	Hẻm giáp tổ 7	18	Hẻm 486/14/20
26	Nhà bà Hương đến cổng trường tư thục	19	Ngách 486/11
27	Ven trường mầm non	20	Ngách 528/20 NGT
28	Nhà bà Nga đến hồ Sài Đồng B	21	Ngách 528/67 NGT
29	Cổng TN tổ 15	22	Tuyến cống ra mương đất Ngõ 670 Ngô Gia Tự (từ SN 9 Ngõ 670 đến SN 23 ngách 670/25 Ngô Gia Tự)
30	Nhà A.Cường đến nhà A.Thái	V.8.3	Phố Ô Cách
31	Nhà a Thịnh đến nhà bà Đặc	23	Ngõ 234/42 phố Ô Cách
32	Ngách 26/5 Nguyễn Văn Linh	24	Ngách 234/15 đến 234/9/14
33	Từ công ty 26 đến ngách 26/4 Nguyễn Văn Linh	25	Ngách 234/9 đến SN 14 ngách 234/9
34	Nhà ông Hạnh đến ngách 26/4 Nguyễn Văn Linh	26	Ngách 234/7 đến SN 19
35	Cty nước sạch đến bể bơi	27	Tuyến cống ngách 41/1 phố Ô Cách (từ đầu ngách đến TDP 6B)
36	Ngách 159/22 Nguyễn Văn Linh	V.8.4	Phố Hoa Lâm
37	Hồ Sài Đồng 1 đến hồ Sài Đồng 2	28	Tuyến cống Ngõ 139/57 Hoa Lâm
38	Tuyến 159/148 NVL	V.9	Phường Thượng Thanh
39	Ngách 251/25 NVL	V.9.1	Phố Thượng Thanh
40	Ngách 251/51 NVL	1	Rãnh nhà 107/69 đến 71/69 Thượng Thanh
41	Nhà bà Thiêm đến nhà ông Vương	2	Rãnh từ giếng tròn đến hồ Ga
42	Ngõ 605 NVL	3	Giếng tròn đến mương thủy văn
V.8	Phường Đức Giang	4	Ông Oanh đến rãnh tổ 3

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
5	Bà Yến đến hội trường tổ 7, 8	44	Quang Hợp đến hội trường tổ 23
6	bà Thạo đến hội trường tổ 7, 8	45	Nhà Linh Nhà đến Trinh Nhân
7	Bà Ninh đến giếng Đình	46	Ánh đến SN 35 (Phương T23)
8	Ông Chiến tổ 18 đến ông Phong	47	Thêm Mã đến anh Liễu
9	Ông Quang đến đường Thượng Cát	48	Ngách 829/104 đến Ao
10	THCS Thượng Thanh đến giếng làng	49	Ngõ 987 đến ao dốc lên đường tàu
11	Ông Bình đến cổng đường tàu	50	Ông Nam đến ông Khôi
12	Bà Năm đến ông Sang	51	Anh Hiếu Hùng đến ao anh Toàn
13	Ngã tư Thượng Cát đến trường LTK	52	Chị Thanh Trang đến bà Sinh
14	Ông Quang (Ngõ 20) đến ông Phương	53	Bà Dung đến ao anh Toàn
15	Bà Lê đến ông Hoàng	54	Rãnh bê tông tổ 20
16	Tuyến phát sinh nổi tuyến 22	55	Rãnh hờ dọc nhà máy HC Đức Giang
17	Bà Hương đến ông Hoạt	56	Cổng xưởng sát trùng Đức Giang
18	Ông Sứ tổ 18 đến ông Huế tổ 18	57	Rãnh bê tông T20
19	Tường rào HCDG đến ông Bình	58	Rãnh khu tập thể HCDG
20	Ông Bình Tổ 18 đến cổng tổ 20	59	Tuyến cống phố Thượng Thanh (từ dốc Thượng Cát đến ngã tư)
21	Đầu xóm đến nhà bà Toàn Nga	60	Tuyến cống Ngõ 29 phố Thượng Thanh (từ giếng làng đến hồ Ga)
22	Bà Toàn Nga đến dãy bạch đàn	61	Tuyến cống Ngõ 96 phố Thượng Thanh từ ngã tư Thượng Cát đến mương Liên Cơ
23	Bà Chanh đến ông Quý	62	Tuyến rãnh Ngõ 74/27 phố Thượng Thanh (từ đầu Ngõ đến SN 44)
24	Ông Thủy đến D1000	63	Tuyến rãnh Ngõ 96/55 phố Thượng Thanh
25	Ông Thăng đến ông Phóng	V.9.2	Phố Đức Giang
26	Ông Tiến đến ông Hiếu	64	Tuyến cống Ngõ 99/47/4 và 99/1/2 phố Đức Giang điểm cuối SN 31 ngõ 99 phố Đức Giang
27	Ông Đức đến ông Bằng	65	Tuyến cống ngách 94/36 Thượng Thanh tổ 17 (từ SN 23 đến SN 45)
28	Ông Anh đến ông Hùng	V.10	Phường Việt Hưng
29	Nhà khách QDD3 đến ông Lương	V.10.1	Phố Lê Mật
30	Đường Đức Giang đến nhà ông Lương	1	Từ UBND phường đến đình Lê Mật
31	Ông Vũ Thoan đến Ngõ 99 Đức Giang	2	Từ UBND phường đến BV Đức Giang
32	Cô Bắc đến ông Đăng	3	Ngách 2/34 Lê Mật
33	Bà Loan đến ông Tốt	4	Rãnh đất Ngõ 82 Lê Mật (rãnh đã xây)
34	Ngách 99/1 đến ông Thảo tổ 29	5	Ngách 2/21 Lê Mật
35	Ngách 99/47 đến đầu Đức Giang	6	Ngõ 3 Lê Mật
36	Chợ Thượng Thanh	7	Ngõ 45 Lê Mật
37	Bà Hiếu đến bà San	8	Ngõ 56 Hoa Lâm
38	Bà Từ đến 99/85 tổ 29	9	Tuyến rãnh Ngõ 25 phố Lê Mật (tổ 6)
39	Bà Bảy đến bà Xuyên	10	Tuyến cống Ngõ 139/57 Hoa Lâm
40	Bà Hương Vi đến SN 22	V.10.2	Đường Ngô Gia Tự (NGT)
41	Bà Lý Tươi đến bà Nở	11	Ngõ 142 Ngô Gia Tự-30 Hoa Lâm
42	Bà Thục đến bà An	12	Ngõ 96 Ngô Gia Tự
43	SN 75 đến SN 6 (ông Phúc)	13	Ngách 96/2 NGT

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
14	Ngõ 96 Ngõ Gia Tự	5	Tuyến TN nhà ông Nghĩa đến bà Sa
15	Ngách 96/64 NGT	6	Tuyến TN khu công ty thuê ren
16	Ngõ 96 Ngõ Gia Tự	7	Tuyến TN đình Cụ đến nhà ông Khương
17	Ngách 96/78 NGT	8	Tuyến đình Thôn đến đường 40m
18	Ngách 96/67 NGT (đầu ngách đến Ngõ 142)	9	Tuyến nhà ông Hồ đến bà Vui
19	Ngách 96/67 NGT (SN 45 đến nương Trường Lâm)	10	Tuyến bà Thanh đến đền Trần Vũ
V.10.3	Phố Trường Lâm	11	Tuyến TN tổ 17
20	Ngõ từ BV Đức Giang đến nghĩa trang Lệ Mật	12	Tuyến từ nhà VH đến đường 40m
21	Rãnh hờ nối tiếp tuyến 29 (sau nhà VH đến nương Kim Quan)	13	Tuyến TN tổ 12
V.10.4	Phố Hoa Lâm	14	Tuyến ông Vinh đến khu TĐC
22	Ngõ 76 Hoa Lâm	15	Tuyến Cty Thuê ren đến đền Trần Vũ
23	Từ UBND phường đến NVH tổ	16	Phố Tư Đình đến UB phường Long Biên
24	Cuối chợ Ô Cách ra ao Phủ	17	Tuyến UB phường đến cầu Vĩnh Tuy
25	SN 16 đến nương Kim Quan	18	Tuyến nhà thờ đạo Tư Đình
V.11	Phường Giang Biên	19	Tuyến TN tổ 7 Tư Đình
1	Rãnh tiêu tổ 3 (bà Cường đến bà Xế)	20	Tuyến cống nối 2 hồ
2	Rãnh tiêu tổ 3 (ông Vận đến bà Hồng)	21	Tuyến TN TT A38 cũ
3	Rãnh tiêu tổ 4 (ông Huân đến ông Khuê)	22	Tuyến TN từ đê sông Hồng đến giếng Nhật
4	Rãnh tiêu tổ 4 (ông Khuê đến chị Trọng)	23	Tuyến ao trước giếng Nhật
5	Rãnh tiêu tổ 5, 6 (bà Măng đến anh Cường)	24	Cống trên nương khu TĐC đến khu Tây sân bay-mương Tư Đình
6	Rãnh tiêu tổ 5, 6 (anh Cường đến anh Hoan)	25	Tuyến mương đất ven tập thể A45
7	Rãnh tổ 6 (anh Bộ đến sân kho)	26	Tuyến TN từ cơ quan BQP ra mương Tư Đình
8	Rãnh tổ 6 (Đào Hạnh đến anh Hoan)	27	Tuyến TN nhà VH thôn Nha
9	Rãnh tổ 6 (sân kho đến ông Tích)	28	Tuyến từ đầu làng giếng Nhật ra ruộng rau
10	Rãnh tổ 7 (anh Hiền đến ông Lụng)	29	Tuyến rãnh tổ 16 làng Nha (từ SN 4 đến SN 94)
11	Rãnh tổ 6 (ông Kim đến bà Lan)	30	Tuyến rãnh tổ 13 làng Trạm (từ SN 2 đến SN 22)
12	Rãnh tổ 5 (ông Tuấn đến ông Đường)	31	Tuyến cống cống thoát nước tổ 14 từ trụ sở TDP (từ Sn11 đến SN29)
13	Rãnh tổ 5 (ông Long đến ông Đán)	V.12.2	Phố Thạch Cầu
14	Rãnh tổ 5 (ông Hiền đến ông Long)	32	Tuyến ao trước Thạch Cầu
15	Tuyến mới phát sinh (ĐTVH đến anh Hiền)	33	Tuyến TN giữa làng Thạch Cầu
16	Tuyến mới cải tạo	V.13	Phường Cự Khối
17	Tuyến rãnh hờ đường Tỉnh Quang (từ SN 41 đến SN 51)	V.13.1	Đường Bát Khối
18	Tuyến rãnh hờ đường Tỉnh Quang bê tông 6m (từ trụ sở TDP số 1 đến SN 30)	1	Tuyến rãnh TN ven đê
V.12	Phường Long Biên	2	Tuyến TN giếng sen tổ 11
V.12.1	Phố Tư Đình	3	Tuyến TN từ hội trường Xuân Đỗ Hạ đến khu TĐC
1	Tuyến TN trường tiểu học	4	Tuyến TN khu TĐC
2	Tuyến TN nhà ông Oai	5	Tuyến TN xóm Quyết Tiến
3	Tuyến TN nhà ông Bê đến ông Oai	6	Tuyến TN xóm Quyết Tiến 2
4	Tuyến TN nhà ông Yên đến ông Phóng	7	Tuyến TN xóm Tiến Bộ

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
8	Tuyến TN trường Thở Khôi	14	Tuyến cống ngách 268/74 đường Ngọc Thụy
9	Tuyến TN tổ 5	15	Tuyến cống Ngõ 86 Ngọc Thụy (từ đầu Ngõ đến ngã tư)
10	Tuyến TN xóm Tự Do (tổ 3)	16	Tuyến rãnh ven đê trước cửa UBND phường (từ Ngõ 268 đến Ngõ 318)
11	Tuyến TN xóm Thông Nhất	17	Tuyến rãnh ngách 264/16 Ngọc Thụy (thoát nước cho tổ 11, 12)
12	Tuyến TN xóm Độc Lập	B	Hệ thống thoát nước tại các tuyến cải tạo theo Quyết định của UBND Quận
13	Mương TN từ UBND phường đến nhà ông Tuyên	1	Chỉnh trang phố Lê Mật và phố Ô Cách
14	Tuyến cống trên mương Thông Tuấn	2	Cải tạo mở rộng tuyến đường từ đường tổ 16 đến đình thôn Cầu
15	Rãnh từ cuối Phố Xuân Đỗ đến mương đất Xuân Đỗ Hạ	3	Cải tạo nâng cấp tuyến số 7
16	Tuyến cống đôi qua đường vòng lên cầu Thanh Trì	4	Chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn phường Giang Biên (trong đê)
17	Tuyến cống sau UB phường Cự Khối đến hội trường Xuân Đỗ Hạ	5	Chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn phường Giang Biên (ngoài đê)
18	Tuyến rãnh tổ 3 (từ SN 20 đến SN 11)	6	Cải tạo, chỉnh trang Ngõ 64 phố Sài Đồng
19	Tuyến rãnh tổ 6 từ Ngõ Hạnh Phúc (từ SN 1 đến SN 33 ông Hiền)	7	Chỉnh trang một số tuyến đường trên địa bàn phường Gia Thụy (558,548)
20	Tuyến rãnh tổ 9 từ nhà ông Chương đến ao To	8	Cải tạo 1 số tuyến đường bị úng ngập phường Gia Thụy
21	Tuyến cống đường Thông Nhất từ ngách 66 đến ngã tư ngách 120-120A	9	Chỉnh trang từ đầu đường Nguyễn Văn Cừ đến cống tổ 17 Lâm Du
22	Tuyến cống tròn tổ 8 từ nhà bà Hợp đến nhà ông Dân Mì	10	Xây dựng tuyến đường xung quanh hồ Thạch Bàn 2
V.14	Phường Ngọc Thụy	11	Xây dựng vườn hoa cây xanh (Ô quy hoạch B3-6/CXDV02) phường Phúc Lợi
V.14.1	Đường Ngọc Thụy	12	Xây dựng HTKT khu tái định cư P. Thượng Thanh
1	Ngách 606/185 Ngọc Thụy	13	Xây dựng HTKT khu TĐC Long Biên
2	Ngách 606/137 Ngọc Thụy cũ là ngách 606/135)	14	Chỉnh trang 1 số tuyến đường trên địa bàn phường Sài Đồng
3	Ngách 606/245 Ngọc Thụy	15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ chợ Hầm đến đường VĐ3
4	Ngõ 532 Ngọc Thụy	16	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sau UBND phường qua cụm dân cư Xuân Hạ đến đường cầu Thanh Trì
5	Ngõ 174 Ngọc Thụy	17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ dốc Xuân Thượng đến VĐ3
6	Ngõ 476 Ngọc Thụy	18	XD, cải tạo nâng cấp tuyến đường số 5 p. Gia Thụy
7	Ngõ 344 Ngọc Thụy	19	XD tuyến đường số 10 (từ đê sông Đuống đến cuối tổ 15) phường Phúc Lợi
8	Ngõ 604 Ngọc Thụy	20	Công trình cải tạo hành lang chân đê và XD vườn hoa phường Ngọc Lâm
9	Ngõ 78 Ngọc Thụy	21	Công trình xây dựng vườn hoa và đài tưởng niệm liệt sĩ
10	Cống Ngõ 252 Ngọc Thụy	22	Xây dựng đường giao thông dọc tuyến sông Cầu Bấy đến May 10 (GD 1)
11	Tuyến cống tổ 26 phường Ngọc Thụy (từ cuối ngách 268/100 đến ngách 268/138)	23	Cải tạo tuyến đường, HTTN từ tổ 27 đến tổ 30 Ngọc Thụy
12	Tuyến cống Ngõ 30 đường Ngọc Thụy (từ đầu Ngõ đến SN 27)	24	Chỉnh trang tuyến đường Ngõ 68, Ngõ 140 phường Ngọc Thụy
13	Tuyến cống Ngõ 462 đường Ngọc Thụy	25	Xây dựng đường thoát nước khu giãn dân tổ 16 phường Ngọc Thụy

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
26	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ dốc đê Trạm qua trường mầm non qua tổ dân phố 12+13 đến khu TĐC	+	Ngõ 575 NGT
27	Cải tạo, nâng cấp Ngõ 75 Tư Đình, Long Biên	+	Ngõ 376-1 NGT
28	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính khu dân cư 918 Phúc Đồng	+	Ngõ 428 NGT
29	Tuyến đường 15,5m từ đường vào đền Trần Vũ đến đường 40m	+	Ngõ 435 NGT
30	Cải tạo, nâng cấp đường hành lang chân đê phường Bồ Đề	+	Ngõ 142 NGT
31	Cải tạo, nâng cấp đường nội bộ tổ 8 phường Thạch Bàn	C	Khối lượng theo quyết định số 1339/QĐ-UBND của UBND quận Long Biên ngày 24/01/2014
32	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thạch Bàn (sát nhà máy gạch Thạch Bàn) nối với đường tổ 7+16 giai đoạn 2	1	Chỉnh trang tuyến đường Ngõ 489 Nguyễn Văn Cừ
33	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đình thôn Nha nối ra đường 40m (tổ 18,21)	2	Cải tạo ngách 53 phố Lê Mật (Ngõ 153 Ô Cách), đoạn cuối phố Ô Cách đến Ngõ 234 (đoạn còn lại của phố Ô Cách)
34	Xây dựng HTKT khu Đê Nội P. Thượng Thanh	3	Cải tạo, nâng cấp đường hành lang chân đê phường Long Biên
35	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường nối từ phố Đức Giang ra đường 5 kéo dài (Ngõ 99 phố Đức Giang)	4	Xây dựng tuyến đường 13,5m và 15,5m vào UBND phường và công an phường Bồ Đề
36	Đường dạo xung quanh hồ Cầu Tinh, phường Gia Thụy	5	Xây dựng tuyến đường từ đê sông Đuống đến trường tiểu học Giang Biên
37	Khớp nối đường Ngõ Gia Tự (NGT) với các Ngõ ngang dọc theo tuyến đường thuộc các phường Đức Giang, Thượng Thanh	6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính tổ 11,12,13 phường Phúc Lợi
+	Ngõ 8 NGT	7	Xây dựng đường và hệ thống thu gom nước thải nhà dân xung quanh hồ Tai Trâu (giai đoạn 1)
+	Ngõ 96 NGT	8	Xây dựng tuyến đường 13,5m từ đường 22m đến tuyến đường hiện trạng vào khu đấu giá X3 phường Bồ Đề
+	Ngõ 251 NGT	9	Công trình tu bổ, tôn tạo di tích đình chùa Lê Mật, phường Việt Hưng
+	Ngõ 190 NGT	10	Công trình xây dựng kè xung quanh ao cạnh trụ sở tổ dân phố 5,6,7 phường Cự Khối
+	Ngõ 300 NGT	11	Công trình xây dựng THCS Phúc Đồng, phường Phúc Đồng
+	Ngõ 376 NGT	12	Công trình chuẩn bị mặt bằng, san nền sơ bộ khu đất B3-2/NT4 phục vụ xây dựng trường mầm non bao gồm cả HTKT phường Phúc Đồng
+	Ngõ 402 NGT	13	Chỉnh trang mái đê đoạn từ Thạch Bàn đến Cầu Thanh Trì và xây dựng đường hành lang thượng lưu đê tả sông Hồng từ km 72+380 đến Km 72+800 phường Cự Khối
+	Ngõ 408 NGT	14	Xây dựng tuyến đường từ tổ 7 đến tổ 16 phường Thạch Bàn
+	Ngõ Ô Cách	15	Xây dựng đường nội bộ tổ 8 (đoạn quy hoạch 13,5m) phường Thạch Bàn
+	Ngõ 755 NGT	16	Công trình tu bổ tôn tạo di tích lịch sử văn hóa đình Sài Đồng, Phúc Đồng

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
17	Công trình Cải tạo nâng cấp đường hành lang chân đê, chỉnh trang mái đê phường Long Biên (đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến đường Thạch Bàn)		Tuyến 8.1 VL
D	Danh mục Theo quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND quận Long Biên		Tuyến 8.2 Ngách 765/27A NVL
I	Duy tu, duy trì hạng mục đường, vỉa hè, thoát nước do Trung tâm phát triển quỹ đất		Tuyến 8.3 Ngách 765/27B NVL
1	Xây dựng HTKT phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đồng ngô và tổ 8 Cự Khối		Tuyến 9: Ngách 765/116NVL
2	Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Cự Khối	II.2	Cải tạo các tuyến Ngõ ngách trên địa bàn phường Phúc Đồng
3	Đầu tư cải tạo Thông Thủy, phường Phúc Lợi	1	Tuyến 1: Dãy B6-B7
4	Đầu tư cải tạo nâng cấp HTKT khu tái định cư phường Phúc Lợi	2	Tuyến 2: Dãy A6-A7
5	Xây dựng HTKT khu đất phục vụ đấu giá QSD đất tại tổ 16 phường Sài Đồng	3	Tuyến 3: Dãy B12-B13
6	Xây dựng HTKT khu đất phục vụ đấu giá QSD đất tại tổ 9 phường Thạch Bàn	4	Tuyến 4: Đường tổ 10
7	Xây dựng HTKT khu đất phục vụ đấu giá QSD đất tại ô quy hoạch C2-2/N05 phường Bồ Đề	II.3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường Ngõ 42 phố Ô Cách đến phố Hoa Lâm phường Đức Giang
8	Xây dựng vườn hoa tổ 21 trong khu tái định cư phường Thượng Thanh	1	Ngõ 45 Hoa Lâm
9	Xây dựng tuyến mương thoát nước tổ 27, 28 phường Đức Giang	2	Tuyến 5 Ngách Ngõ 670
10	Xây dựng HTKT khu đất phục vụ đấu giá QSD đất tại tổ 11 phường Thạch Bàn	3	Tuyến 6
II	Duy tu, duy trì hạng mục đường, vỉa hè, thoát nước do Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện	4	Tuyến 9
I.1	Cải tạo các tuyến Ngõ ngách trên địa bàn phường Sài Đồng	5	Tuyến 10
1	Tuyến 1 : Hẻm 121/18/2 SĐ	6	Ngõ 42 Ô Cách
2	Tuyến 2 : Ngách 121/16 SĐ	7	Ngách 45/8
3	Tuyến 3	8	Ngách 45/7
	Tuyến 3.1 : Ngách 85/6 SĐ	9	Ngách 45/10
	Tuyến 3.2 : Ngách 85/16 SĐ	10	Tuyến 5
	Tuyến 3.3 : Ngách 85/28 SĐ	II.4	Cải tạo nâng cấp Ngõ 40, 42 đường Đức Giang, phường Đức Giang
	Tuyến 3.4	1	Ngõ 40
	Tuyến 3.5	2	Ngõ 42
4	Tuyến 4 : Ngách 64/4 SĐ	3	Ngách 40/2
5	Tuyến 5 : Hẻm 95/81/25 VXT	4	Ngách 42/3
6	Tuyến 6 : Hẻm 95/81/29 VXT	5	Hẻm 42/3/2
7	Tuyến 7 : Ngõ 55 Vũ Xuân Thiều	II.5	Cải tạo nạo vét và công hóa tuyến mương thoát nước từ cống qua đường tàu đến mương Lâm Thịnh, phường Đức Giang
8	Tuyến 8 : Ngõ 765/27/36 NVL	II.6	Cải tạo các tuyến Ngõ ngách xuống cấp trên địa bàn phường Ngọc Thụy

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
1	Hẻm 268/58/10	2	Tuyến 2 tổ 12 (nhánh chính)
2	Hẻm 268/58/18	3	Tuyến 2 tổ 12 (nhánh phụ)
3	Hẻm 268/58/24	4	Tuyến 3 tổ 12
4	Ngách 344/50	5	Tuyến 4 tổ 12
5	Ngõ 344	6	Tuyến 5 tổ 12
6	Ngõ 344 (đoạn sau)	7	Tuyến 6 tổ 12
7	Ngách nhánh 532/41	8	Tuyến 7 tổ 12
8	Ngách 532/41	9	Tuyến 1 tổ 13
9	Ngõ 532	10	Tuyến 2 tổ 13
10	Ngõ 532	11	Tuyến 3 tổ 13
11	Ngách 405/41	12	Tuyến 1 tổ 16
12	Hẻm 405/44/3	13	Tuyến 1 tổ 17
13	Ngách 405/120	14	Tuyến 2 tổ 17
II.7	Công trình Cải tạo, nâng cấp HTKT thuộc các tổ 14, 16, 17 phường Đức Giang và Xây dựng tuyến đường và sân tổ 22A, 22B phường Đức Giang	15	Tuyến 3 tổ 17
II.7.1	Cải tạo, nâng cấp HTKT thuộc các tổ 14, 16, 17 phường Đức Giang	16	Tuyến 1 tổ 18
1	Tuyến 1 A	17	Tuyến 2 tổ 18
2	Tuyến 1 B	18	Tuyến 1 tổ 19
3	Tuyến 2 Ngách 528/41	19	Tuyến 2 tổ 19
4	Tuyến 3 Ngách 528/49	20	Tuyến 1 tổ 20
5	Tuyến 4 Nối 528/41 - 528/49	21	Tuyến 2 tổ 20
6	Tuyến 5 Ngách ngõ 670	22	Tuyến 1 tổ 21
7	Tuyến 6	23	Tuyến 1 tổ 22
8	Tuyến 9	24	Tuyến 2 tổ 22
9	Tuyến 10	25	Ngách 43/4 Tư Đình
II.7.2	Xây dựng tuyến đường và sân tổ 22A, 22B phường Đức Giang	26	Ngách 43/8 Tư Đình
1	Ngõ 36 Đức Giang (đoạn 1)	27	Ngách 43/18 Tư Đình
2	Ngõ 36 Đức Giang (đoạn 2)	28	Ngõ 43 Tư Đình
3	Sân nhà văn hóa	II.9	Công trình Xây dựng HTKT khu đất phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ 5 phường Long Biên
4	Ngách 36/3 Đức Giang	II.10	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường rãnh thoát nước Ngõ 158 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề
5	Hẻm 36/3/2 Đức Giang	1	Tuyến 1 (Ngõ 158 Nguyễn Sơn)
6	Ngách 36/1 Đức Giang	2	Tuyến 2 (cuối Ngõ 158 Nguyễn Sơn đến TBA Ngõ 176 Nguyễn Sơn)
7	Ngách 192 Đức Giang	3	Tuyến chính (ngách 158/25)
8	Ngách 81/30 Đức Giang	4	Tuyến phụ (ngách 158/25 Nguyễn Sơn)
II.8	Công trình Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường còn lại trên địa bàn phường Long Biên	5	Ngách 158/21
1	Tuyến 1 tổ 12	6	Ngách 158/26

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
7	Tuyến 1 (Ngõ 176 Nguyễn Sơn)	33	Ngách 58 Thống Nhất
8	Tuyến 2 (Ngõ 196 Nguyễn Sơn)	34	Ngách 70 Thống Nhất
9	Tuyến 3 (Ngõ 196 Nguyễn Sơn)	35	Ngách 82 Thống Nhất
III	Hệ thống cống, rãnh	36	Ngõ nhà ông Vương
III.1	Từ Cổng Ngác đến cửa Miếu thuộc tổ 3	37	Ngõ nhà ông Hà
1	Ngõ 163/37 NVC	38	Ngách 106 Thống Nhất
2	Ngõ 106 Nguyễn Sơn	39	Ngách 7/18 Độc Lập
3	Ngõ 2 Ngọc Lâm	40	Ngách 7/15 Độc Lập
4	Ngõ 25 Ngọc Lâm	41	Ngõ 50 Độc Lập
5	Ngõ 66/20 Ngọc Lâm	42	Ngõ nhà ông Tuấn
6	Ngõ 107 Long Biên 1	43	Ngõ ông Chính
7	Ngõ 176 Ngọc Lâm	44	Ngõ 36 Độc Lập
8	Ngõ 201 Ngọc Lâm	III.2	Đường ven ao từ nhà số 1 đến nhà số 28
9	Ngõ 331 Ngọc Lâm	1	Ngõ 344 Ngọc Thụy
10	Ngõ 243 Ngọc Lâm	2	Ngõ 532 Ngọc Thụy
11	Ngõ 270 Ngọc Lâm	III.3	Ngõ 486 Ngõ Gia Tự
12	Ngõ 260 Ngọc Lâm	1	Ngõ 528 Ngõ Gia Tự
13	Ngõ 274 Ngọc Lâm	2	Ngõ 670 Ngõ Gia Tự
14	Ngõ 228 và ngách 228/9 Ngọc Lâm	3	Ngõ 1 Ngõ Gia Tự
15	Ngõ 244 Ngọc Lâm	III.4	Tuyến 1: Từ cửa NVH tổ 1 đến nhà ông Nguyễn Văn Quyết
16	Ngõ 238 Ngọc Lâm	27	Tuyến 15
17	Ngõ 399/22 Ngọc Lâm	28	Tuyến 17
18	Ngõ 399/107 Ngọc Lâm	29	Tuyến 18
19	Ngõ 399/27 Ngọc Lâm	III.5	QSD đất tổ 13 (ô quy hoạch A1-4/LX1 và A1-4/NO1)
20	Ngõ 154/7 Ngọc Lâm	1	Tuyến 2: Từ NVH tổ 1 đến nhà ông Tài Hường
21	Ngõ 154/29 Ngọc Lâm	2	Tuyến 3: Từ nhà bà Nguyễn Kim Minh đến nhà bà Hoàng Thị Trà- tổ 1
22	Ngõ 285 NVC		Tuyến 3.1
23	Ngõ 27/14 Long Biên 1		Tuyến 3.2
24	Ngách 120A Thống Nhất		Tuyến 3.3
25	Ngách 138 Thống Nhất	3	Tuyến 4: Từ nhà bà Đàm Thị thảo đến nhà ông Nguyễn Văn Tấn
26	Ngách 152 Thống Nhất		Tuyến 4.1
27	Ngách 49 Thống Nhất		Tuyến 4.2
28	Ngách 57 Thống Nhất	4	Tuyến 5: Từ nhà ông Nguyễn Văn Thức đến nhà ông Nguyễn Văn Dĩnh
29	Ngách 69/9 Thống Nhất	5	Tuyến 6: Từ nhà bà Hoàng Thị Thân đến nhà ông Đỗ Ngọc Sơn
30	Ngách 7 Thống Nhất	6	Tuyến 7: Từ nhà bà Nguyễn Kim Minh đến nhà bà Hoàng Thị Trà- tổ 1
31	Ngách 30/3 Thống Nhất	7	Tuyến 9: Từ nhà bà Nguyễn Thị Minh đến nhà ông Nguyễn Văn Học- tổ 1
32	Ngách 48 Thống Nhất	8	Tuyến 10: Từ nhà bà Nguyễn Thị Hào đến nhà ông Nguyễn Văn Việt- tổ 1

TT	Tên tuyển	TT	Tên tuyển
	Tuyển 10.1	18	Tuyển 22 ngách 829/22/23 phố Đặng Vũ Hi
9	Tuyển 21: Từ nhà ông Đào Văn Hưng đến nhà ông Nguyễn Văn Lý- tổ 2	19	Tuyển 23 ngách 829/22/19 phố Đặng Vũ Hi
10	Tuyển 22: Từ nhà ông Nguyễn Văn Quế đến nhà ông Nguyễn Văn Khanh- tổ 2	20	Tuyển 24 ngách 829/22 phố Đặng Vũ Hi
	Tuyển 22.1	21	Tuyển 25 ngách 105 phố Thanh Am
11	Tuyển 23: từ nhà ông Trương Đăng Xuân đến nhà ông Đàm Văn Phần- tổ 3	22	Tuyển 26 ngách 105/2 phố Thanh Am
12	Tuyển 24: Từ nhà ông Nguyễn Đức Tuấn đến nhà ông Vũ Tiến Hải- tổ 3	23	Tuyển 27 ngách 105/7 phố Thanh Am
13	Tuyển 25: Từ nhà ông Trương Đăng Thanh đến nhà ông Trương Đăng Minh	24	Tuyển 28 ngách 105/16 Thanh Am
14	Tuyển 26: Sau sân tennis tỉnh Quang	25	Tuyển 29 ngách 105/29 phố Thanh Am
15	Tuyển 8: Từ nhà bà Linh đến nhà ông Sơn	26	Tuyển 30 ngách 105/33 phố Thanh Am
16	Tuyển 11: Từ nhà bà Linh đến nhà ông Sơn	27	Tuyển 31 ngách 105/24 phố Thanh Am
17	Tuyển 16	28	Tuyển 32 ngách 105/41 phố Thanh Am
18	Tuyển 8.1	29	Tuyển 33 ngách 105/34 phố Thanh Am
19	Tuyển 8.2	30	Tuyển 34 ngách 987/84 phố Thanh Am
20	Tuyển 8.3	31	Tuyển 35 ngách 987/69 phố Thanh Am
21	Tuyển 8.4: Từ nhà bà Ứng đến nhà Chát Văn	32	Tuyển 36 ngách 987/76 phố Thanh Am
22	Tuyển 11.1	33	tuyển 37 ngách 987/68 phố Thanh Am
23	Tuyển 11.3	34	Tuyển 38 ngách 987/54 phố Thanh Am
24	Tuyển 12: Từ nhà ông Thư đến nhà ông Thắng	35	Tuyển 39 ngách 987/20 phố Thanh Am
25	Tuyển 13	36	Tuyển 40 ngách 987/19 phố Thanh Am
26	Tuyển 14	37	Tuyển 41 ngách 21/4 phố Thanh Am
III.6	Tuyển 1 tổ 18 ngách 210/64	38	Tuyển 42 ngách 21/19 phố Thanh Am
1	Tuyển 2A tổ 18 ngách 51/1	39	Tuyển 43 ngách 21/43 phố Thanh Am
2	Tuyển 4 tổ 16 Ngõ 99/47	40	Tuyển 44 ngách 21/48 phố Thanh Am
3	Tuyển 6 tổ 20 ngách 44/58/36	41	Tuyển 45 ngách 21/57 phố Thanh Am
4	tuyển 7 tổ 20 ngách 44/58/42	42	Tuyển 46 ngách 21/66 phố Thanh Am
5	Tuyển 8 tổ 20 ngách 44/58/34	43	Tuyển 47 ngách 21829 phố Thanh Am
6	Tuyển 9 tổ 20 ngách 44/58/41	44	Tuyển 48 ngách 66/2/29 phố Thanh Am
7	Tuyển 10 tổ 20 ngách 44/58/29	45	tuyển 49 Ngõ 66 phố Thanh Am
8	Tuyển 11 tổ 20 ngách 44/58/16	III.7	Tuyển 1 ngách 1/74 (tổ 1)
9	Tuyển 12 tổ 20 ngách 44/58/25	1	Tuyển 2 ngách 1/84 (tổ 1)
10	Tuyển 13 tổ 20 ngách 44/58/21	2	Tuyển 3 ngách 1/36 (tổ 1)
11	Tuyển 14 tổ 20 ngách 44/58/17	3	Tuyển 4 ngách 1/2/3 (tổ 1)
12	tuyển 16 tổ 20 ngách 44/58/63	4	Tuyển 5 ngách 1/78 (tổ 1)
13	Tuyển 17 tổ 21 Ngõ số 1	5	tuyển 6 ngách 1/84/12
14	Tuyển 18 tổ 21 Ngõ số 2	6	tuyển 7 ngách 1/54
15	Tuyển 19 tổ 21 Ngõ số 4	7	tuyển 8 ngách 1/84/32
16	Tuyển 20 tổ 21 Ngõ số 3	8	tuyển 9 Ngõ đối diện hồ Thạch Bàn
17	Tuyển 21 tổ 22 Ngõ số 1	9	Tuyển 10 ngách 64/39 (tổ 3)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
10	Tuyến 10A ngách 64 (tổ 3)	5	Ngách 438/2 Ngọc Thụy
11	tuyến 11 ngách 64/44	6	Ngách 344/95 Ngọc Thụy
12	Tuyến 15 tổ 20 ngách 44/58/6	7	Ngách 344/107 Ngọc Thụy
13	Tuyến 12 ngách 10/1	8	Ngách 344/107/1 Ngọc Thụy
14	Tuyến 13 ngách 64/46	9	Ngõ 572 Ngọc Thụy
15	Tuyến 14 Ngõ 134	10	Ngõ 532 Ngọc Thụy
16	Tuyến 15 ngách 191/41 (tổ 4)	11	Ngõ 532/35 Ngọc Thụy
17	Tuyến 16 Ngõ 185 (tổ 4)	12	Ngõ 532/45 Ngọc Thụy
18	tuyến 17 ngách 191/7	13	Ngõ 264/2014 Ngọc Thụy
19	Tuyến 18 Ngõ 111 (tổ 4)	14	Ngõ 604/49 Ngọc Thụy
20	Ngõ 180 Thạch Bàn	15	Ngõ 604/49/20 Ngọc Thụy
21	Ngõ 161 Thạch Bàn	16	Ngõ 604/35 Ngọc Thụy
22	Tuyến 19 Ngõ 249 (tổ 5)	17	Ngõ 604/35/4 Ngọc Thụy
23	Tuyến 19A ngách 249 (nhánh 1)	18	Ngõ 604/35/6 Ngọc Thụy
24	Tuyến 20 ngách 249/38	19	Ngõ 604/35/10 Ngọc Thụy
25	Tuyến 20A ngách 249/39	20	Ngõ 604/33/21 Ngọc Thụy
26	Tuyến 21 ngách 249/41	21	Ngõ 268/31/49 Ngọc Thụy
27	Tuyến 22 ngách 293	22	Ngõ 268/31 Ngọc Thụy
28	Tuyến 23 ngách 249/41/14	23	Ngõ 604/98 Ngọc Thụy
29	Tuyến 24 ngách 227/9 (tổ 6)	24	Ngõ 604/33/27 Ngọc Thụy
30	Tuyến 25 ngách 227/7	25	Ngõ 604/33/21 Ngọc Thụy
31	Tuyến 26 ngách 227/30	26	Ngõ 604/25/9 Ngọc Thụy
32	Tuyến 27 Ngõ 29	27	Ngõ 604/18/15 Ngọc Thụy
33	Tuyến 28 Ngõ 150	28	Ngõ 604/19 Ngọc Thụy
34	tuyến 29 Ngõ 80	29	Ngõ 604/19/9 Ngọc Thụy
35	tuyến 30 Ngõ 11	30	Ngõ 604/25 Ngọc Thụy
36	Tuyến 32 ngách 184	31	Ngõ 604/1/4 Ngọc Thụy
37	Tuyến 33 Ngõ 318/159/7	32	Ngõ 604/19/3 Ngọc Thụy
38	Tuyến 33A Ngõ 318/159/7	33	Ngõ 606/18/15 Ngọc Thụy
39	Tuyến 34 ngách 318/189/2	34	Ngõ 268/138 Ngọc Thụy
40	Tuyến 35 Ngõ 183 (tổ 8)	35	Ngõ 606/46 Ngọc Thụy
41	Tuyến 35A Ngõ 183	36	Ngõ 268/100 Ngọc Thụy
42	Tuyến 35B Ngõ 183	37	Ngõ 268/100 Ngọc Thụy
43	Tuyến 35C Ngõ 183	38	Ngõ 268/100/3 Ngọc Thụy
45	Tuyến 37A, B ngách 318/159/15	39	Ngõ 268/100/2 Ngọc Thụy
44	Tuyến 36 ngách 318/159/66	40	Ngõ 268/100/4 Ngọc Thụy
III.8	Ngách 344/39 Ngọc Thụy	41	Ngõ 268/136 Ngọc Thụy
1	Ngách 344/30 Ngọc Thụy	42	Ngõ 268/136/46 Ngọc Thụy
2	Ngách 344/18 Ngọc Thụy	III.9	Ngõ 1 Ngọc Thụy
3	Ngách 344/8 Ngọc Thụy	1	Ngõ 113 Ngọc Thụy
4	Ngách 344/54 Ngọc Thụy	2	Ngách 113/1 Ngọc Thụy

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
3	Ngách 113/24 Ngọc Thụy	III	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường trên địa bàn phường Ngọc Lâm
4	Ngách 295/2 Ngọc Thụy	1	Ngõ 135,135/29 Nguyễn Văn Cừ (HT1 đến HT4)
5	Ngõ 293 Ngọc Thụy	2	Ngõ 61 Nguyễn Sơn (HT1, HT2)
6	Ngõ 297 Ngọc Thụy	3	Ngách 481/1 Ngọc Lâm
7	Ngách 293/74 Ngọc Thụy	4	Ngõ 135 (G1,G3), 135/38 và 135/40, 135/29 Nguyễn Văn Cừ
8	Ngách 293/74/3 ngọc thủy	5	Ngách 298/26 Ngọc Lâm (GR1 đến GR8)
9	Ngõ 465 Ngọc Thụy	6	Ngõ 135 Nguyễn Văn Cừ (G2)
10	Ngõ 463 Ngọc Thụy	7	Ngách 481/1 Ngọc Lâm (GR1, GR2)
11	Ngõ 405/113 ngọc thủy	IV	Xây dựng đường giao thông và hệ thống thoát nước khu dân cư tổ 14 Phúc Đồng
12	Ngõ 405/119 ngọc thủy	V	Ngõ 163/37 NVC
13	Ngõ 405/88 ngọc thủy	1	Ngõ 106 Nguyễn Sơn
14	Ngõ 405/161 ngọc thủy	2	Ngõ 2 Ngọc Lâm
15	Ngõ 405/128 ngọc thủy	3	Ngõ 25 Ngọc Lâm
16	Ngõ 405/80/78 ngọc thủy	4	Ngõ 66/20 Ngọc Lâm
17	Ngõ 405/154/6 ngọc thủy	5	Ngõ 481 ngọc Thụy
18	Ngõ 405/154/9 Ngọc thủy	6	Ngõ 176 Ngọc Lâm
19	Ngõ 405/80/82 ngọc Thụy	7	Ngõ 201 Ngọc Lâm
20	Ngõ 405/80/84 Ngọc Thụy	8	Ngõ 331 Ngọc Lâm
21	Ngõ 405/172/21 ngọc thủy	9	Ngõ 243 Ngọc Lâm
22	Đường xung quanh chùa Bắc Cầu	10	Ngõ 270 Ngọc Lâm
23	Ngõ 405/172/25 Ngọc Thụy	11	Ngõ 260 Ngọc Lâm
24	Ngõ 405/242 ngọc Thụy	12	Ngõ 274 Ngọc Lâm
25	Ngõ 405/250 Ngọc Thụy	13	Ngõ 228 và ngách 228/9 Ngọc Lâm
26	Ngõ 405/260 ngọc thủy	14	Ngõ 244 Ngọc Lâm
27	Ngõ 405/262 ngọc thủy	15	Ngõ 238 Ngọc Lâm
28	Ngõ 405/264/4 ngọc thủy	16	Ngõ 399/22 Ngọc Lâm
29	Ngõ 405/264/12 ngọc thủy	17	Ngõ 399/107 Ngọc Lâm
30	Ngõ 405/385 ngọc thủy	18	Ngõ 399/27 Ngọc Lâm
31	Ngõ 405/339 ngọc thủy	19	Ngõ 154/7 Ngọc Lâm
32	Ngõ 405/483 ngọc thủy	20	Ngõ 154/29 Ngọc Lâm
33	Ngõ 405/402 ngọc thủy	21	Ngõ 285 NVC
34	Ngõ 405/404/3 ngọc thủy	22	Ngõ 27/14 Long Biên 1
35	Tuyến 39	23	Ngõ 107 Long Biên 1
E	Các dự án do UBND quận Long Biên đầu tư đã hoàn thành (chưa đưa vào quản lý, duy tu, duy trì, nạo vét	VI	Công trình Chính trang tuyến phố Sài Đồng
I	Xây dựng tuyến đường xung quanh hồ Thạch Bàn 2	VII	Công trình Xây dựng HTKT khu tái định cư Phường Phúc Đồng
II	Xây dựng tuyến đường từ cuối Ngõ 310 đến khu Tây sân bay (qua trung tâm y tế hàng không)	VIII	Công trình Chính trang, nâng cấp mặt đường từ đường tổ 7-16 qua trường tiểu học vào trường THPT Thạch Bàn

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
IX	Công trình Xây dựng HTKT khu đất để đầu giá quyền sử dụng đất tại Phường Cự Khối	4	Mương hồ Đồng Đỗ đến hồ Gia Quất
XII	Công trình Xây dựng tuyến đường 17,5 m từ phố Ái Mộ đến cuối đường Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên	5	Tuyến mương đất tổ 23, 24 Thượng Thanh (Từ nhà Ông Nhân đến ao tổ 25)
F	Dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất bàn giao theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của UBND quận Long Biên	6	Tuyến mương đất từ hồ Ga đến cống tổ 1 Thượng Thanh
I	Mương, sông	I.4	Phường Đức Giang
I.1	Phường Cự Khối	1	Tuyến mương nghĩa trang tổ 7 đến cuối phố Trường Lâm
1	Tuyến thoát nước từ hội trường Xuân Đỗ Hạ đến khu tái định cư	2	Tuyến mương Ngõ 873 Ngõ Gia Tự (Ven đường Tàu)
2	Tuyến thoát nước tổ 5	3	Tuyến mương Ngõ 528 Ngõ Gia Tự từ trường THCS đến khu đô thị Việt Hưng
3	Tuyến mương Thông Tuân	4	Tuyến mương Ngõ 670 Ngõ Gia Tự (từ SN9 Ngõ 670 đến SN23 ngách 670/25 Ngõ Gia Tự)
4	Mương tái định Cư	5	Tuyến mương đất Ngõ 53 Ngõ Gia Tự (từ SN21 đến dốc Thượng Cát)
5	Tuyến mương đất từ hạ lưu cống đôi đến đường cầu Thanh Trì	6	Tuyến mương đất tổ 18 Đức Giang (từ phố Đức Giang đến cống qua đường tàu mương chợ Ô Cách)
6	Tuyến mương kè đá thượng lưu cống đôi D1200 đến đường vào khu TĐC tổ 7	I.5	Phường Thạch Bàn
7	Tuyến mương đất hạ lưu rãnh tổ 6	1	Tuyến mương hồ thôn ngô qua tổ 8,9,11,12 ra sông Cầu Bây
8	Tuyến mương đất tổ 8 từ nhà ông Năm Bích đến nhà ông Khải Nhân	2	Tuyến mương từ lò gốm cũ đến M.Nam QL5
9	Tuyến mương đất tổ 11 nhà bà Hân đến M. Xuân Đỗ Hạ	3	Tuyến mương từ nghĩa Trang làng Cầu đến mương Nam QL5
10	Tuyến mương kè đá vòng xuyên dưới cầu Thanh Trì (phía Bắc)	4	Mương Đình Cầu đến Cầu Đá (Tổ 14)
11	Tuyến mương Lô to phía bắc cầu Thanh Trì (từ đường dẫn cầu Thanh Trì đến mương Xuân Đỗ Hạ)	5	Tuyến mương chạy giáp đường Ha NeL đến mương Cự Đồng
I.2	Phường Ngọc Thụy	6	Mương đất tổ 6 Ngõ 227 đường Thạch Bàn từ SN 56 đến mương Cừ
1	Tuyến mương Tơ Tằm	7	Mương đất ngách 318/114/8 phố Ngọc Trì (từ SN8 đến hết trường tiểu học Thạch Bàn)
2	Tuyến mương tổ 9+tổ 10 (từ Ngõ 295 đến SN 66 tổ 10)	8	Mương đất ngách 318/108 phố Ngọc Trì Ven chùa Ngõ (từ Sn 58 ngách 318/114/8 đến đầu ngách 318/108)
3	Tiếp tuyến mương tổ 10 từ SN 66 đến bờ sông	9	Mương đất Ngõ 329 đường Thạch Bàn ra ngách 249/41/14
I.3	Phường Thượng Thanh	10	Mương khu tái định cư tổ 16 ra sông Cầu Bây
1	Tuyến mương tổ 7	I.4	Phường Sài Đồng
+	Đoạn 1: Từ nghĩa trang đến ngách 29/7 phố Thượng Thanh	1	Tuyến mương tổ 16,17 phường Sài Đồng (điểm đầu Ngõ 121/28 phố Sài Đồng điểm cuối cống 1500 đối diện Công ty Nhựa Tú Phụng)
+	Đoạn 2: Tiếp từ ngách 29/7 đến hồ Đồng Đỗ	I.4	Phường Phúc Lợi
2	Tuyến mương từ phố Thượng Thanh đến cống qua đường tàu	1	Tuyến mương đất dọc đường tổ 1 đến tổ 6
3	Mương gầm Cầu Đuống	2	Tuyến mương đất tổ 2,3

Phụ lục 6: Danh mục hệ thống thoát nước, hồ nước, trạm xử lý nước thải Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn quận Cầu Giấy

(Kèm theo Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên tuyến	TT	Tên tuyến
A	Hệ thống thoát nước Thành phố quản lý	28	Nguyễn Khả Trạc
I	Hệ thống cống, rãnh trên các tuyến phố	29	Phạm Thận Duật
1	Hoàng Quốc Việt	30	Đường Trần Thái Tông
2	Nguyễn Phong Sắc	31	Đường Tôn Thất Thuyết
3	Trần Cung (từ Hoàng Quốc Việt đến mương N4 Thụy Phương)	32	Hoa Bằng
4	Phạm Văn Đồng (từ Trần Quốc Hoàn đến Hoàng Quốc Việt)	33	Yên Hòa
5	Trần Đăng Ninh	34	Nghĩa Tân
6	Tô Hiệu	35	Xung quanh Làng Quốc Tế Thăng Long
7	Cầu Giấy	36	Tập thể Tô Hiệu
8	Xuân Thủy	37	TT Nghĩa Tân
9	Hồ Tùng Mậu	38	Tuyến TN Phố Hoa Bằng qua Ngõ 99 ra sông Tô Lịch
10	Trần Bình	39	Tuyến TN Phố Hoa Bằng qua Ngõ 83 ra sông Tô Lịch
11	Mai Dịch	40	Tuyến thoát nước cống bản cuối phố Nguyễn Khang ngõ 381 ra Sông Tô Lịch
12	Doãn Kế Thiện	41	Tuyến TN phố Cầu Giấy qua ngõ 68 ra mương Nghĩa Tân
13	Nguyễn Văn Huyền	42	Khu di dân Đường Hồ Tùng Mậu
14	Chùa Hà	43	Tuyến TN Mai Dịch qua ngõ 144 ra mương Mai Dịch
15	Dương Quảng Hàm	44	Tuyến tn Đường Mai Dịch Ngõ 251 ra đường Lê Đức Thọ kéo dài
16	Cống trong công viên Nghĩa Đô	45	Tuyến tn khu tập thể quân đội qua Ngõ 245 Đường Mai Dịch ra công ngầm đường Mai Dịch
17	Dịch Vọng	46	Bách hoá Tổng hợp
18	Tuyến TN đường xuân thủy qua Ngõ 98	47	Tuyến tn Đường Trần Quốc Hoàn qua Ngõ 37 ra m. Nguyễn Phong Sắc
19	Tuyến sau phân viện báo chí	48	Tuyến tn Đường Nguyễn Phong Sắc qua Ngõ 105 ra m. Nguyễn Phong Sắc
20	Cống trên mương Nguyễn Phong Sắc	49	Tuyến tn Đường Hoàng Quốc Việt qua Ngõ 106
21	Nguyễn Khánh Toàn	50	Tuyến tn Phố Hoàng Sâm qua Ngõ 2 ra đường Nguyễn Văn Huyền
22	Trần Quý Kiên	51	Tuyến tn Đường Hoàng Quốc Việt qua Ngõ 112
23	Phạm Tuấn Tài	52	Tuyến tn từ khu tập thể quân đội qua Ngõ 120 Đường Hoàng Quốc Việt ra đường hoàng quốc việt
24	Trần Tử Bình	53	Khu đô thị mới cầu giấy
25	Phố Hoàng Sâm	54	Khu đô thị Dịch Vọng
26	Tuyến tn đường Hoàng Quốc Việt qua Ngõ 385	55	Khu Đô thị mới Yên Hòa
27	Phan Văn Trường	56	Khu đô thị mới Trung Yên

57	Tuyến thoát nước Nguyễn Thị Định qua ngõ 52	89	Tuyến TN kênh Trung Kính qua ngõ 143 ra khu đô thị Nam Trung Yên
58	Tuyến thoát nước Nguyễn Thị Định qua ngõ 40	90	Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ Cầu Giấy đến Tô Hiệu)
59	Tuyến thoát nước Nguyễn Thị Định Nhà B71 - B41	91	Nguyễn Thị Định
60	Tuyến TN phố Trung Kính qua ngõ 110 đường Trần Duy Hưng	92	Đông Quan
61	Dịch Vọng kéo dài	93	Cổng hóa mương Nguyễn Phong Sắc qua ngõ 165 Xuân Thủy
62	Cổng hóa mương Nghĩa Đô (từ Hoàng Quốc Việt đến sông Tô Lịch)	II	Hồ (chỉ theo dõi thủy trí)
63	Cổng hóa mương Nguyễn Phong Sắc từ ngõ 121 Nguyễn Phong Sắc đến ngõ 124 Xuân Thủy	1	Nghĩa Tân
64	Nguyễn Đình Hoàn - Quan Hoa - Nguyễn Khang (đến cầu 361)	III	Hệ thống mương, sông
65	Phố Dương Đình Nghệ	1	N4 Thụy Phương
66	Trần Vỹ	2	Hoàng Quốc Việt - Trần Đăng Ninh
67	Duy Tân	3	Nguyễn Phong Sắc
68	Phố Thành Thái	4	Cơ Điện
69	Phố Trần Quốc Hoàn	5	Mai Dịch
70	Phố Đặng Thùy Trâm	6	Đồng Bông 1
71	Phùng Chí Kiên	7	Xuân Thủy
72	Cổng trên mương Đồng Bông 1 từ thượng lưu mương đến thượng lưu cổng qua đường Phạm Hùng	8	Diên Khánh
73	Cổng trên mương Mai Dịch	9	Mương hồ loại A (KT: 3,6x3,5)m
74	Cổng trên mương Xuân Thủy	10	Mương hồ loại B (KT: 3,7x3,5)m
75	Cổng trên mương Hoàng Quốc Việt - Trần Đăng Ninh	IV	Trạm bơm
76	Cổng trên mương cơ điện	1	Trạm bơm nước thải Nam Trung Yên PS1, PS2
77	Trần Duy Hưng	B	Danh mục hệ thoát nước Quận bàn giao theo Quyết định 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016
78	Hoàng Ngân	I	Hệ thống cống, rãnh
79	Nguyễn Thị Thập	I.1	Phường Dịch Vọng Hậu
80	Trung Kính	I.1.1	Đường Xuân Thủy
81	Trung Hòa	1	Ngõ 233 Xuân Thủy
82	Hoàng Đạo Thúy	2	Ngách 233/9
83	Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính	3	Ngách 233/10
84	Khu đô thị Nam Trung Yên	4	Ngách 233/18
85	Đỗ Quang	5	Ngách 233/27
86	Nguyễn Khang	6	Ngõ 68 Xuân Thủy
87	Trung Kính kéo dài	7	Ngõ 98 Xuân Thủy
88	Tuyến TN kênh Trung Kính qua ngõ 125 ra khu đô thị Nam Trung Yên	8	Ngõ 55 Xuân Thủy

9	Ngõ 75 Xuân Thủy	47	Ngách 389/72
10	Ngõ 98 Xuân Thủy	48	Ngách 389/80
11	Ngõ 130 Xuân Thủy	49	Ngách 389/82
12	Ngõ 99 Xuân Thủy	I.1.3	Phạm Tuấn Tài
13	Ngõ 175 Xuân Thủy	50	Ngõ 2 Phạm Tuấn Tài
14	175/18	51	Ngõ 3 Phạm Tuấn Tài
15	175/24	52	Ngách 3/1
16	175/32	53	Ngách 3/11
17	175/36	54	Ngách 3/29
18	Ngõ 167 Xuân Thủy	55	Ngõ 2
19	Ngõ 123 Xuân Thủy	I.1.4	Trần Quốc Hoàn
I.1.2	Đường Trần Thái Tông	56	Ngõ 31
20	Ngách 389/86 Trần Thái Tông	57	Ngách 31/2
21	Ngách 389/80	58	Ngách 31/4
22	Ngách 389/88	59	Ngách 31/8
23	Ngách 389/79	60	Ngách 31/12
24	Ngách 389/73	61	Ngách 31/18
25	Ngõ 9 Trần Quốc Hoàn	62	Ngách 31/22
26	Ngõ 53 Nguyễn Phong Sắc	63	Ngách 31/26
27	Ngõ 1 Phạm Tuấn Tài	64	Ngõ 37
28	Ngõ 389	65	Ngõ 53
29	Ngách 389/31	66	Ngõ 69
30	Ngách 389/86	67	Ngõ 296
31	Ngách 389/80	68	Khu dân cư số 9
32	Ngách 389/88	69	Ngách A5
33	Ngách 389/79	70	Ngách A8
34	Ngách 389/91	71	Khu dân cư số 7
35	Ngách 389/73	72	Ngách B7
36	Ngách 389/152	73	Ngách B8
37	Ngách 389/164	74	Ngách B9
38	Ngõ 4	75	Ngách B10
39	Ngõ 16	76	Ngõ 201
40	Ngõ 58	77	Ngõ 221
41	Ngách 58/2	78	Ngách 201/8
42	Ngõ 66	79	Ngách 201/6
43	Ngách 66/1	80	Ngách 201/4
44	Ngách 66/2	81	Ngách 201/2
45	Ngõ 389	82	Ngõ 235
46	Ngách 389/66	83	Ngõ 263

84	Ngõ 281	119	Đường nối từ trường THCS Dịch Vọng Hậu ra đường vành đai 3
85	Ngõ 50	I.1.8	Đường Đồng Bông
86	Ngõ 1	I.1.9	Duy Tân
87	Ngõ 12	120	Ngõ 15 Duy Tân
88	Ngách 12/41	121	Ngõ 19 Duy Tân
I.1.5	Nguyễn Phong Sắc	122	Ngõ 82 Duy Tân
89	Ngõ 91	I.1.10	Ngõ 389
90	Ngõ 51	124	Ngách 389/1
91	Ngõ 53	125	Ngách 389/44
92	Ngõ 105	I.2	Phường Dịch Vọng
93	Ngõ 121	I.2.1	Cầu Giấy
94	Ngõ 66	1	Ngõ 337 Cầu Giấy
95	Ngõ 86	2	Ngõ 329 Cầu Giấy
96	Ngõ 111	3	Ngõ 299 Cầu Giấy
97	Ngõ 389	4	Ngõ 389 Cầu Giấy
I.1.6	Đặng Thùy Trâm	5	Ngách 165/12
98	Ngõ 21	6	Ngách 165/18
99	Ngách 21/2	7	Ngách 165/48
I.1.7	Phan Văn Trường	8	Ngách 165/27
100	Ngõ 1	9	Ngách 165/31
101	Ngõ 5	10	Ngách 165/37
102	Ngõ 7	11	Ngách 165/35
103	Ngõ 9	12	Ngách 165/45
104	Ngõ 11	13	Ngách 165/104
105	Ngõ 13	14	Ngách 165/53
106	Ngõ 17	15	Ngõ 37 Cầu Giấy
107	Ngõ 21	16	Ngách 27/37
108	Ngõ 23	17	Ngách 24/37
109	Ngõ 25	18	Ngách 23/37
110	Ngõ 27	19	Ngách 21/37
111	Ngõ 29	20	Ngách 11/37
112	Ngõ 31	21	Ngách 4/37
113	Ngõ 33	22	Ngách 3/37
114	Ngõ 10	23	Ngách 1/2/37
115	Ngõ 12	24	Ngách 2/37
116	Ngõ 16	25	Ngách 35/201
117	Ngõ 24 Phan Văn Trường	26	Ngách 18/201
118	Ngõ 32 Phan Văn Trường	27	Ngách 16/201